

SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG THPT NAM TRỰC

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

NAM ĐỊNH – NĂM 2025

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Đào Văn Duẩn	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Văn Nam	Phó Hiệu trưởng	Phó CTHĐ	
3	Nguyễn Thị Nhân	Phó Hiệu trưởng	Phó CTHĐ	
4	Hoàng Quốc Việt	TPCM	Nhóm trưởng, thư ký	
5	Mai Thu Đông	Giáo viên	Ủy viên	
6	Lê Kiên Huyền	Giáo viên	Ủy viên	
7	Bùi Thị Thu Hà	Nhân viên	Ủy viên	
8	Vũ Thị Phượng	Nhân viên	Ủy viên	
9	Vũ Thị Minh Nguyệt	Nhân viên	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Mai	Nhân viên	Ủy viên	
11	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	Ủy viên	
	Trần Thị Xuân Nhiệm	Giáo viên	Ủy viên	
13	Vũ Đức Đoàn	Giáo viên	Ủy viên	
14	Trần Thanh Mai	Giáo viên	Ủy viên	
15	Lê Thị Xuân Thu	Giáo viên	Nhóm trưởng	
16	Triệu Thị Hào	Giáo viên	Ủy viên	
17	Hoàng Văn Đoàn	Giáo viên	Ủy viên	
18	Đặng Quang Bốn	Thư ký hội đồng	Nhóm trưởng, thư ký	

19	Nguyễn Thị Thanh	Giáo viên	Ủy viên	
20	Trần Thị Khánh Linh	Giáo viên	Ủy viên	
21	Trần Thị Hải Ly	Giáo viên	Ủy viên	
22	Lê Thị Mây	Giáo viên	Ủy viên	
23	Lưu Thị Nga	Giáo viên	Ủy viên	
24	Vũ Hữu Ích	Giáo viên	Ủy viên	
25	Nguyễn Thị Ngọc	Giáo viên	Nhóm trưởng	
26	Đàm Thuý Vinh	Giáo viên	Nhóm trưởng	

## MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	3
<b>TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ</b> .....	6
<b>Phần I</b> .....	8
<b>Phần II</b> .....	16
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....	16
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b> .....	19
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3</b> .....	19
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường.....	19
<i>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i> .....	19
<i>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác</i> .....	23
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường .....	27
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng .....	31
Tiêu chí 1.5: Lớp học .....	37

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản .....	41
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên .....	45
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục .....	47
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.....	49
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....	52
* Kết luận về tiêu chuẩn 1: .....	56
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh .....	57
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng .....	57
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.....	64
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.....	70
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh .....	72
* Kết luận về tiêu chuẩn 2: .....	77
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học .....	78
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập .....	79
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.....	82
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - Quản trị.....	86
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước .....	89
Tiêu chí 3.5: Thiết bị .....	92
Tiêu chí 3.6: Thư viện .....	95
Kết luận Tiêu chuẩn 3:.....	98
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. ....	99
<i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.....</i>	99
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. ....	103
* Kết luận về Tiêu chuẩn 4:.....	107
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.....	107
<i>Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.....</i>	108

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.....	111
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....	114
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp .....	117
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.....	120
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.....	124
Kết luận chung về tiêu chuẩn 5: .....	129
<b>C. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b> .....	129
<b>KẾT LUẬN</b> .....	135
<b>Phần III</b> .....	135

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

**1. Kết quả đánh giá** (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3.**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b><i>Tiêu chuẩn 1</i></b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b><i>Tiêu chuẩn 2</i></b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b><i>Tiêu chuẩn 3</i></b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	

Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
<b><i>Tiêu chuẩn 4</i></b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b><i>Tiêu chuẩn 5</i></b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

**Kết quả: Đạt Mức 2.**

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.**

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất):	Trường THPT Nam Trục
Tên trước đây (nếu có):	Không
Cơ quan chủ quản:	Sở GD&ĐT Nam Định
Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương:	Nam Định
Huyện/quận/thị xã/thành phố:	Nam Trục
Xã/phường/thị trấn:	Thị trấn Nam Giang
Đạt chuẩn quốc gia:	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):	1973
Công lập:	Công lập
Tư thục:	Không
Trường chuyên biệt:	Không
Trường liên kết với nước ngoài:	Không
Họ và tên Hiệu trưởng:	Đào Văn Duẩn
Điện thoại:	0913908188
Fax:	
Website	<a href="http://thpt-namtruc.namdinh.edu.vn/">http://thpt-namtruc.namdinh.edu.vn/</a>
Số điểm trường:	01
Loại hình khác:	Không
Thuộc vùng khó khăn:	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn:	Không

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2024-2025	Năm học 2024-2025
Khối lớp 10	11	11	11	11	11
Khối lớp 11	11	11	11	11	11
Khối lớp 12	11	11	11	11	11
<b>Cộng</b>	33	33	33	33	33

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2024-2025	Năm học 2024-2025	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phòng học văn hóa và phòng học bộ môn</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	
1	Phòng học văn hóa	33	33	33	33	33	
2	Phòng học bộ môn	12	12	12	12	12	
<b>II</b>	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	
1	Thư viện	2	2	2	2	2	
2	Phòng thiết bị giáo dục	11	11	11	11	11	
3	Phòng Đoàn	1	1	1	1	1	

4	Phòng truyền thống	1	1	1	1	1	
5	Nhà tập đa năng	0	0	0	0	0	
6	Phòng khác	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	
1	Phòng Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	
2	Phòng Phó HT	3	3	3	3	3	
3	Phòng chờ giáo viên	2	2	2	2	2	
4	Phòng họp	1	1	1	1	1	
5	Văn phòng trường	1	1	1	1	1	
6	Nhà công vụ giáo viên	12	12	12	12	12	
7	Phòng lưu trữ	1	1	1	1	1	
<b>IV</b>	<b>Các công trình, khối phòng khác</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	
1	Phòng y tế học đường	1	1	1	1	1	

2	Khu vệ sinh dành cho giáo viên	2	2	2	2	2	
3	Khu vệ sinh dành cho học sinh nam	3	3	3	3	3	
4	Khu vệ sinh dành cho học sinh nữ	3	3	3	3	3	
<b>Cộng</b>		<b>90</b>	<b>90</b>	<b>90</b>	<b>90</b>	<b>90</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	01	0	
Phó Hiệu trưởng	2	1	0	0	01	01	
Giáo viên	76	58	01	0	67	09	
Nhân viên	09	5	0	0	09	0	
<b>Cộng</b>	<b>88</b>	<b>64</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>78</b>	<b>10</b>	

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2024-2025	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	79	79	77	77	77

2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	79/33 (2,39)	79/33 (2,39)	77/33 (2,33)	77/33 (2,33)	77/33 (2,33)
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	79/1347 (0,0586)	79/ 1320 (0,0598)	77/ 1378 (0,0559)	77/ 1496 (0,0515)	77/ 1502 (0,0513)
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	01	02	02	02
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	04	0	0	0	04
6	Các số liệu khác (nếu có)					

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2024-2025	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1348	1320	1378	1443	1502	
	- Nữ	799	792	835	851	875	
	- Dân tộc thiểu số	03	04	02	01	01	
	- Khối lớp 10	432	442	498	498	501	
	- Khối lớp 11	445	437	445	501	502	
	- Khối lớp 12	470	441	435	444	499	
2	Tổng số tuyển	440	440	495	495	495	

	mới						
3	Học 2 buổi/ ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	40.85	40.0	41.76	43.73	45.52	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	799	792	835	851	875	
	- Dân tộc thiểu số	03	04	02	01	01	
8	Tổng số học sinh đạt giải HSG cấp huyện/tỉnh (nếu có)	45	27	56	55	51	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	02	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	182	71	89	87	89	
	- Nữ						

	- Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	05	06	06	20	20	

c) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2024-2025	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	25,02%	37,58%	41,29%	45,88%	42,88%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	53,30%	49,85%	43,98%	48,30%	49,60%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1,11%	0,91%	0,36%	0,00%	0,13%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	95,84%	96,89%	96,73%	97,85%	98,60%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	4,018%	3,11%	3,20%	1,94%	1,33%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,15%	0	0,07%	0,21%	0,07%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp

Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						tiểu học
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

**5. Các số liệu khác (nếu có)**

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Nam Trục nằm ở Thị trấn Nam Giang - Trung tâm huyện Nam Trục. Trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường, các thế hệ thầy và trò đã, đang kế thừa và phát huy giá trị truyền thống cao đẹp đó, góp phần tích cực vào sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của tỉnh, toàn quốc. Ngày nay, trường đã trở thành một trong những điểm sáng của đất học Nam Định.

Trường THPT Nam Trục thành lập từ năm 1973. Từ năm 1975 đến 1986, nhà trường đã tích cực sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất sau chiến tranh, đổi mới nhiều hình thức tổ chức dạy và học đạt hiệu quả, từng bước khẳng định vị trí nhà trường.

Từ năm 1986 đến nay, nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, duy trì kỷ cương nề nếp, tham gia thực hiện tốt chương trình thí điểm chuyên ban và đổi mới giáo dục, thực hiện tốt các cuộc vận động: “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” ... và các phong trào thi đua: “Dạy tốt-Học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” ... đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Từng bước quy hoạch xây dựng kiên cố trường lớp, củng cố và nâng cao vị thế của trường.

Trải qua 50 năm xây dựng và trưởng thành, với sự quan tâm của các cấp, các ngành và sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, giáo viên, học sinh, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào: Trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2017, chuẩn Quốc gia lần 2 năm 2023, được Thủ tướng chính phủ khen năm học 2003-2004, Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng cờ thi đua năm 2023- 2024, nhiều năm được công nhận là trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc. Trong nhiều năm gần đây, nhà trường đạt nhiều thành tích trong các cuộc thi, hội thi, điển hình là Hội thi Hùng biện tiếng Anh, thi viết sáng kiến, thi HSG cấp tỉnh, thi KHKT. Nhiều thầy/cô giáo được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, nhiều thầy/cô có sáng kiến kinh nghiệm được công nhận phạm vi ảnh hưởng và áp dụng cấp ngành, cấp tỉnh...

Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang theo hướng đảm bảo chuẩn hoá, hiện đại hoá: Năm 1997 xây dựng được nhà 3 tầng gồm 27 phòng học, năm 2001 hoàn thành dãy nhà 3 tầng gồm 12 phòng học, năm 2002 hoàn thành nhà Hiệu bộ 2 tầng, năm 2012 nhà trường đã hoàn thiện xây dựng nhà thực hành gồm 12 phòng, năm 2014 nhà trường hoàn thành xây dựng nhà công vụ gồm 12 phòng, năm 2016 hoàn thành xây dựng nhà họp tổ bộ môn gồm 5 phòng. Phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng học của nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định của trường chuẩn Quốc gia.

50 năm phấn đấu xây dựng và phát triển, Chi bộ Đảng nhà trường nhiều năm Huyện uỷ Nam Trục công nhận là "Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh", hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường và các tổ chức đoàn thể hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý:

#### 1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2000-2004

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT năm học 1996-1997, 2004-2005
3. Bằng khen của UBND tỉnh Nam Định năm học 2002-2003
4. Bằng khen của TW Đoàn năm học 2001-2002, 2011-2012, 2017-2018
5. Cờ thi đua của tỉnh đoàn Nam Định năm học 2016-2017
6. Bằng khen của Hội chữ thập đỏ Việt Nam năm 2004
7. Bằng khen của Công đoàn ngành giáo dục Việt Nam năm học 2005-2006.
8. Cờ thi đua của UBND tỉnh Nam Định Năm học 2024-2025

Trong các năm học, nhà trường đều được Sở GD&ĐT và nhiều ban, ngành, đoàn thể của Tỉnh, huyện tặng cờ thi đua.

Những thành tích của nhà trường được bắt nguồn từ đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp uỷ đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, của ngành GD&ĐT cùng với sự chăm lo giúp đỡ tận tình của nhân dân Nam Trực, của các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị-xã hội, các doanh nghiệp, các cá nhân hảo tâm qua các thời kỳ đã luôn tạo điều kiện tốt nhất để thầy và trò nhà trường hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Truyền thống vẻ vang của nhà trường được xây dựng, bồi đắp do sự nỗ lực không ngừng, vượt khó, say mê học tập, đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau của các thế hệ thầy và trò trường THPT Nam Trực.

## **2. Mục đích Tự đánh giá**

Từ thực trạng chất lượng giáo dục và đào tạo hiện nay trong các nhà trường, sự đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội để đưa sự phát triển của đất nước tiến tới công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trường THPT Nam Trực luôn nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm nhà trường đều tiến hành rà soát tự đánh giá chất lượng giáo dục, bổ sung minh chứng để tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy điểm mạnh và khắc phục những mặt còn hạn chế, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Hàng năm nhà trường tiến hành đánh giá vào cuối năm học. Thông qua bộ tiêu chí đánh giá của thông tư 42/2012/TT-BGDĐT đều đạt chất lượng khá tốt. Từ năm 2019, nhà trường tiến hành đánh giá theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Trong quá trình tự đánh giá theo bộ tiêu chí của thông tư này, nhà trường đã nhận ra ý nghĩa vô cùng quan trọng của việc đánh giá nhà trường. Hoạt động này góp phần quan trọng vào việc giúp nhà trường hoàn thiện bộ hồ sơ quản lý, lưu trữ thông tin. Việc nắm vững các thông tư chính sách các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động dạy và học của nhà trường giúp nhà trường chỉ ra được các thiếu sót và tìm hướng khắc phục, đặc biệt là việc lập kế hoạch để khắc phục các thiếu sót bao gồm cả công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, cách huy động các nguồn vốn để hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường.



## B. TỰ ĐÁNH GIÁ

### I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3

#### Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

##### *Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường*

###### **Mức 1:**

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

###### **Mức 2:**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

###### **Mức 3:**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

a) Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THPT Nam Trực giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 xác định mục tiêu giáo dục là:

##### **Mục tiêu tổng quát.**

Xây dựng nền giáo dục thực học, thực nghiệp, quản lý tốt, dạy tốt, học tốt, có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng chuẩn hóa, hiện đại hoá, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, trường Trung học phổ thông Nam Trực là một trong số những trường top đầu của tỉnh.

##### **Mục tiêu cụ thể.**

- Trong 5 năm tới, trường Trung học phổ thông Nam Trực phấn đấu được đánh giá kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3; Được công nhận lại trường chuẩn quốc gia vào năm 2028; Chất lượng các mặt giáo dục nằm trong top 15 trường tốt nhất của tỉnh Nam Định;

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực...và triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới từ năm học 2022- 2023;

- Thực hiện đầy đủ quy định về bồi dưỡng, tự bồi dưỡng cho CB-GV-NV đảm bảo đúng về cơ cấu (bổ sung giáo viên các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật phục vụ chương trình

GDPT 2018); đủ về số lượng. Phân đầu số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn từ 12% đến 15%;

- Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới: Xin thêm quỹ đất làm sân chơi, bãi tập cho học sinh; Tham mưu xin kinh phí và quỹ đất xây dựng nhà đa chức năng; Bổ sung thêm phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật;

- Tạo sự chuyên biến đáng kể về chất lượng giáo dục phù hợp với nhu cầu địa phương và đất nước. Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học. Đẩy mạnh công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh nhằm mục tiêu học sinh tự định hướng nghề nghiệp của bản thân, phân đầu phân luồng được học sinh: 60% đến 70% tiếp tục theo học đại học, 30% đến 40% sẽ tham gia học các nghề hoặc tham gia đào tạo công nhân kỹ thuật cao.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy: Tiếp tục thực hiện quản lý hồ sơ hoàn toàn bằng điện tử (Học bạ, sổ điểm, Hồ sơ giáo dục nhà trường, giáo án, hồ sơ nhân sự, hồ sơ học sinh,...); Thực hiện thu học phí và các khoản thu khác bằng điện tử; Mở rộng thực hiện dạy học, giáo dục bằng hình thức trực tuyến...

Đổi chiếu với mục tiêu giáo dục trong luật giáo dục luật số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 có ghi rõ: Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Đồng thời, đổi chiếu với Kế hoạch số 70/KH-UBND của UBND huyện Nam Trực ngày 23 tháng 8 năm 2021 về việc triển khai Kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Nam Trực về việc phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Trực giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, thấy rõ phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương trong giai đoạn này và các nguồn lực hiện có của nhà trường. Nhà trường có tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, có năng lực chuyên môn vững vàng, thống nhất ý chí hành động, tâm huyết với nghề, hết lòng vì học sinh thân yêu số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2024-2025 là 88 người (Hiệu trưởng: 01, Phó hiệu trưởng: 02, Giáo viên: 76, Nhân viên văn phòng: 09). Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, trong đó có 10 thạc sĩ. Lãnh đạo nhà trường có 01/03 đồng chí đạt trình độ Thạc sĩ, 02 đồng chí có trình độ Cao cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí có trình độ Trung cấp lý luận chính trị hành chính. Nhà trường có truyền thống Dạy tốt - Học tốt, có cơ sở vật chất khá khang trang được trang bị theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học.

b) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xác định bằng văn bản số: 50/KH-THPT Nam Trực ngày 13/4/2021 và được thông qua hội đồng trường.

c) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được gửi tới toàn thể CBGVNV

qua gmail cá nhân; được niêm yết công khai tại bản tin nhà trường có quyết định công khai; biên bản niêm yết; biên bản kết thúc niêm yết; được đăng tải trên Website đơn vị.

### **Mức 2:**

Hàng năm nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược của nhà trường thông qua các hoạt động của ban thanh tra nhân dân, của các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh qua từng nhiệm kỳ của năm học từ, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong từng năm học; làm tốt công tác tham mưu đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt là hoạt động giáo dục hướng nghiệp, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa... Xây dựng hoạt động tổ chức của mình cho phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn thực hiện có hiệu quả kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn; tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược. Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của nhà trường, Đoàn thanh niên xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra; tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

Nhà trường luôn có hòm thư góp ý công khai; giáo viên thực hiện việc giám sát thường xuyên liên tục, các ý kiến sẽ được gửi về các thành viên hội đồng trường, ban thanh tra nhân dân, công đoàn nhà trường. Hàng năm Hội đồng trường có tổng kết nhận xét đánh giá để rà soát những việc đã làm và chưa làm từ đó có kế hoạch thực hiện cho thời gian tiếp theo.

### **Mức 3:**

Định kỳ 3 tháng một lần, Hội đồng trường tổ chức họp, có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển về đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên, về quy mô trường lớp, về cơ sở vật chất cho phù hợp với tình hình thực tế và có định hướng cho các năm tiếp theo.

Nhà trường đã tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường THPT Nam Trực, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### **2. Điểm mạnh:**

- Lãnh đạo nhà trường đã chủ động xây dựng và thực hiện theo chiến lược phát triển của nhà trường, xác định rõ ràng tầm nhìn và sứ mệnh lịch sử.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGV, NV, học sinh nhà trường, cơ quan chủ quản, Ban đại diện CMHS, cán bộ nhân dân địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc quan tâm đến nhà trường.

- Hàng năm, việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển được thực hiện thông qua phương hướng nhiệm vụ năm học nhằm định hướng sự phát triển của nhà

trường.

### 3. Điểm yếu:

Chiến lược tăng cường CSVC phục vụ bộ môn Tin học chưa khả thi.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Tiếp tục công khai chiến lược phát triển nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các xã trong và ngoài huyện để thu hút thêm lượng học sinh có chất lượng thi vào trường.</p> <p>- Tiếp tục công bố Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên Website đơn vị, của Sở hoặc của địa phương, hoặc báo tạp chí.</p>	Lãnh đạo nhà trường; Tổ văn phòng.	Đài truyền thanh các địa phương; Trang cổng thông tin điện tử của nhà trường, hòm thư email...	Từ tháng 7/2024 đến tháng 7/2025	3.000.000
Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò quan trọng của chiến lược phát triển nhà trường bằng cách tổ chức thành chuyên đề thảo luận tại các tổ chuyên môn để cán bộ, giáo viên hiểu rõ được ý nghĩa của chiến lược phát triển nhà trường. Từ đó mỗi cán bộ, giáo viên phải đóng vai trò là tuyên truyền viên quảng bá hình ảnh nhà trường đến phụ huynh học sinh khi sinh hoạt tại nơi cư trú.	Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, tổ chuyên môn, giáo viên		Tháng 09/2024 và trong cả năm học.	Không
Nhà trường tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh, làm tốt công tác tuyên truyền vận động để tăng cường sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, cựu học sinh, các tổ chức xã hội và con em quê hương về kinh phí công khai chiến lược phát triển nhà trường.	Lãnh đạo nhà trường; Công đoàn; Tổ văn phòng.		Đầu năm học; và kết thúc năm học	Không

**5. Tự đánh giá:**

Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	*	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt		Không đạt	

**Kết luận: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác****Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định

**\* Hội đồng trường:**

Hiệu trưởng đề nghị chính quyền địa phương cử đại diện tham gia hội đồng trường; tổng hợp danh sách hội đồng trường do chính quyền địa phương, tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu; làm tờ trình đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận hội đồng trường.

Hiệu trưởng tổ chức phiên họp đầu tiên của hội đồng trường để bầu chủ tịch hội đồng trường bằng phiếu kín; làm tờ trình đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận chủ tịch hội đồng trường. Thư ký hội đồng trường do chủ tịch hội đồng trường chỉ định.

Hội đồng trường của nhà trường được thành lập theo Quyết định số 183/TTr- THPT NT ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc kiện toàn, bổ sung Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023- 2024 và đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở giáo dục và Đào tạo Nam

Định công nhận.

Năm học 2024 - 2025, Hội đồng trường bao gồm 12 thành viên trong đó Chủ tịch Hội đồng trường là đồng chí Đào Văn Duẩn – Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng; thư ký Hội đồng trường là đồng chí Đặng Quang Bốn, cùng các thành viên khác là đồng chí Bùi Văn Minh PCT UBND thị trấn Nam Giang đại diện chính quyền địa phương, 2 đồng chí Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện cha mẹ học sinh, học sinh.

Hàng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, Hiệu trưởng làm tờ trình đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường.

**\* Hội đồng tư vấn**

Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập theo các quyết định: Quyết định số 64/QĐ-THPT NT ngày 26/12/2020, Quyết định số 59/QĐ-THPT NT ngày 07/10/2021, Quyết định số 52/QĐ-THPT NT ngày 03/10/2022; Quyết định số 59/QĐ-THPT NT ngày 25/9/2023, Quyết định số 60/QĐ-THPT NT ngày 16/9/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Nam Trực. Hội đồng tư vấn hoạt động theo quy định theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

**\* Hội đồng thi đua khen thưởng:**

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: bí thư cấp ủy, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp.

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động theo quy định chi tiết Luật thi đua khen thưởng; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Quyết định Số: 05/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐUBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh, Quyết định số 1977/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2020 của Sở GDĐT ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định, Kế hoạch 1902/KH-SGDĐT ngày 10/10/2024 triển khai phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng năm học 2024-2025; Các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT Nam Định về công tác thi đua khen thưởng hàng năm.

Năm học 2024 - 2025, Quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập theo quyết định số 49/QĐ-THPT NT- ngày 05/09/2024

**\* Hội đồng kỉ luật**

Trong năm năm vừa qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, và học sinh vi phạm kỉ luật nên không thành lập Hội đồng kỉ luật.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định

Các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, Hội đồng kỉ luật được phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng năm học. Hội đồng trường là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện sở hữu của nhà trường và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất 03 lần trong một năm. Trong trường hợp cần thiết, khi hiệu trưởng hoặc ít nhất một phần ba số thành viên hội đồng trường đề nghị, chủ tịch hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền của nhà trường. Hội đồng trường có thể họp bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Hội đồng trường được mời đại diện các thành phần khác tham dự cuộc họp của hội đồng trường khi cần thiết. Phiên họp hội đồng trường được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ ba phần tư số thành viên của hội đồng trở lên (trong đó có chủ tịch hội đồng trường). Quyết định của hội đồng trường được thông qua và có hiệu lực khi được ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt nhất trí. Quyết định của hội đồng trường được công bố công khai.

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá

Định kỳ 03 tháng họp hội đồng trường một lần để kiểm điểm lại những công việc đã đề ra, những việc chưa làm được, tìm ra nguyên nhân và đưa ra biện pháp giải quyết.

## **Mức 2**

### **\* Hội đồng trường:**

Hội đồng trường đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ phát triển nhà trường từ đó chỉ ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, thực hiện các kế hoạch trong công tác giáo dục trí dục cho học sinh, công tác hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử trong học sinh.

### **\* Hội đồng tư vấn**

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học của nhà trường, Hội đồng tư vấn tâm lí học sinh xây dựng kế hoạch tư vấn với các nội dung chính gồm: Tư vấn hướng nghiệp chọn nghề; tư vấn giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân gia đình; khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè; tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. Hội đồng tư vấn đã tư vấn cho học sinh cả 3 khối về định hướng nghề nghiệp; phòng chống xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho toàn trường. Hội đồng tư vấn đã phân công cho từng thành viên tư vấn riêng cho một số trường hợp các em học sinh gặp khó khăn trong tâm lí, tình cảm, qua hoạt động tư vấn, các em đã thay đổi nhận thức, yên tâm học tập.

### **\* Hội đồng thi đua và khen thưởng:**

Hội đồng thi đua và khen thưởng hàng năm đều đưa ra dự thảo bộ tiêu chí thi đua, dự thảo được lấy ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học.

Cuối học kì I và cuối năm học, các tổ căn cứ vào bộ tiêu chí thi đua để bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân đối với giáo viên và học sinh. Theo định kì, Hội đồng thi đua và khen thưởng rà soát, điều chỉnh, bổ sung bộ tiêu chí thi đua để phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Năm học 2024-2025, nhà trường đạt danh hiệu tập thể “Lao động tiên tiến”; 12 đồng chí được tặng danh hiệu CSTĐCS; 03 đồng chí được tặng giấy khen của Giám đốc Sở; 75 đồng chí đạt danh hiệu LĐTT;

**\* Hội đồng kỉ luật:**

Trong năm năm vừa qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, và học sinh vi phạm kỉ luật nên không thành lập Hội đồng kỉ luật.

**2. Điểm mạnh:**

- Có đủ cơ cấu, bộ máy và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học ban hành kèm Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Lãnh đạo nhà trường đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình; không ngừng học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, có trình độ, kinh nghiệm quản lý; hiểu đúng và đầy đủ mục tiêu và nội dung giáo dục. Từ đó đã thiết kế, lập kế hoạch hoạt động, quản lý dạy học, quản lý hành chính, kiểm tra đánh giá, xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của đơn vị.

- Hàng năm, Hiệu trưởng đều ra quyết định Thành lập các hội đồng trong nhà trường để tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý điều hành.

- Thông qua các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức Hội, nhà trường đã phát huy được vai trò dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Độ tuổi trung bình của hội đồng sư phạm nhà trường tương đối trẻ, công tác giảng dạy nhiệt tình nhưng còn thiếu kinh nghiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Nhà trường cần có kế hoạch cụ thể các hoạt động của các hội đồng một cách khoa học hơn để động viên khích lệ được tinh thần của giáo viên và học sinh.</p> <p>- Phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác. Hàng tháng có báo cáo kết quả hoạt động với Chủ tịch Hội đồng về phần việc mình phụ trách, sau 8 tuần có báo cáo sơ kết hoạt động của các Hội đồng.</p> <p>- Đánh giá kết quả hoạt động của các</p>	<p>Hội đồng trường và thành viên của các Hội đồng</p>	<p>Cơ sở vật chất cần thiết, GV, HS và nhân viên trong trường.</p>	<p>Đầu năm học, 8 tuần HKI; HKI; 8 tuần HKII, cuối năm</p>	<p>Không</p>

hội đồng cần chỉ rõ các mặt mạnh mặt yếu và các tồn tại cần khắc phục. - Thường xuyên rà soát kế hoạch của các hội đồng, điều chỉnh kịp thời kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.				
--	--	--	--	--

### 5. Tự đánh giá: Tự đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường**

**Mức 1:**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định:

\* Tổ chức Công đoàn trường THPT Nam Trực nhiệm kỳ 2023-2028: nhiệm kỳ 2023-2028 BCH Công đoàn có 07 đồng chí và đã được công đoàn ngành giáo dục Nam Định chuẩn y theo quyết định số 706/QĐ-CDN ngày 14/03/2023.

\* Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường Năm học 2024-2025 gồm 34 chi đoàn (01 chi đoàn GV, 33 chi đoàn học sinh).

**\* Công đoàn:**

Ban chấp hành Công đoàn nhà trường bao gồm: 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch, 5 uỷ viên đại diện của các tổ chuyên môn, hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam (Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2018) và hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn và các thông tư có liên quan; dưới sự chỉ đạo trực tiếp của công đoàn ngành.

**\* Đoàn thanh niên cộng sản HCM:**

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường THPT Nam Trực được hoạt động căn cứ vào Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các thông tư, hướng dẫn có liên quan.

c) Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức trong nhà trường được rà soát, đánh giá, có rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và xã hội.

**Mức 2**

a) Chi bộ Đảng trường THPT Nam Trực đã được cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Chi bộ Đảng đã bầu ra Ban Chi ủy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, có quy chế làm việc, có kiểm tra đánh giá.

Hằng năm, chi bộ Đảng đều hoàn thành tốt và giữ vững là chi bộ trong sạch vững mạnh. Chi bộ đã thể hiện đúng vai trò lãnh đạo trong nhà trường; các tổ chức đoàn thể hoạt động theo các quy định hiện hành, tư vấn cho lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình, từ năm 2016 đến 2020 đều được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2023 được công nhận là chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (Quyết định số 286/QĐ-HU ngày 03/01/2023 của Huyện ủy Nam Trực).

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đoàn thanh niên tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện của địa phương, phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục ý thức chấp hành, nội quy nhà trường, phát động các phong trào HS thi đua học tốt. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh thông qua các lớp học bồi dưỡng, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề tháng.

Công đoàn nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu cho Hiệu trưởng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các hoạt động như: các ngày Lễ, Tết trong năm như 20/11, Tết dương lịch, nguyên đán, hoạt động thăm quan, học tập hè.

**Mức 3**

a) Trong 05 năm từ năm 2020 đến năm 2025, chi bộ Trường THPT Nam Trực có 03 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Theo các Quyết định số: Quyết định số 561-QĐ/HU ngày 02 tháng 01 năm 2020, Quyết định số 86-QĐ/HU ngày 12 tháng 01 năm 2021, Quyết định số 186-QĐ/HU ngày 04 tháng 01 năm 2022, Quyết định số 286/QĐ-HU ngày 03 tháng 01 năm 2023, Quyết định số 70-TB/CBNT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Huyện ủy Nam Trực.

Kết quả cụ thể như sau:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
<b>Đánh giá xếp loại</b>	Hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua đạt kết quả tốt. Các hoạt động khác của đoàn thanh niên như hoạt động an toàn giao thông, hoạt động vệ sinh môi trường đạt được kết quả tốt.

Hàng năm, Công đoàn nhà trường đều có các hoạt động cụ thể, trọng tâm như phát động cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào: Phong trào đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, phong trào Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn, phong trào thể dục thể thao - Văn nghệ trong trường học; Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW về việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” trong lao động. Để nâng cao tinh thần, chất lượng cuộc sống cho công đoàn viên, hàng năm vào các dịp lễ, tết công đoàn tổ chức các hoạt động như ngày hội gia đình cho toàn thể gia đình cán bộ, giáo viên, nhân viên như dịp Tết trung thu, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày quốc tế phụ nữ 08/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

Công đoàn, Đoàn TNCSHCM nhà trường trong các năm học qua đã được nhận nhiều phần thưởng cao quý của cấp trên:

Năm học 2020-2021: Công đoàn nhà trường được tặng giấy khen của Công đoàn

Giáo dục Việt Nam; Đoàn thanh niên CSHCM nhà trường được tặng bằng khen của Tỉnh Đoàn.

Năm học 2021-2022: Công đoàn nhà trường được tặng được tặng danh hiệu thi đua là Công đoàn vững mạnh.

Năm học 2022-2023: Công đoàn nhà trường được Liên đoàn lao động tỉnh tặng bằng khen.

Năm học 2023-2024: Công đoàn nhà trường được Liên đoàn lao động tỉnh tặng bằng khen.

Năm học 2024-2025: Công đoàn nhà trường được Liên đoàn lao động tỉnh tặng bằng khen.

## **2. Điểm mạnh:**

- Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong trường đã có kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thực hiện đạt hiệu quả cao kế hoạch đã đề ra.

- Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, phối hợp giữa Công đoàn và các tổ chức tham mưu giúp Hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động của nhà trường một cách hiệu quả.

- Thông qua các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội trong nhà trường, nhà trường đã phát huy vai trò dân chủ trong các hoạt động, từ đó tạo không khí làm việc sôi nổi, chất lượng.

### 3. Điểm yếu:

- Việc đánh giá, rà soát, rút kinh nghiệm các hoạt động của chi bộ và các tổ chức đoàn thể đôi lúc chưa kịp thời, chưa hiệu quả.

- Hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên có những lúc còn chùng chéo, chưa thiết thực, kế hoạch chưa cụ thể.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho các ban, các hội đồng, các tổ chức.	Lãnh đạo nhà trường, đảng viên, công đoàn viên.	Các cá nhân, tổ chức xã hội, cán bộ, giáo viên, nhân viên	Trong cả năm học	Không
Các tổ chức trong nhà trường xây dựng quy chế phối hợp, đề xuất tham mưu kịp thời ban lãnh đạo trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ	Cấp ủy, Ban Giám hiệu, trưởng các đoàn thể	Chi bộ và nhà trường.	Vào đầu tháng của mỗi quý.	Không
Tiến hành tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên công đoàn, đoàn thanh niên; tạo nguồn ổn định cán bộ ban chấp hành Đoàn trường;	Ban Chấp hành công đoàn, đoàn thanh niên nhà trường và các chi đoàn.	Tất cả đoàn viên trong nhà trường.	Đầu năm học	Không
Tiếp tục tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội trong nhà trường để phát huy tốt hơn vai trò dân chủ trong xây dựng và phát triển nhà trường.	Ban chấp hành Công đoàn và công đoàn viên	Chế độ chính sách liên quan. Các nội quy, quy định, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu	Trong năm học	Không

		nội bộ..		
--	--	----------	--	--

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

##### **Mức 1:**

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

##### **Mức 2:**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

##### **Mức 3:**

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;

Hiện tại nhà trường có một đồng chí Hiệu trưởng và hai đồng chí Phó hiệu trưởng. Đồng chí Hiệu trưởng Đào Văn Duân lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn diện mọi hoạt động của nhà trường. Đặc trách công tác tư tưởng, chính trị; Kế hoạch, tổ chức, tài chính; Công tác tuyển sinh và phụ trách tổ Lý - CN. Chịu trách nhiệm trước Sở GD&ĐT Nam Định về mọi hoạt động của nhà trường;

Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Nam phụ trách công tác chuyên môn như: Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, các kỳ kiểm tra, khảo sát, các cuộc thi, hội thi...; Phụ trách các tiêu chuẩn của trường Chuẩn quốc gia; Phụ trách tổ Hoá- Sinh; Phụ trách phần mềm QLNT; sổ điểm, học bạ, hồ sơ giáo vụ; Phụ trách học thêm, dạy thêm...

Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Nhân phụ trách phong trào học sinh như nền nếp học sinh, chương trình nội dung sinh hoạt tập thể, văn hóa - văn nghệ - thể thao, hoạt động xã hội, các cuộc thi tìm hiểu, kỉ luật học sinh (nếu có),...; Phụ trách một số cuộc thi của giáo viên và học sinh như: Thi giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm; Phụ trách phần mềm QLNT; Phụ trách công tác chủ nhiệm, thi đua các lớp, kiểm định chất lượng giáo dục; Phụ trách tổ Ngữ văn; Phụ trách CNTT và chuyển đổi số, công tác công khai trong nhà trường, cơ sở vật chất; Lao động, hướng nghiệp, dạy nghề; Đảm bảo an toàn trường học về hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, sân chơi, bãi tập,... Quản lý về kỹ thuật và chuyên môn thuộc về thông tin liên lạc, hệ thống âm thanh; Các loại bảo hiểm; Phụ trách phổ cập giáo dục, giáo dục và phổ biến pháp luật, phòng chống tham nhũng, công tác công khai, công tác văn thư, y tế, thư viện, thiết bị; Phụ trách tổ Tổng hợp và tổ Văn phòng; Phụ trách phong trào “Vì sự tiến bộ phụ nữ”.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng của nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của điều lệ trường trung học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và được thành lập trên cơ sở đồng ý phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định.

Hàng năm vào đầu năm học Hiệu trưởng triển khai làm quy trình bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng:

Tổ Ngữ văn gồm 13 giáo viên do đồng chí Hoàng Thị Phượng – giáo viên môn Ngữ văn làm tổ trưởng, tổ phó là đồng chí Trần Thị Thìn - giáo viên môn Ngữ văn.

Tổ Tổng hợp gồm 18 giáo viên do cô Nguyễn Thị Thu Hương - giáo viên Lịch sử làm tổ trưởng, đồng chí Trần Quang Phụng - giáo viên môn Địa lý làm tổ phó;

Tổ Toán - Tin gồm 15 giáo viên do đồng chí Trần Thị Minh Phương - giáo viên môn Toán làm tổ trưởng, đồng chí Phạm Hữu Thành - giáo viên môn Toán và đồng chí Hoàng Quốc Việt - giáo viên môn Tin làm tổ phó;

Tổ Hóa - Sinh – CN (KTNN) có 13 giáo viên do đồng chí Trần Thị Dừa - giáo viên môn Hóa làm tổ trưởng, đồng chí Trần Văn Chiêm - giáo viên Sinh làm tổ phó;

Tổ Ngoại ngữ có 8 giáo viên do đồng chí Trần Thị Hạnh - giáo viên môn Tiếng Anh làm tổ trưởng;

Tổ Vật lí – CN (KTCN) có 13 giáo viên do đồng chí Đoàn Văn Doanh - giáo viên môn Vật lí làm tổ trưởng;

Tổ văn phòng gồm 9 đồng chí gồm các nhân viên: Bảo vệ, thư viện, y tế, thiết bị thí nghiệm, giáo vụ, kế toán, thủ quỹ, nhân viên phục vụ. Tổ trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Nhân. Tổ văn phòng được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng, đảm nhiệm các vị trí việc làm phục vụ công tác giáo dục, công tác quản lý của nhà trường.

Các tổ được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng, các đồng chí tổ trưởng và tổ phó được các thành viên trong tổ tín nhiệm giới thiệu và được Hiệu trưởng ra các quyết định bổ nhiệm theo đúng quy định vào tháng 10 hàng năm. Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu cho Hiệu trưởng, qua Ban trí dục phân công nhiệm vụ giảng dạy; xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảng dạy công tác theo khung chương trình của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và sinh hoạt theo đúng quy định, các kế hoạch của tổ đều được lãnh đạo Nhà trường phê duyệt làm căn cứ để thực hiện.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt theo đúng quy định của điều lệ trường trung học. Tổ chuyên môn của Nhà trường sinh hoạt hai tuần một lần, mỗi lần 02 tiết vào các buổi sáng trong tuần để thuận lợi cho việc kịp thời triển khai các hoạt động của nhà trường. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được ghi biên bản đầy đủ.

Tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên của tổ;

Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo đúng thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

Tham gia giới thiệu tổ trưởng, tổ phó đầu năm học khi nhà trường thực hiện quy trình bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

## **Mức 2**

a) Hàng năm, tổ chuyên môn có kế hoạch và thực hiện được ít nhất 02 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn đã hoạt động hiệu quả đóng vai trò quan trọng vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, việc xây dựng các kế hoạch, thực hiện các kế hoạch hiệu quả và đúng thời gian quy định. Đồng chí tổ trưởng phân công các thành viên trong tổ có kế hoạch và thực hiện các chuyên đề trong một năm. Các chuyên đề chuyên môn đã được xây dựng trong các năm học vừa qua:

- Năm học 2020-2021:

- + Tổ Toán-Tin: Báo cáo chuyên đề số lượng : 13
- + Vật lý- Công nghệ Báo cáo chuyên đề số lượng : 12
- + Tổ Hóa-Sinh: Báo cáo chuyên đề số lượng : 10
- + Tổ Ngữ văn: Báo cáo chuyên đề số lượng : 12.
- + Tổ Tổng hợp: Báo cáo chuyên đề số lượng : 18
- + Tổ Ngoại ngữ: Báo cáo chuyên đề số lượng : 08

- Năm học 2021-2022:

+ Tổ Toán-Tin: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng :06

+ Vật lý- Công nghệ: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 08

+ Tổ Hóa-Sinh: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 10

+ Tổ Ngữ văn: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 05

+ Tổ Tổng hợp: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 15

+ Tổ Ngoại ngữ: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 08

- Năm học 2022-2023:

+ Tổ Toán-Tin: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 09

+ Vật lý- Công nghệ: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 10

+ Tổ Hóa-Sinh: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 05

+ Tổ Ngữ văn: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 08

+ Tổ Tổng hợp: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 10

- Năm học 2023-2024:

+ Tổ Toán-Tin: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 04

+ Vật lý- Công nghệ: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 06

+ Tổ Hóa-Sinh: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 03

+ Tổ Ngữ văn: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 03

+ Tổ Tổng hợp: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 04

+ Tổ Ngoại ngữ: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 02

- Năm học 2024-2025:

+ Tổ Toán-Tin: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 03

+ Vật lý- Công nghệ: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 04

+ Tổ Hóa-Sinh: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 03

+ Tổ Ngữ văn: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 02

+ Tổ Tổng hợp: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 04

+ Tổ Ngoại ngữ: Báo cáo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số lượng : 02

Các tổ chuyên môn đã xây dựng được các chuyên đề theo từng môn để tham gia hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm, có giáo viên đăng kí tham gia hội giảng cụm, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cụm trường, cấp tỉnh.

Các tổ viên đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và cuối năm có báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên, tổ chuyên môn đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của từng tổ viên.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tập trung chủ yếu vào việc xây dựng và hội thảo các chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học bao gồm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, việc xây dựng ma trận và đề kiểm tra. Số lượng các chuyên đề được các tổ nhóm chuyên môn đăng ký ngay từ đầu năm học, ít nhất mỗi nhóm có 04 chuyên đề trở lên.

### **Mức 3**

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt 4 tiết trên tháng, rà soát công tác tuần trước và triển khai công tác tuần, tháng sau. Nhiệm vụ chính trong công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn là sinh hoạt chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học, công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh, rà soát kế hoạch dạy học.

b) Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề sau khi báo cáo nhận được những ý kiến đóng góp sẽ được tổng hợp chỉnh sửa và đưa vào áp dụng. Đặc biệt là các chuyên đề liên quan đến phương pháp dạy chuyên đề, giải các dạng bài tập, ma trận đề thi, cấu trúc đề thi. Những chuyên đề có tính khả thi cao sẽ được áp dụng đồng bộ trong cả tổ.

### **2. Điểm mạnh:**

- Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hợp lý, đúng qui định nhờ thế đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, vai trò của từng cá nhân và của tập thể từng tổ; nhìn chung các tổ trưởng đã phát huy được tính tiên phong gương mẫu, năng lực trong điều hành quản lý tổ.

- Tập thể các tổ, cá nhân trong tổ đều xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ, năm đầy đủ, khoa học trong đó thể hiện sự phân công phân nhiệm rõ ràng, có đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp sát với điều kiện thực tế của tổ, của nhà trường. Nội dung, phương thức sinh hoạt tổ chuyên môn đã có nhiều sự đổi mới đi sâu vào thảo luận chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng các sáng kiến; sinh hoạt tổ dân chủ, chia sẻ về chuyên môn, mỗi tổ viên đều luôn nỗ lực thi đua xây dựng tổ lao động tiên tiến.

- Các tổ chuyên môn, các tổ viên đều nắm chắc và thực hiện kế hoạch chung của tổ đảm bảo nội dung, chương trình dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Hoạt động hội giảng, dự giờ, giảng dạy có ứng dụng CNTT; hầu hết các tổ chuyên môn đã thực kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi đạt chỉ tiêu đề ra; có biện pháp cụ thể để đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo Chương trình hành động của ngành. Một số tổ chuyên môn luôn chú trọng tăng cường các hoạt động ngoại khóa chuyên môn. Hằng năm, các tổ chuyên môn, tổ Hành chính đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra; cuối năm các tổ đều thực hiện bình xét thi đua, xếp loại các thành viên của tổ theo Thông tư số 14, 20/2018/TT-BGDĐT đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên trung học phổ thông.

### 3. Điểm yếu:

- Hoạt động của tổ Văn phòng chưa chủ động, lưu trữ hồ sơ còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Trong xây dựng kế hoạch các tổ chuyên môn chưa quan tâm đúng mức đến công tác nghiên cứu khoa học. Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ các loại kế hoạch chung của tổ chuyên môn, kế hoạch cá nhân chưa chặt chẽ.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục quan tâm chỉ đạo duy trì tốt hoạt động của các tổ chuyên môn, đặc biệt lãnh đạo thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động của tổ Văn phòng.	Lãnh đạo nhà trường	Tổ Văn phòng	Trong các năm học	Không
Nhà trường tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá của giáo viên thông qua việc dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ giáo viên. Kiểm tra, đánh giá mức độ hiệu quả công việc của tổ văn phòng theo	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không

từng tháng.				
Các tổ chuyên môn cần có kế hoạch theo từng giai đoạn và đưa ra những giải pháp cụ thể hơn, từ đó định hướng cho tổ viên chủ động được kế hoạch hoạt động cá nhân.	Hiệu trưởng, hiệu phó, Tổ trưởng và các thành viên trong tổ	Kế hoạch hoạt động của hiệu trưởng, của tổ trưởng và kế hoạch cá nhân của các thành viên trong tổ.	Trong các năm học	Không
Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua: hội thảo, tập huấn, thể nghiệm, tự làm đồ dùng dạy học, giao lưu các môn, hội thi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Bố trí thời gian công việc hợp lí cho các đồng chí cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ thông qua các lớp bồi dưỡng tập trung hoặc tự bồi dưỡng.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	*	-	*	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

#### *Tiêu chí 1.5: Lớp học*

##### **Mức 1:**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) *Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

**Mức 2:**

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

**Mức 3 :**

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp Trung học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Năm học 2024-2025 nhà trường có 33 lớp, có đủ 3 khối theo cấp học từ khối 10 đến khối 12. Khối 12 có 11 lớp (12A1 đến 12A11); khối 11 có 11 lớp (11A1 đến 11A11); khối 10 có 11 lớp (10A1 đến 10A11).

b) Nhà trường có 33 lớp, lớp có ít nhất là 36 học sinh, lớp nhiều nhất là 51 học sinh, không có lớp chọn, không có học sinh khuyết tật. Sĩ số trung bình mỗi lớp học khoảng 45,52 học sinh/1 lớp. Mỗi lớp có 01 giáo viên bộ môn kiêm nhiệm làm công tác chủ nhiệm lớp. Mỗi lớp có đầy đủ đội ngũ cán sự lớp như 01 lớp trưởng, 03 lớp phó, 01 Bí thư chi đoàn, 01 Phó bí thư. Học sinh trong lớp sắp xếp vào các tổ học tập, mỗi tổ học tập đều có các tổ trưởng, tổ phó học tập do tập thể lớp bầu ra. Sau khi bầu cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp. Sau mỗi 8 tuần, giáo viên chủ nhiệm và tập thể lớp có nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của đội ngũ cán bộ lớp, có hệ thống sổ sách quản lý danh sách, lý lịch học sinh. Nhà trường có sổ gọi tên ghi điểm để phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy. Bắt đầu từ năm học 2019 - 2020, việc quản lý học sinh đã có phần mềm quản lý.

c) Các lớp theo từng năm học có bản tổng hợp thông tin do giáo viên chủ nhiệm lập báo cáo. Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Mỗi lớp học được chia thành nhiều tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên. Tinh thần tự quản của học sinh là tiêu chí được đặt lên hàng đầu.

**Mức 2**

Trong 5 năm học qua, nhà trường đều có từ 33 lớp học, đủ 3 khối theo cấp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định không quá 45 học sinh/lớp.

- Năm học 2020-2021: Trường có 33 lớp (mỗi khối 11 lớp), 1348 học sinh, trung bình 40,8 học sinh/lớp;

**Khối 10**

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
-----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----

Sĩ số	38	38	40	40	38	41	40	39	39	41	39
-------	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

## Khối 11

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	42	43	42	39	40	39	41	39	38	42	40

## Khối 12

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	42	41	41	41	43	45	44	45	45	42	41

- Năm học 2021-2022: Trường có 33 lớp (mỗi khối 11 lớp), 1320 học sinh, trung bình 40 học sinh/lớp;

## Khối 10

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	40	41	40	41	40	40	40	40	41	40	40

## Khối 11

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	41	40	40	38	38	42	41	39	40	40	37

## Khối 12

Lớp	A1	A1	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	43	44	43	45	42	44	42	34	32	33	39

- Năm học 2022-2023: Trường có 33 lớp (mỗi khối 11 lớp), 1378 học sinh, trung bình 41,6 học sinh/lớp;

## Khối 10

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	48	48	48	48	48	46	35	45	36	48	48

## Khối 11

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	43	44	47	43	42	40	34	40	40	39	33

## Khối 12

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	41	41	41	41	32	44	42	42	37	37	37

- Năm học 2023-2024: Trường có 33 lớp (mỗi khối 11 lớp), 1443 học sinh, trung bình gần 40 học sinh/lớp;

## Khối 10

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	47	48	47	46	47	41	45	45	43	47	42

## Khối 11

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	48	48	49	49	50	43	49	47	38	48	32

## Khối 12

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	41	45	41	37	36	43	38	43	43	38	39

- Năm học 2024-2025: Trường có 33 lớp (mỗi khối 11 lớp), 1502 học sinh, trung bình 45,52 học sinh/lớp;

## Khối 10

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
-----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----

Sĩ số	47	47	48	45	44	45	45	43	44	45	48
Khối 11											
Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	47	48	48	49	48	38	44	46	45	46	43
Khối 12											
Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	48	46	47	48	51	46	48	47	45	36	37

### Mức 3

Trường THPT Nam Trực 5 năm học qua, kể từ năm học 2020-2021 có 33 lớp, mỗi khối có 11 lớp, trung bình số học sinh trên lớp khoảng 43 học sinh/lớp.

#### 2. Điểm mạnh:

- Cơ cấu tổ chức lớp học theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học.
- Trường có khu vực riêng biệt thuận lợi cho các hoạt động giáo dục.
- Là trường loại 1, với 33 lớp học, được tổ chức và hoạt động thường xuyên, công tác tổ chức cán sự các lớp học được thể hiện dân chủ, phát huy được vai trò tự quản của học sinh.
- Trường học nằm bên trục đường tỉnh lộ thuận lợi cho việc đi lại học tập và giảng dạy của học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

#### 3. Điểm yếu:

- Một số lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng ở các lớp chưa có kỹ năng điều hành tập thể, nên hiệu quả công việc còn chưa cao.
- Trường nằm trong vùng dân cư nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên việc cha mẹ học sinh quan tâm, đầu tư cho con em còn hạn chế.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động đoàn cho đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường biện pháp tư vấn để giúp cán bộ lớp phát huy vai trò tự quản của mình. Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm...phát huy tốt nhất vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp.	Lãnh đạo nhà trường, Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Tiến hành trong năm học tới.	Không

Tạo ra môi trường học tập lành mạnh, thân thiện tạo ra động lực giúp cho học sinh thích đến lớp học tập, coi lớp học như một gia đình, mỗi ngày đến trường là một ngày vui	Lãnh đạo nhà trường, Đoàn thanh niên, Giáo viên chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp, học sinh toàn trường.	Tiến hành trong năm học tới.	Không
Thực hiện lưu trữ các biên bản có liên quan cùng với sổ chủ nhiệm của lớp.	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ lớp, cán bộ đoàn.	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp, Đoàn thanh niên	Tiến hành trong năm học tới.	Không

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

### *Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản*

#### **Mức 1:**

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

#### **Mức 2:**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

#### **Mức 3:**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

a) Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản như Quyết định của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định. Có các loại sách về quản lý tài chính như: hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, ngân sách về quản lý mua sắm chi tiêu sử dụng ngân sách nhà nước, sách về quản lý sử dụng và khấu hao tài sản cố định, sách hướng dẫn thực hành và hạch toán kế toán trong các đơn vị trường học và lưu trữ hồ sơ. Hạch toán chứng từ theo quy định được kế toán thường xuyên cập nhật để thực hiện đúng các chế độ chính sách quy định hiện hành của nhà nước. Lưu trữ hồ sơ tài chính, tài sản theo đúng quy định, niêm phong hồ sơ khi thực hiện bàn giao, phân loại hồ sơ lưu trữ theo từng năm tài chính. Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học. Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Học bạ học sinh, Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp); Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có); Kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học); Sổ ghi đầu bài; Sổ quản lý văn bằng, chứng chỉ; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Đối với tổ chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn.

Đối với giáo viên: kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

b) Ban lãnh đạo lập dự toán, thu chi, thực hiện thu chi theo đúng chế độ, theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được xây dựng. Quản lý tài sản theo từng bộ phận, thực hiện báo cáo quyết toán tài chính, tài sản định kỳ, cuối năm tài chính. Kiểm kê tài sản một năm 02 lần vào giữa năm và cuối năm và có báo cáo tài chính rõ ràng. Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Quy định dạy thêm, học thêm: Dạy thêm đúng quy định của Hội đồng Nhân dân tỉnh Nam Định.

Quy định thu phí coi giữ xe, các khoản thu dịch vụ: Thu đúng theo quy định.

Quy chế công khai tài chính: Đã công khai tài chính theo đúng năm dương lịch (từ ngày 09/01/2018 đến nay)

Quỹ Xã hội hóa giáo dục: Nhà trường đã vận động tài trợ từ các tổ chức, đơn vị doanh nghiệp đóng trên địa bàn; Các cá nhân có lòng hảo tâm ủng hộ sự nghiệp giáo dục đào tạo trong việc xây dựng nhà trường như: Làm phòng truyền thống, thay mới hệ thống bàn ghế phòng họp hội đồng, quy hoạch cảnh quan sân cỏ nhân tạo, làm lại tường bao mặt tiền, làm nhà vệ sinh học sinh ngoài trời, trồng cây bóng mát, bổ sung máy tính cho phòng thực hành tin học...

Quản lý thu chi tài chính: Có biên bản thu chi.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước.

Triển khai thực hiện quy trình mua sắm bổ sung thiết bị dạy học: có những trang thiết bị mới phục vụ cho việc dạy và học cụ thể là mua hóa chất để thực hành thí nghiệm Hóa - Sinh, bảo trì 03 phòng máy tính học môn Tin; bổ sung dụng cụ - thiết bị cho các phòng thực hành; dụng cụ luyện tập thể dục thể thao;...

Cơ sở vật chất: một nhà đa năng, các phòng học và các phòng ban chức năng khác được xây từ trước đảm bảo cho việc dạy và học đạt kết quả.

Hàng năm lập dự toán thu chi các nguồn kinh phí, lập chứng từ, mở sổ sách theo dõi quản lý mọi hoạt động kinh tế của trường theo đúng quy định hiện hành. Khi có dự toán ngân sách Nhà nước giao, trường đã thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính. Xây dựng tốt quy chế chi tiêu nội bộ để việc quản lý chi tiêu đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Kết thúc năm lập báo cáo quyết toán gửi cấp trên kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Hàng năm, nhà trường có thông báo quy chế chi tiêu nội bộ trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Các nguồn kinh phí có dự toán thu chi, nhà trường có sổ sách theo dõi hoạt động kinh tế của trường.

Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường định kỳ mỗi năm kiểm tra tài chính một lần theo yêu cầu của Hiệu trưởng và báo cáo công khai kết quả kiểm tra trước hội đồng nhà trường. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thông qua đầu năm học trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Nhà trường đã có kế hoạch và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục.

Nhà trường thực hiện đầy đủ quy chế công khai tài chính theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành quy chế công khai đối với CSGDT.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của các văn bản hiện hành;

Xây dựng và bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

## **Mức 2**

a) Nhà trường đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm: Phần mềm kế toán về QLTC; Hệ thống phần mềm về quản lý nhà trường Vnedu; CSDL ngành giáo dục,...Ngoài những phần mềm do Sở GD&ĐT cung cấp, nhà trường còn sử dụng một số phần mềm khác phục vụ cho công tác quản lý, xếp thời khóa biểu, quản lý thư viện.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính.

### **Mức 3**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

#### **2. Điểm mạnh**

- Hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường đầy đủ, chất lượng theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua trong nhà trường.

- Thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định.

- Xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế sử dụng tài sản trong nhà trường. Qua đó, thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản. Trong nhiều năm, chưa để xảy ra tình trạng nào khiếu nại, tố cáo hoặc thất thoát, mất mát tài chính, tài sản.

#### **3. Điểm yếu**

- Do thời gian xây dựng cơ sở vật chất kéo dài nên một số hồ sơ văn bản của những năm đầu thành lập trường chưa được bảo quản tốt.

- Công tác tự kiểm tra tài chính và công khai tài chính có lúc còn chậm so với tiến độ.

- Công tác kiểm kê đánh giá việc sử dụng thiết bị dạy học, tài sản của nhà trường đôi lúc còn chưa kịp thời.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường duy trì và tiếp tục thực hiện các văn bản về quy định quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ, sổ sách, chứng từ theo quy định hiện hành của ngành và của Luật ngân sách Nhà nước. Thực hiện nghiêm Luật ngân sách, Luật kiểm toán Nhà nước quy định. Duy trì tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm. Chủ tài khoản và kế toán cập nhật các văn bản liên quan tới chế độ, chính sách, dự các lớp tập huấn về nghiệp vụ tài chính, tổ chức tốt việc duyệt quyết toán tài chính quý và năm;

Thực hiện tốt việc lập dự toán, đối chiếu chốt các số liệu một cách kịp thời với kho bạc theo từng quý, từng năm. Các số liệu thu chi tài chính và các báo cáo về tài chính luôn phải công khai minh bạch hàng năm.

#### **5. Tự đánh giá:**

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	*	Đạt

c	Đạt	-	-	*	Đạt
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

**Mức 2:**

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Ngay từ đầu năm học, trong các cuộc họp hội đồng, họp tổ chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã tích cực tham gia đóng góp xây dựng các loại kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như: Kế hoạch BDTX, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, kế hoạch chuyên môn hàng năm, kế hoạch kiểm tra nội bộ ...

b) Căn cứ vào năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong BGH, phân công chuyên môn cho GV, phân công nhiệm vụ cho thành viên của tổ văn phòng được công bố tại hội nghị CBCCVC hàng năm. Đảm bảo phân cấp, phân quyền trong bộ máy quản lý nhà trường từ lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo các đoàn thể, tổ nhóm chuyên môn, văn phòng nhà trường. Thực hiện phân công nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý hợp lý, cụ thể, chi tiết. Phân công nhiệm vụ hàng năm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo nghiêm túc theo Luật Lao động, Luật giáo dục, Điều lệ trường phổ thông, vị trí việc làm, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cá nhân, đảm bảo tính mũi nhọn, đại trà, phát triển đội ngũ.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, hàng tháng được lĩnh lương và các loại phụ cấp, chế độ thai sản, BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định;

Nhà trường thực hiện việc tuyển dụng đề bạt, bổ nhiệm... theo đúng quy định của luật cán bộ công chức, viên chức và được sự phê duyệt của Sở GDĐT. Có hồ sơ văn bản lưu trữ về quản lý, tuyển dụng Công chức, viên chức, người lao động.

**Mức 2:**

Nhà trường có kế hoạch năm học, có biện pháp tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo các đồng chí đi học vẫn hoàn

thành tốt nhiệm vụ của nhà trường. Thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn 02 tiết trên hai tuần.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kiểm tra nội bộ, kiểm tra hồ sơ, báo cáo chuyên đề chuyên môn, có quyết định phân công chuyên môn hàng năm, quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ văn phòng. Có biện pháp tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên trẻ tiếp cận với công việc dạy học sinh giỏi các loại hình.

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV, phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định đối với CBGVNV.

## 3. Điểm yếu:

Việc học tập bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm cùng các đơn vị bạn chưa thường xuyên. Một số giáo viên trong tuổi sinh đẻ nên việc tham gia học tập chuyên môn còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra nội bộ giáo viên của các tổ để có biện pháp hiệu quả khắc phục những tồn tại, hạn chế	Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.	Tổ trưởng chuyên môn báo cáo công tác kiểm tra nội bộ định kì. Rà soát kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Theo kế hoạch	Không
Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên kiêm nhiệm tạo điều kiện để giáo viên có thời gian yên tâm công tác để hoàn thành nhiệm vụ.	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên	Phân công chuyên môn phù hợp, tạo mọi điều kiện để giáo viên yên tâm công tác	Từ đầu học kỳ I đến hết học kỳ II.	Không

## 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

**Mức 1:**

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

**Mức 2:**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Các loại sổ sách kế hoạch thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT Nam Định V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường. Ngoài các kế hoạch theo quy định nhà trường còn có các kế hoạch điều hành cụ thể theo từng tuần thông báo đến từng giáo viên theo địa chỉ Email của nhà trường. Email: [thpt.namtruc@namdinh.edu.vn](mailto:thpt.namtruc@namdinh.edu.vn)

b) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo điều lệ trường THPT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nam Định: Kế hoạch năm học của Hiệu trưởng; Kế hoạch giáo dục của nhà trường; Kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn; Kế hoạch của các tổ chức đoàn thể; Kế hoạch kiểm tra nội bộ. Các kế hoạch đều được hiệu trưởng phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

c) Theo định kì, các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, kịp thời tìm ra những hạn chế, tồn tại đưa ra biện pháp khắc phục hiệu quả. Cuối kỳ, cuối năm học Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn đều có báo cáo đánh giá về thực trạng dạy, học trong các cuộc họp tổ, nhóm chuyên môn, họp hội đồng. Đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng học sinh giỏi cũng như đưa ra giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém.

**Mức 2:**

Tổ chức các hoạt động kiểm tra giáo viên theo kế hoạch nhằm tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có đủ các loại biên bản, hồ sơ kiểm tra nội bộ theo quy

định. Công tác chỉ đạo chuyên môn được thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, hiệu quả cao. Lãnh đạo nhà trường phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc bãi bỏ một số điều của Quy định về DTHT trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018; Công văn số 1405/SGDĐT ngày 06/9/2022 của sở GD&ĐT Nam Định về việc Hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2023 – 2024; Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn của Sở Giáo dục đào tạo, có đầy đủ giấy phép về dạy thêm, học thêm do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp.

## 2. Điểm mạnh:

- Thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS trong nhà trường.
- Tổ chức có hiệu quả việc dạy thêm, học thêm nên chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt.
- Công tác quản lý nhà trường đã có nhiều đổi mới đồng bộ, tích cực, hiệu quả; thực hiện tương đối hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và các hoạt động giáo dục.
- Kết quả hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và giáo dục ngoài giờ lên lớp được bảo đảm chương trình, nội dung, đúng kế hoạch, có chất lượng.

## 3. Điểm yếu:

Chưa thường xuyên kiểm tra việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổ chức dạy thêm và học thêm những môn mà học sinh có nguyện vọng và đảm bảo giáo viên dạy có chất lượng phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường; tổ chức lớp học thêm theo biên chế lớp hành chính để giáo viên bộ môn và giáo viên chủ	Lãnh đạo nhà trường, tổ-nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy thêm, Phụ huynh HS	Xây dựng kế hoạch, giáo án dạy thêm phù hợp từng đối tượng.  Quản lý chặt học sinh tham gia học thêm	Các đợt theo kế hoạch	

nhiệm để quản lý; Sắp xếp lịch học, thời gian học, môn học phù hợp với từng giai đoạn. Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa giáo viên và cha mẹ học sinh để quản lý các buổi học thêm có chất lượng.				
---	--	--	--	--

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

### *Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*

#### **Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

#### **Mức 2:**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế được xây dựng thông qua góp ý thảo luận trong các tổ chuyên môn, hội đồng nhà trường; nhà trường thảo thành các bản dự thảo, tiếp tục cho các cán bộ giáo viên, nhân viên góp ý kiến xây dựng và hoàn thiện để lấy kiến thành bản kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế chính thức. Nhà trường xây dựng

đầy đủ các loại quy chế theo quy định: Quy chế dân chủ số 76/QC-THPT NT ngày 05/10/2024 năm 2024; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc cơ quan theo QĐ số 77/QĐ-THPTNT ngày 05/10/2024; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trường THPT Nam trực theo QĐ số 74/QĐ-THPTNT ngày 05/10/2024; Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm quản lý nhà trường (Vnedu.vn) theo QĐ số 75/QĐ-THPTNT ngày 05/10/2024; Quy chế thi đua- khen thưởng theo QĐ số 78/QĐ-THPTNT ngày 05/10/2024 Quy chế chuyên môn; Quy chế phát ngôn; Quy chế văn thư lưu trữ năm 2024; Cải cách hành chính; Nội quy của nhà trường. Các biên bản của các cuộc họp và hội nghị đều thể hiện rõ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên được góp ý, tham gia thảo luận về các khoản mục trong các quy chế, quy định của trường. Các ý kiến tham gia hợp lý được bổ sung vào quy chế. Các nội dung được chuyển gmail: [thpt.namtruc@namdinh.edu.vn](mailto:thpt.namtruc@namdinh.edu.vn) hoặc bản in đến từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Các biên bản, nghị quyết và báo cáo của hội nghị công chức, viên chức đều công khai số tiết dạy của Hiệu trưởng (2 tiết/tuần) và của Phó Hiệu trưởng (4 tiết/tuần).

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Nhà trường có đầy đủ sổ theo dõi đơn thư, sổ tiếp công dân theo quy định hiện hành. Có hòm thư góp ý, sổ theo dõi mở hòm thư, có lịch tiếp công dân. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Có đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định hiện hành. Báo cáo được lấy ý kiến dân chủ từ các tổ nhóm chuyên môn. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có bảng để niêm yết nội dung công khai các nội dung hoạt động và chi tiêu trong nhà trường. Khi niêm yết công khai có cử người chứng kiến ký xác nhận và thông báo cho toàn hội đồng biết.

**Mức 2:** Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Hiệu trưởng chỉ đạo xem xét xử lý kịp thời các khiếu nại tố cáo, kiến nghị của nhà giáo cán bộ quản lý, người lao động, người học và kiến nghị của ban thanh tra nhân dân của nhà trường; tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý và sáu tháng để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhà trường có đầy đủ các hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân: Các văn bản chỉ đạo, điều hành, hồ sơ bầu ban thanh tra nhân dân, các quyết định, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, sổ ghi biên bản, báo cáo tổng kết theo nhiệm kỳ và năm học. Các hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân cho thấy các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch.

## **2. Điểm mạnh:**

- Trong thời gian, qua việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo tốt, tạo cơ sở và tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

+ Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ, công chức đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ và phát huy được khả năng của mỗi cá nhân.

+ Công tác luân chuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc theo văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.

+ Việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đầy đủ, kịp thời không để dây dưa tồn đọng các chế độ chính sách có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức.

+ Việc sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích và phát huy hiệu quả. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được quan tâm chú ý. Hạn chế việc tổ chức hội họp không cần thiết, tăng cường đối thoại và tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

- Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh.

- Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ trong cơ quan. Mở ra một cơ chế trao đổi thẳng thắn, bình đẳng, dân chủ và xây dựng trong góp ý, phê bình đối với cán bộ, công chức, viên chức.

### 3. Điểm yếu:

Chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất đôi lúc còn chưa kịp thời.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b> (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Sưu tầm các công văn, luật về quy chế dân chủ, hoạt động ban thanh tra nhân dân, phòng chống tham nhũng.	Lãnh đạo nhà trường, ban chấp hành công đoàn, giáo viên, công nhân viên.	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật. Tham khảo trên Internet (Website của thanh tra chính phủ, luật Việt Nam.)	Các tháng trong năm học.	Không
Các tổ chỉ đạo các tổ viên đưa việc nghiên cứu các văn bản pháp luật vào kế hoạch bồi dưỡng	Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn, thành viên các tổ	Tham khảo các văn bản trên báo trí, các trang mạng.	Trong các năm học	Không

thường xuyên hàng năm.				
Khi có các văn bản pháp luật mới có liên quan tới cán bộ giáo viên, nhân viên thì Ban giám hiệu cần thông báo, tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết để tự nghiên cứu.	Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật. Tham khảo trên Internet (Website của thanh tra chính phủ, luật Việt Nam.)	Trong các năm học	Không

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

#### ***Mức 1:***

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### ***Mức 2:***

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hằng năm, theo công văn chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, công văn của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường; kế hoạch phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bão, lũ lụt; đảm bảo an toàn về con người, an toàn về tài sản; kế hoạch thực hiện chấp hành luật giao thông, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường.

Nhà trường có tổ bảo vệ gồm 02 đồng chí, có ban nền nếp, có tổ quản sinh, lớp trực tuần. Các đội này hoạt động tích cực, theo dõi nề nếp, thi đua và đảm bảo an ninh trật tự an toàn trong trường học, đảm bảo cổng trường an toàn sau mỗi giờ tan trường. Bên cạnh các hoạt động của Ban nền nếp, tổ bảo vệ, nhà trường thường xuyên giữ mối liên hệ với công an thị trấn Nam Giang để kịp thời giải quyết khi có những vấn đề phức tạp xảy ra. Hằng năm, nhà trường tổ chức thành lập các ban (Ban đức dục, Ban quản sinh, ...) và tổ bảo vệ trong nhà trường, phối kết hợp với Đoàn trường làm tốt công tác an ninh trường học. An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo.

Tổ bảo vệ nhà trường phối hợp cùng đoàn thanh niên và tổ quản sinh làm tốt công tác đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Đội ngũ GVCN bám sát lớp, coi trọng việc giáo dục HS giữ gìn an ninh trật tự cho nhà trường và xã hội. Trong các buổi chào cờ đầu tuần nhà trường lồng ghép chương trình giáo dục an toàn trường học, chống tai nạn về hiểm họa thiên tai, chống các tai nạn một cách hợp lý.

Đoàn thanh niên, Ban giáo dục đạo đức học sinh và Ban nữ công nhà trường phối hợp triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền chống các biểu hiện, hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường trong nhà trường.

Nhà trường đã thành lập Đội thanh niên tự quản tuyến đường giao thông an toàn trước cổng trường; cho học sinh kí cam kết chấp hành luật lệ an toàn giao thông và cam kết không sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo ngay từ đầu năm học. Bảo vệ của nhà trường thường trực 24/24h, do đó, trong những năm qua, tài sản của nhà trường được bảo vệ an toàn. Nhà trường kết hợp với Công an thị trấn Nam Giang và Công an huyện Nam Trực xây dựng một môi trường an toàn, lành mạnh quanh trường, không có nạn cờ bạc, nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng đến học sinh của trường. Hầu hết học sinh đều chăm ngoan, hăng say học tập, có chí hướng phấn đấu, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, có lối sống lành mạnh trong sáng, có quyết tâm xây dựng nhà trường vững mạnh. Hằng năm nhà trường có tổ chức ngoại khóa với các chủ đề

“Tuyên truyền an toàn giao thông”, “Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS”, “Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường”, “Tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên”; “Văn hóa giao tiếp ứng xử trong học đường”; tổ chức công tác tập huấn phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn phổ biến kiến thức phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm tự cứu mình.

b) Có hòm thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; Hòm thư góp ý của nhà trường do đồng chí Đào Văn Duẩn – Hiệu trưởng phụ trách được công khai vị trí, có thông báo tuyên truyền đến cho tất cả học sinh trong trường và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hòm thư góp ý được mở định kỳ 01 lần/01 tuần vào một thời điểm nhất định, được theo dõi bằng sổ theo dõi mở hòm thư góp ý. Thành phần mở hòm thư có tối thiểu 03 người, gồm: Đại diện BGH, đại diện Ban Thanh tra nhân dân và đại diện Đoàn thanh niên nhà trường. Ban giám hiệu công khai số điện thoại và trực tiếp tiếp nhận thông tin nóng trong nhà trường. Khuyến khích học sinh và cán bộ giáo viên mạnh dạn thông báo sự việc một cách kịp thời.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an huyện và Công an thị trấn, có kế hoạch thực hiện an toàn trường học. Công an thị trấn Nam Giang thường xuyên tổ chức tuần tra qua khu vực trường để nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý những hiện tượng tiêu cực nếu có của học sinh.

## **Mức 2**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; tổ chức tuyên truyền hướng dẫn cho giáo viên và học sinh phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường vào các ngày chào cờ đầu tuần, lồng ghép trong các tiết học; Hàng năm nhà trường tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông, không tàng trữ buôn bán pháo nổ trong dịp tết, cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Việc tuyên truyền và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, nội dung này thường xuyên được thông báo trên các buổi sinh hoạt tập thể và giao trách nhiệm tuyên truyền cho giáo viên chủ nhiệm. Không có hiện tượng học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm về bạo lực học đường. Phân công nhiệm vụ cho đồng chí Phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách công tác an ninh trong nhà trường.

## 2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể về phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an toàn, an ninh trường học. Đoàn thanh niên và tổ quản sinh thực hiện tốt công tác trực nề nếp mỗi buổi học. Tổ bảo vệ và các lực lượng tự quản của các lớp hoạt động tốt thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn trường học. Đa số học sinh ngoan ngoãn, có ý thức thực hiện tốt nề nếp, nội quy của trường, lớp và của địa phương đảm bảo tính an toàn trong nhà trường.

- Hoạt động của Đoàn thanh niên, Công đoàn về tích hợp các nội dung tuyên truyền được triển khai thường xuyên, có hiệu quả. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống được nhà trường triển khai thường xuyên và tương đối hiệu quả. Học sinh hào hứng tham gia các hoạt động trên và tự trang bị cho mình kỹ năng sống

## 3. Điểm yếu:

- Trường nằm ngay trên trục đường tỉnh lộ, mật độ an toàn giao thông đông đúc nên việc tham gia giao thông khi đến trường đối với học sinh rất phức tạp.

- Một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa nên việc phối hợp với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh chưa thường xuyên và hiệu quả.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tập huấn các công tác về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đối với cả giáo viên và học sinh	Lãnh đạo nhà trường; Đội phòng cháy chữa cháy; Ban an toàn thực phẩm	Trang bị đủ cơ sở vật chất liên quan đến hoạt động an toàn an ninh trường học...	Tháng 9 năm 2024	Không

Tăng cường cho học sinh tham gia các lớp học bơi để tránh hiện tượng đuối nước.	Lãnh đạo nhà trường; Giáo viên thể dục, học sinh	Hợp đồng dạy bơi với giáo viên thể dục có chuyên môn	Tháng 7 năm 2024	Không
Tăng cường việc giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp do các lớp tự xây dựng chủ đề và biểu diễn.	Đoàn thanh niên; giáo viên chủ nhiệm và học sinh các lớp	Xây dựng các chủ đề phù hợp với lứa tuổi; hình thức sân khấu hóa	Các tháng trong năm học.	Không
Kết hợp với công an huyện Nam Trực tổ chức tuyên truyền về thực hiện trật tự an toàn giao thông và giáo dục pháp luật cho giáo viên và học sinh	Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, giáo viên, công an huyện, học sinh	Tài liệu về tình hình tai nạn giao thông. Tranh ảnh	Học kì I năm học 2024-2025	Không

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Kết luận: Đạt mức 2

\* Kết luận về tiêu chuẩn 1:

#### - Điểm mạnh

+ Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THPT và các quy định của Bộ GD&ĐT;

+ Lãnh đạo nhà trường và trưởng các bộ phận, tổ chức trong nhà trường nhiệt tình, trách nhiệm có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm; Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt các hoạt động giáo dục, hoạt động giảng dạy, đội ngũ.

+ Các tổ chức, các tổ chuyên môn trong nhà trường hoạt động đúng quy chế, sinh hoạt thường xuyên và hiệu quả, nêu cao vai trò của tổ chức trong các phong trào, các hoạt động giáo dục.

+ Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đoàn kết, tâm huyết, có trách nhiệm; luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành, của địa phương; thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua và các cuộc vận động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ An ninh trật tự nhà trường được giữ vững, không có hiện tượng bạo lực, các tệ nạn xã hội và dịch bệnh xảy ra trong nhà trường;

**- Điểm yếu**

+ Công tác kiểm kê đánh giá thiết bị dạy học còn chưa khoa học, thường xuyên;

+ Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho Chương trình GDPT 2018 còn ít;

+ Một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa nên việc phối hợp với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh chưa thường xuyên và hiệu quả;

+ Việc học tập bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm cùng các đơn vị bạn chưa thường xuyên. Một số giáo viên trong tuổi sinh đẻ nên việc tham gia học tập chuyên môn còn hạn chế;

+ Hoạt động của tổ Văn phòng chưa chủ động, lưu trữ hồ sơ còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

**- Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%**

**10/10 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%**

**5/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%**

**- Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu**

Trường THPT Nam Trực đã triển khai đúng quy định và đầy đủ các văn bản hướng dẫn và các quy định của cấp trên có liên quan đến công tác tiếp nhận, bổ nhiệm và quy hoạch cán bộ theo đúng quy trình, tiêu chí rõ ràng, công khai và minh bạch. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường hiện nay là những thầy cô giáo có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược và năng lực quản lý tốt. Quy chế dân chủ của nhà trường được xây dựng theo đúng trình tự rõ ràng, dân chủ, công khai và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đảm bảo được quyền lợi, nghĩa vụ của các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, nhiều đồng chí giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Học sinh trong nhà trường hầu hết chăm ngoan, lễ phép, có ý thức học tập, chấp hành tốt nội quy của nhà trường, có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

**Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

**Mức 1:**

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**Mức 3:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng:****Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý nhà trường có 04 đồng chí, trong đó:

\* **Hiệu trưởng: Đồng chí Đào Văn Duẩn, sinh ngày 27/6/1974.**

- Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Đồng chí Đào Văn Duẩn đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Đồng chí có bằng cử nhân sư phạm Vật lí, hệ chính quy, có trình độ cao cấp LLCT, có chứng chỉ Tin học cơ bản theo thông tư 03/2014/TT- BTTTT, có chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng nhận bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 3, chứng chỉ ngoại ngữ A2-Tiếng Anh, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II, đã tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông. Đồng chí nhiều năm liền đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo Nam Định trong phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm năm học 2016-2017.

Về kinh nghiệm công tác: Đồng chí Đào Văn Duẩn được tuyển dụng vào ngành giáo dục ngày 01/09/1997 theo Quyết định số 1605/QĐ-TC ngày 25/12/1997 của Ban tổ chức chính quyền tỉnh Nam Định. Đồng chí có hơn 25 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục. Từ ngày 01/9/1997 đến 21/10/2003, đồng chí là giáo viên trường THPT Xuân Trường; từ 22/10/2003 đến 31/8/2007, đồng chí là giáo viên trường THPT Lý Tự Trọng. Đồng chí được bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Lý Tự Trọng từ 01/9/2007; từ 15/01/2011, đồng chí được luân chuyển giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Du đến 31/5/2012. Từ 01/6/2012 đến 09/9/2022, đồng chí giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Du. Từ 10/9/2022 đến nay, đồng chí giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Nam Trực.

- Về chức danh nghề nghiệp: Đồng chí hiện đang giữ chức danh Giáo viên trung học phổ thông hạng III.

- Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Đồng chí luôn nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao; Biết chỉ đạo và xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên

môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học; tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, kỹ thuật dạy học, các mô hình dạy học mới tích hợp; Biết khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị công nghệ, thiết bị dạy học và học liệu trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh; Có khả năng phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, phát hiện tài năng, năng khiếu học sinh; hỗ trợ học sinh trong công tác giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh trường trung học phổ thông; Có khả năng dạy học qua internet, trên truyền hình theo chương trình môn học; Chỉ đạo và sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Biết vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục học sinh hoặc làm đề dùng, thiết bị dạy học cấp trung học phổ thông; Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

- Về năng lực cốt lõi: Đồng chí nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quản lý; Có khả năng thuyết phục, quy tụ, đoàn kết quần chúng trong việc thực hiện nhiệm vụ và xây dựng nhà trường.

- Về năng lực quản lý: Đồng chí có tầm nhìn chiến lược, có khả năng phân tích và dự báo, thiết kế và định hướng triển khai công việc; Quyết đoán, có bản lĩnh đổi mới; Chỉ đạo và lập Kế hoạch hoạt động khoa học, phù hợp với thực tế; Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ; Quản lý tốt hoạt động dạy học, tài chính và tài sản nhà trường; Luôn quan tâm phát triển môi trường giáo dục; Quản lý tốt công tác thi đua, khen thưởng...

- Về kỹ năng: Đồng chí có khả năng quản lý, lãnh đạo, tổng hợp, phân tích; Xử lý tình huống; Kỹ năng giao tiếp, thuyết phục; Kỹ năng tổ chức, phối hợp; Sử dụng ngoại ngữ ở mức đáp ứng nhu cầu công việc; Có kỹ năng soạn thảo văn bản và sử dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt công tác quản lý [H2-2.1-01].

**\* Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 10/10/1981**

- Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Đồng chí Nguyễn Văn Nam đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Đồng chí có trình độ đào tạo đại học sư phạm Hóa học (chính quy), trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục; có trình độ Cao cấp lý luận chính trị; có chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, chứng chỉ ngoại ngữ B - Tiếng Anh, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II. Đồng chí là Giáo viên Giỏi cấp Tỉnh năm 2005, nhiều năm liền đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Về kinh nghiệm công tác: Đồng chí Nguyễn Văn Nam được tuyển dụng vào ngành giáo dục ngày 01/9/2005 theo Quyết định số 1423/QĐ-SNV ngày 13/10/2005 của Sở nội vụ tỉnh Nam Định. Đồng chí có trên 19 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục. Từ ngày 01/6/2010, đồng chí được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Du đến 14/01/2011. Đồng chí được luân chuyển và bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Lý Tự Trọng từ 15/01/2011 đến 15/03/2015. Từ 16/03/2015

đồng chí được luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Nam Trực. Đồng chí được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Nam Trực từ 16/03/2020 đến nay.

- Về chức danh nghề nghiệp: Đồng chí hiện đang giữ chức danh Giáo viên trung học phổ thông hạng III.

- Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Đồng chí nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao; Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học; tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, kĩ thuật dạy học, các mô hình dạy học mới tích hợp; Biết khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị công nghệ, thiết bị dạy học và học liệu trong dạy học, giáo dục và quản lí học sinh; Có khả năng phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, phát hiện tài năng, năng khiếu học sinh; hỗ trợ học sinh trong công tác giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh trường trung học phổ thông; Có khả năng dạy học qua internet, trên truyền hình theo chương trình môn học; Chỉ đạo và sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Biết vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục học sinh hoặc làm đề dùng, thiết bị dạy học cấp trung học phổ thông; Có khả năng hướng dẫn học sinh trung học phổ thông nghiên cứu khoa học kỹ thuật từ cấp trường trở lên; Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

- Về năng lực cốt lõi: Đồng chí nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quản lí; Có khả năng huyết phục, quy tụ, đoàn kết quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ.

- Về năng lực quản lí: Đồng chí có khả năng phân tích và dự báo, thiết kế và định hướng triển khai công việc; Lập Kế hoạch hoạt động khoa học, phù hợp với thực tế; Quản lí tốt hoạt động dạy học; Phát triển môi trường giáo dục; Quản lí hành chính; Quản lí tốt công tác thi đua, khen thưởng; Xây dựng hệ thống thông tin và kiểm tra đánh giá.

- Về kỹ năng: Đồng chí có khả năng quản lí, lãnh đạo, tổng hợp, phân tích; Xử lý tình huống; Kỹ năng giao tiếp, thuyết phục; Kỹ năng tổ chức, phối hợp; Sử dụng ngoại ngữ ở mức đáp ứng yêu cầu công việc; Có kỹ năng soạn thảo văn bản và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin ở mức khá.[H2-2.1-01].

**\* Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Nhàn, sinh ngày 10/10/1977**

- Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Đồng chí Nguyễn Thị Nhàn đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Đồng chí có bằng cử nhân sư phạm Ngữ văn (chính quy), có bằng Trung cấp lí luận chính trị, chứng chỉ quản lí giáo dục, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-

BTTTT, chứng chỉ ngoại ngữ B-Tiếng Anh, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II; nhiều năm liền đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng Giấy khen của Công đoàn Giáo dục Nam Định năm học 2007-2008, 2015-20216.

- Về kinh nghiệm công tác: Đồng chí Nguyễn Thị Nhân được tuyển dụng vào ngành giáo dục ngày 01/11/2000 theo Quyết định số 1419/QĐ-TC ngày 15/11/2000 của Ban tổ chức chính quyền tỉnh Nam Định. Đồng chí có hơn 22 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục. Từ 01/11/2000 đến 02/4/2009, đồng chí là giáo viên trường THPT Nguyễn Du. Đồng chí được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Du từ 03/4/2009, được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Du từ 03/4/2014. Từ 03/4/2019, đồng chí được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Du. Từ 01/8/2019, đồng chí được luân chuyển giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Nam Trực đến nay.

- Về chức danh nghề nghiệp: Đồng chí hiện đang giữ chức danh Giáo viên trung học phổ thông hạng III.

- Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Đồng chí nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao; Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học; tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, kỹ thuật dạy học, các mô hình dạy học mới tích hợp; Biết khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị công nghệ, thiết bị dạy học và học liệu trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh; Có khả năng phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, phát hiện tài năng, năng khiếu học sinh; hỗ trợ học sinh trong công tác giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh trường trung học phổ thông; Có khả năng dạy học qua internet, trên truyền hình theo chương trình môn học; Chỉ đạo và sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Biết vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục học sinh hoặc làm đồ dùng, thiết bị dạy học cấp trung học phổ thông; Có khả năng hướng dẫn học sinh trung học phổ thông nghiên cứu khoa học kỹ thuật từ cấp trường trở lên; Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

- Về năng lực cốt lõi: Đồng chí nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quản lý; Có khả năng huyết phục, quy tụ, đoàn kết quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ.

- Về năng lực quản lý: Đồng chí có khả năng phân tích và dự báo, thiết kế và định hướng triển khai công việc; Lập Kế hoạch hoạt động khoa học, phù hợp với thực tế; Quản lý tốt hoạt động dạy học; Phát triển môi trường giáo dục; Quản lý hành chính; Quản lý tốt công tác thi đua, khen thưởng; Xây dựng hệ thống thông tin và kiểm tra đánh giá.

- Về kỹ năng: Đồng chí có khả năng quản lý, lãnh đạo, tổng hợp, phân tích; Xử lý tình huống; Kỹ năng giao tiếp, thuyết phục; Kỹ năng tổ chức, phối hợp; Sử dụng ngoại ngữ ở mức đáp ứng yêu cầu công việc; Có kỹ năng soạn thảo văn bản và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin ở mức khá. **[H2-2.1-01]**.

b) Việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thực hiện theo đúng quy trình và các quy định của thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 và văn bản hướng dẫn kèm theo. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức Khá trở lên. **[H2-2.1-02]**.

c) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Cả 04 đồng chí đã có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục. **[H2-2.1-01]**.

### **Mức 2**

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng loại ở mức Khá trở lên. **[H2-2.1-02]**.

b) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng nhà trường đã tham dự khóa học bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng có bằng Cao cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng có bằng Cao cấp lý luận chính trị, 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng đều có bằng Trung cấp lý luận chính trị. Các đồng chí luôn được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. **[H2-2.1-01]**.

### **Mức 3**

Năm học 2023 - 2024, đồng chí Hiệu trưởng và các đồng chí Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức Tốt. Các năm học 2019 - 2020; 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022-2023 và Năm học 2024-2025 đồng chí Hiệu trưởng và các đồng chí Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng loại Khá. **[H2-2.1-02]**.

Kết quả đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các năm học:

STT	Họ và tên	Kết quả đánh giá				
		2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
1	Đào Văn Duẩn	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá
2	Nguyễn Văn Nam	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá
3	Nguyễn Thị Nhàn	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá
4	Hoàng Trung Thành	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá

### **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường năng động, sáng tạo, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, có tầm nhìn chiến lược, quy tụ

được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm cao, nhân dân địa phương tin tưởng. Hằng năm, đồng chí Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định đánh giá hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

### 3. Điểm yếu

- Trình độ ngoại ngữ còn hạn chế.
- Đôi khi còn e dè, nể nang, chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>Bổ trí cho cán bộ quản lý tham gia các lớp tập huấn của Sở, Bộ về công tác quản lý. Có kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, trình độ Tin học, Ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường, của ngành trong thời kỳ hội nhập quốc tế.</p> <p>Duy trì, phát huy điểm mạnh, giữ vững lập trường tư tưởng chính trị, không ngừng học hỏi chuyên môn nghiệp vụ.</p>	Lãnh đạo nhà trường	Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục, tổ chức các lớp tập huấn lý luận chính trị và quản lý giáo dục.	Trong các năm học	Theo quy định
<p>Phát huy hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đặc biệt việc sử dụng các phần mềm trong quản lý trường học.</p>	Lãnh đạo nhà trường	Lãnh đạo nhà trường cùng giáo viên Tin học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý trường học.	Trong các năm học	5 triệu đồng
<p>Tăng cường công tác học hỏi, giao lưu với lãnh đạo các nhà trường trong và ngoài tỉnh</p>	Lãnh đạo nhà trường	Lãnh đạo nhà trường tự học, tự đăng ký các lớp học bồi dưỡng hoặc tự học thông qua các nguồn thông tin đại	Trong các năm học	10 triệu đồng

		chúng.		
--	--	--------	--	--

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

#### *Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên*

##### **Mức 1**

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

##### **Mức 2**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; có khả năng nghiên cứu khoa học;

##### **Mức 3**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

a) Hiện nay nhà trường đã có số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 06 năm 2017 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có 77 giáo viên, hàng năm có phân công nhiệm vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; phân công chuyên môn và kiêm nhiệm cho từng giáo viên; phân công giáo viên kiêm nhiệm làm Bí thư đoàn thanh niên. [H2-2.2-01].

Các đồng chí giáo viên có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Nhà trường có số lượng giáo viên ở các môn học cụ thể: [H2-2.2-01].

TT	Môn học	Số lượng giáo viên	Hạng chức danh nghề nghiệp	
			GV THPT Hạng II	GV THPT Hạng III
1	Toán	10	0	10
2	Vật lí	10	0	10
3	Hóa học	07	0	07
4	Sinh học	05	0	05
5	Tin học	05	0	05
6	Công nghệ công nghiệp	02	0	02
7	Công nghệ nông nghiệp	0	0	0
8	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	08	0	08
9	Ngữ văn	12	01	11
10	Lịch sử	05	0	05
11	Địa lí	03	0	03
12	Giáo dục công dân	02	0	02
13	Thể dục – Quốc phòng an ninh	07	0	07
<b>Tổng</b>		<b>76</b>	<b>01</b>	<b>75</b>

Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 100% giáo viên được đào tạo đúng chuyên ngành và có trình độ đạt chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo, có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên; Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao. Hàng năm 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

Về chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học phổ thông hạng III chiếm 98,7%, hạng II chiếm 2,3%.

Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Tất cả giáo viên đều nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao; Biết xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học; tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, kỹ thuật dạy học, các mô hình dạy học mới tích hợp; Biết khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị công nghệ, thiết bị dạy học và học liệu trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh; Có khả năng phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, phát hiện tài năng, năng khiếu học sinh; hỗ trợ học sinh trong công tác giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh trường trung học phổ thông; Có khả năng dạy học qua internet, trên truyền hình theo chương trình môn học; Sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Biết vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục học sinh hoặc làm đề dùng, thiết bị dạy học cấp trung học phổ thông; Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Một số đồng chí có khả năng hướng dẫn học sinh trung nghiên cứu khoa học kỹ thuật từ cấp trường trở lên [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên trong biên chế có bằng tốt nghiệp từ Đại học đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường Trung học, trong đó trình độ trên chuẩn (thạc sĩ) là: 09 giáo viên đạt 11,84%. Thống kê về trình độ đào tạo của giáo viên của nhà trường cụ thể:

TT	Trình độ đào tạo	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Đại học (Cử nhân)	67	88,16
2	Sau đại học (Thạc sĩ)	9	11,84

c) Trong các năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông, theo đúng quy trình (giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại giáo viên). [H2-2.2-03]

Kết quả hàng năm:

Năm học	Tổng số giáo viên	Kết quả đánh giá chuẩn giáo viên hàng năm					
		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2020 –2021	79	63	78,48	16	21,52	0	0
2021 - 2022	78	30	38,46	48	61,53	0	0

2022 –2023	77	65	84,41	12	15,59	0	0
2023 –2024	76	66	86,84	10	13,16	0	0
2024 –2025	76	76	100	0	0	0	0

### Mức 2

a) Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025 nhà trường có 11,84% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. **[H2-2.2-01]**.

b) Trong 05 năm học liên tiếp, từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025, nhà trường có 100 % giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông ở mức đạt trở lên, trong đó 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, 50,63% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. **[H2-2.2-03]**.

c) Giáo viên có khả năng tổ chức dạy học trải nghiệm: Từ năm học 2020 - 2021 đến nay mỗi bộ môn đều có ít nhất 01 tiết/năm học, hình thức trải nghiệm phong phú gắn liền với nội dung bài học và có hiệu quả chuyên môn cao tạo hứng thú cho học sinh tiếp thu kiến thức đồng thời gắn kiến thức được học với thực tế đời sống và sản xuất kinh doanh ở địa phương, hướng nghiệp cho học sinh ở các khối lớp (mỗi tuần một tiết theo đặc thù từng lớp). Riêng CT GDPT 2018, việc dạy trải nghiệm hướng nghiệp được thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, mỗi lớp 03 tiết/năm học **[H5-5.4- 01]**.

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025, có trên 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên.**[H2-2.2-03]**.

b) Trong 05 năm học liên tiếp từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025, giáo viên nhà trường đã tích cực hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật và STEM đạt kết quả cao. Cụ thể như sau kết quả trong 5 năm học gần nhất:

Năm học	Toàn đoàn	Kết quả các lĩnh vực				Stem	Ghi chú
		Khoa học kỹ thuật					
		Nhất	Nhì	Ba	KK		
2020 – 2021	Nhì	1					Giải Triển vọng cấp Quốc gia
2021 - 2022	Không tham dự						

2022-2023	KK				1	Xuất sắc	
2023- 2024	Nhì		1			Xuất sắc	
2024- 2025	Ba			1		02 Xuất sắc	

Giáo viên nhà trường tích cực trong phòng trào viết sáng kiến kinh nghiệm. Trong 5 năm qua, giáo viên nhà trường đã có 29 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng và áp dụng cấp ngành, 02 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng và áp dụng cấp tỉnh. Kết quả cụ thể qua các năm như sau:

Năm học	Sáng kiến được công nhận cấp ngành		Sáng kiến được công nhận cấp tỉnh
	Xuất sắc	Được áp dụng	
2020-2021	1	4	
2021-2022	1	3	
2022-2023	0	04	
2023-2024	0	07	
2024-2025		07	
<b>Tổng</b>	<b>02</b>	<b>25</b>	

## 2. Điểm mạnh

- Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo;
- Hàng năm giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, 100% Giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn 11,84%. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, tuổi đời còn trẻ (độ tuổi trung bình 40 tuổi); đa số nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác; có uy tín đối với học sinh, cha mẹ học sinh.

## 3. Điểm yếu

- Một số đồng chí giáo viên không có ý thức phấn đấu vươn lên, ngại đổi mới.
- Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

<p>Có kế hoạch đề xuất với Sở Giáo dục và đào tạo hàng năm bổ sung giáo viên.</p> <p>Tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn cho giáo viên: Thảo luận chuyên đề, hội giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm và báo cáo sáng kiến kinh nghiệm.</p>	Lãnh đạo nhà trường và giáo viên	Sở Giáo dục, nhà trường.	Trong các năm học.	4,5 triệu
<p>Có kế hoạch chọn cử, bồi dưỡng cho giáo viên thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh; có định hướng trong thời gian tiếp theo cho các giáo viên môn học khác tham gia.</p>	Tổ chuyên môn và giáo viên	Sở Giáo dục, nhà trường.	Trong các năm học.	12 triệu
<p>Học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học.</p> <p>Tham dự hội thi dạy các môn khoa học tự nhiên dạy học bằng tiếng Anh.</p>	Giáo viên.	Giáo viên tự học, tự đăng kí tham gia các khóa học ngoại ngữ, tin học.	Trong các năm học.	Tự học
<p>Có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên còn ít kinh nghiệm trong chuyên môn cụ thể phân công giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở tổ chức, khuyến khích giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khuyến khích giáo viên tham gia các buổi hội giảng, hội thảo của sở, của cụm, của trường; tăng cường học hỏi chuyên môn từ các trường bạn, tỉnh bạn...</p> <p>Đối với giáo viên còn ít kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm. Nhà trường tăng cường tổ chức các buổi hội thảo về công tác chủ nhiệm, tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, khuyến khích giáo viên làm công tác chủ nhiệm học hỏi kinh nghiệm công tác chủ nhiệm từ đồng nghiệp.</p>	Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng, giáo viên.	Lãnh đạo nhà trường, tổ sắp xếp các buổi tọa đàm, các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, cụm. Đồng thời hoạch định bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	Trong các năm học.	50 triệu

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt

B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

**Mức 1**

- a) Có nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**Mức 2**

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3**

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

a) Đội ngũ nhân viên của nhà trường gồm 9 đồng chí đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công theo thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Các đồng chí nhân viên có trình độ: 01 Đại học, 02 Cao đẳng, 03 Trung cấp được phân công phụ trách các công việc phù hợp, hợp lý như: Kế toán, y tế, thư viện, thiết bị, văn thư, bảo vệ và các công việc khác theo năng lực. [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Thống kê số lượng nhân viên và trình độ đào tạo của nhân viên nhà trường, cụ thể:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm hiện tại	Chức vụ kiêm nhiệm	Trình độ				
					Chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo		Trình độ tin học	Trình độ NN (Tiếng Anh)
						Chính quy	Tại chức		
1	Bùi Thu Hà	27/01/1982	Nhân viên thiết bị		Cao đẳng công nghệ thiết bị trường học		Vừa học vừa làm	Cơ bản	A <sub>2</sub>

2	Vũ Thị Vân Chi	26/12/1991	Kế toán viên		Đại học từ xa (Kế toán).	x		B	A <sub>2</sub>
3	Vũ Thị Minh Nguyệt	09/01/1984	Nhân viên văn thư		Trung cấp thư viện	x		B	B
4	Đặng Tất Thắng	08/07/1970	Nhân viên		Cao đẳng (Tiếng Anh)		x		Cao đẳng
5	Vũ Thị Phương	28/02/1990	Nhân viên y tế		Trung cấp y sĩ	x		Cơ bản	A <sub>2</sub>
6	Nguyễn Thị Mai	27/07/1973	Nhân viên văn thư		Trung cấp hành chính văn thư	x		Cơ bản	A <sub>2</sub>
7	Phạm Văn Tiến	06/12/1958	Nhân viên bảo vệ						
8	Lê Anh Vũ	14/02/1974	Nhân viên bảo vệ						
9	Trần Văn Năm	05/9/1983	Nhân viên bảo vệ						

c) Hằng năm đội ngũ nhân viên của trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. **[H2-2.3-01]**.

### Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu đủ đảm bảo theo quy định. **[H2-2.3-01]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020- 2021 đến năm 2024- 2025 không có nhân viên nào bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### Mức 3

a) Các đồng chí nhân viên có trình độ cao đẳng, trung cấp được phân công phụ trách các công việc phù hợp, đáp ứng được vị trí việc làm. **[H2-2.3-02]**.

b) Hằng năm các nhân viên đều được cử đi học các khóa học, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Sở GD&ĐT. **[H2-2.3-01]**.

## 2. Điểm mạnh

Các nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ đào tạo nghiệp vụ, hằng năm các nhân viên được bố trí tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ. Đa số các đồng chí nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## 3. Điểm yếu

Nhân viên nhà trường một số chưa tích cực học hỏi, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp /giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Lãnh đạo nhà trường lên kế hoạch tập huấn cho nhân viên bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.	Lãnh đạo nhà trường; tổ văn phòng.	Sở Giáo dục và đào tạo, nhà trường	Trong các năm học.	Tự bồi dưỡng
Nhân viên tự học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.	Tổ văn phòng.	Sở Giáo dục và đào tạo, nhà trường	Trong các năm học.	Tự bồi dưỡng

#### 5. Tự đánh giá:

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>			<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)		Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a		Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b		Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-		-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

#### *Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh*

##### *Mức 1*

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

##### *Mức 2*

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng*

*các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

### **Mức 3**

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) 100% học sinh của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của học sinh vào trường là 15 tuổi; tổng số học sinh toàn trường năm học 2023 - 2025 là 1443 học sinh, số học sinh các lớp đều đạt chuẩn theo quy định.

**[H2-2.4-01]**

### **Sĩ số học sinh năm học 2024– 2025**

#### **Khối 10**

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	47	47	48	45	44	45	45	43	44	45	48

#### **Khối 11**

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	47	48	48	49	48	38	44	46	45	46	43

#### **Khối 12**

Lớp	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11
Sĩ số	48	46	47	48	51	46	48	47	45	36	37

b) Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đa số học sinh nhà trường biết kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; Thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; Có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, tham gia vệ sinh khuôn viên Đền Liệt sỹ huyện Nam Trực và nghĩa trang liệt sỹ tại địa phương; tham gia hoạt động thấp nền tri ân nhân dịp 27/7 ... Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. **[H2-2.4-01]**.

c) Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; Được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt. **[H2-2.4-01]**.

## Mức 2

Trong các năm học, nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy quy định của nhà trường, ở các nội dung vi phạm như quên sách vở, đồ dùng học tập, chưa tập trung chú ý trong giờ học, đi học muộn, ... Tuy nhiên, các em đã được các thầy cô giáo dục kịp thời nên không có học sinh cá biệt. Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp và hình thức thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giờ giáo dục công dân. [H2-2.4-01].

## Mức 3

Trong các năm học, nhà trường có nhiều học sinh có thành tích học tập tốt, là những tấm gương điển hình cho các học sinh khác noi theo. Tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày càng được nâng cao. Kết quả cụ thể như sau:

Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi	25,02%	37,58%	41,29%	45,88%	42,88%
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá	53,30%	49,85%	43,98%	48,30%	49,60%

Kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh: Học sinh giỏi văn hóa lớp 12, thể dục thể thao, Hùng biện tiếng Anh, Khoa học kỹ thuật cụ thể như sau:

Năm học	HSG văn hóa		HSG TDTT		Hùng biện tiếng Anh		Khoa học kỹ thuật	
	Toàn đoàn	Cá nhân	Toàn đoàn	Cá nhân	Toàn đoàn	Cá nhân	Toàn đoàn	Cá nhân
2020-2021	KK	Nhất: 0 Nhì: 3 Ba: 11 KK: 8	KK	Nhất: 0 Nhì: 0 Ba: 1 KK: 10	Ba	2020-2021	KK	Nhất: 0 Nhì: 3 Ba: 11 KK: 8
2021-2022	KK				Nhất: 0 Nhì: 5 Ba: 15 KK: 4	Sở GD&ĐT không tổ chức	Ba	Nhất: 0 Nhì: 0 Ba: 3 KK: 0

2022-2023	KK	Nhất: 1 Nhi: 5 Ba: 10 KK: 12	Ba	Nhất: 0 Nhi: 0 Ba: 1 KK: 2		2022-2023	KK	Nhất: 1 Nhi: 5 Ba: 10 KK: 12
2023-2024	Ba	Nhất: 0 Nhi: 10 Ba: 6 KK: 9	Nhi	Nhất: 0 Nhi: 1 Ba: 1 KK: 12	Nhi		Nhi	KHKT: Nhi STEM: X.Sắc
2024-2025	KK	Nhất: 0 Nhi: 19 Ba: 9 KK: 7	Nhi	Nhất: 0 Nhi: 0 Ba: 1 KK: 6		01 KK	Ba	KHKT: Ba STEM: 02 XS

Ngoài ra học sinh nhà trường cũng tích cực tham gia một số cuộc thi, hội thi khác do Sở GD&ĐT tổ chức như thi Olympic, thi giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh; thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai v...v.

Kết quả thi giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh 5 năm gần đây nhất cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số giải	Kết quả thi giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh			
		Nhất	Nhi	Ba	Khuyến khích
2020-2021	<b>14</b>	0	0	4	10
2021-2022	Sở GD&ĐT không tổ chức				
2022-2023	<b>23</b>	1	1	6	15
2023-2024	<b>16</b>	0	5	4	7
2024-2025	<b>14</b>	0	1	4	9

## 2. Điểm mạnh

- Phần lớn học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Đoàn thanh niên đã xây dựng và duy trì tốt hoạt động của đội thanh niên xung kích, các câu lạc bộ, các hoạt động và các phong trào được tổ chức phong phú và hiệu quả.

- Học sinh luôn được quan tâm bởi sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục .

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã tự giác vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Học sinh tham gia đầy đủ các chương trình học tập, rèn luyện theo chương trình kế hoạch giáo dục của bộ, sở và trường, tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp bổ ích, được giáo dục kỹ năng sống thường xuyên.

- Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường theo qui định.

- Không có học sinh vi phạm pháp luật.

- Tỷ lệ học sinh nhà trường đạt hạnh kiểm tốt là chủ yếu, tỷ lệ hạnh kiểm khá và trung bình hàng năm là rất thấp. Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu.

### 3. Điểm yếu

Một số ít học sinh do thiếu sự quản lý, giáo dục của gia đình nên còn mãi chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Lãnh đạo nhà trường lên kế hoạch thường xuyên tổ chức các hội nghị giáo viên chủ nhiệm trao đổi các biện pháp giáo dục học sinh.	Lãnh đạo nhà trường; giáo viên chủ nhiệm	Lãnh đạo nhà trường tổ chức các cuộc họp.	Trong các năm học.	Không
Lãnh đạo nhà trường phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong trường và các tổ chức xã hội, đặc biệt là Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh.	Lãnh đạo nhà trường; các đoàn thể; Ban đại diện cha mẹ học sinh; giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi thông tin qua điện thoại, Zalo, Messenger ...	Các tháng trong năm học.	Không

Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn tâm lý trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh	Tổ tư vấn tâm lý, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn ban quản sinh, Đoàn thanh niên, phụ huynh học sinh.	Tổ tư vấn tâm lý thường xuyên trao đổi với học sinh và giáo viên chủ nhiệm	Các tuần trong năm học.	Không
Tổ chức các buổi tọa đàm, học tập trải nghiệm, các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động văn nghệ, các cuộc thi để nâng cao kỹ năng sống cho học sinh	Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, đội ngũ cán sự lớp	Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, đưa ra ý tưởng, trao đổi và thực hiện	Tổ chức trong các dịp: 8/3, 26/3, 20/11, cuối các học kỳ, tuần lễ học an ninh quốc phòng, các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt cuối tuần/tháng...	Không
Phát huy hiệu quả của các tiết ngoại khóa, tiết học tự chọn, học nghề để giúp học sinh liên hệ thực tế, tạo hứng thú học tập, phát huy tính sáng tạo của học sinh	Lãnh đạo nhà trường, Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn...	Thông qua các giờ dạy, tiết ngoại khóa, giờ thực hành, tiết học trên lớp	Trong các tiết học	Không

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-	-	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

\* Kết luận về tiêu chuẩn 2:

**- Điểm mạnh**

+ Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng. Hằng năm, đồng chí Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn ngày càng tăng. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với học sinh, cha mẹ học sinh.

+ Các nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng đúng yêu cầu về vị trí việc làm.

+ Nhà trường có sự phối hợp tốt với gia đình học sinh và các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá, được phát triển một cách toàn diện về cả thể chất và kỹ năng sống.

#### **- Điểm yếu**

+ Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên còn hạn chế.

+ Cán bộ quản lý đôi khi còn e dè, nể nang, chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành.

+ Một số đồng chí giáo viên không có ý thức phấn đấu vươn lên, ngại đổi mới.

+ Một số nhân viên nhà trường chưa tích cực học hỏi, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

+ Một số ít học sinh do thiếu sự quản lý, giáo dục của gia đình nên còn mải chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

**- Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 4/4 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%**

**4/4 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%**

**4/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100 %**

**- Tự đánh giá: Tiêu chuẩn 2 đạt mức 3**

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu**

Trường THPT Nam Trực xác định cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học. Chính vì vậy, với công tác tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định để đầu tư, xây dựng và chỉ đạo nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định và huy động có hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị tạo điều kiện tốt nhất để phục vụ các hoạt động giáo dục của thầy và trò. Đến thời điểm hiện tại, nhà trường đã có đủ nhà Hiệu bộ, các phòng chức năng, phòng học bộ môn và đầy đủ các lớp học; lát sân trường, xây nhà

vệ sinh, nhà công vụ cho giáo viên và nhiều hạng mục, công trình khác. Xung quanh trường có tường rào kiên cố, có cổng trường, biển tên trường. Khuôn viên trường thoáng mát hợp quy chuẩn, có nhiều cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp”, có sân chơi cho học sinh, sân tập luyện thể dục thể thao. Quy mô chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị với đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, sân tập và các thiết bị dạy học cơ bản.

### ***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập***

#### ***Mức 1:***

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### ***Mức 2:***

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

#### ***Mức 3:***

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Khuôn viên nhà trường có diện tích đất là  $14053m^2$  đảm bảo xanh, sạch đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có nhiều hàng cây bóng mát trong sân trường và cả khu vực cổng trường như cây bàng, phượng vĩ, sala, osaka đỏ, muồng hoàng yến, sấu, xanh cừ phẩm... Khuôn viên nhà trường với nhiều loại cây cảnh, nhiều bồn hoa.. Các hàng cây trên sân trường được chăm sóc hàng ngày, dưới gốc cây có trồng các loại cây hoa tạo nên sự hài hòa đẹp mắt. Ở các tiền sảnh và khuôn viên xung quanh nhà đa năng được đặt nhiều cây cảnh đẹp và phong phú.

Nhà trường có hệ thống chống sét, có hệ thống phòng cháy, chữa cháy. Các dãy phòng và cầu thang đều có lan can cao trên 1,4 m để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh. **[H3-3.1-01].**

b) Trường THPT Nam Trực được bao quanh bởi tường rào xây gạch chắc chắn (tường dày 22cm, cao 1,8m) có hàng rào sắt bảo vệ 0,9 m, đảm bảo ngăn cách được nhà trường với các hoạt động ngoài xã hội có thể ảnh hưởng tới việc học tập và rèn luyện của học sinh trong trường. Cổng trường được xây kiên cố, rộng, tránh được tình trạng ùn tắc giao thông; có biển tên trường rõ ràng đúng quy định theo điều 5 của Điều lệ trường trung học. Hàng năm cổng trường được quét vôi ve lại đảm bảo thẩm mỹ, sạch, đẹp. **[H3-3.1-02].**

c) Khu sân chơi có sân bóng rổ, sân cầu lông, sân đá cầu,... Khu vực học thể dục có thêm các hồ nhảy xa, một đường chạy ngắn 100m với các dụng cụ thể dục thể thao tối thiểu, xung quanh là hệ thống cây bóng mát đã trồng theo hàng và có quy hoạch. [H3-3.1-03].

### Mức 2:

Khu sân chơi được đổ bê tông đảm bảo về mỹ quan và tránh trơn trượt, đáp ứng được các yêu cầu về tổ chức các hoạt động giáo dục. Trên sân tập có đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao như hồ nhảy xa, đệm nhảy cao, bàn đạp chạy, bóng đá, ... Khu sân tập là nơi học môn Thể dục cũng là nơi tổ chức hội thi thể dục thể thao cấp trường... Các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: biểu diễn bài thể dục “Võ - Nhạc”, các buổi sơ kết, tổng kết, sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, mít tinh kỉ niệm các ngày lễ lớn, hội thi cắm hoa, thi văn nghệ ... đều diễn ra trên sân trường vào những ngày thời tiết thuận lợi. [H3-3.1-04].

### Mức 3:

Nhà trường có diện tích 14053m<sup>2</sup> với tổng số học sinh là 1502 học sinh, trung bình 9,36 m<sup>2</sup>/học sinh, trong đó diện tích chơi chiếm khoảng 44% tổng diện tích sử dụng của trường, đủ để diễn ra các hoạt động thể dục thể thao. [H3-3.1-05].

### 2. Điểm mạnh nổi bật:

- Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực, Ban đại diện cha mẹ học sinh và sự đồng lòng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Nhà trường có khuôn viên vuông vắn, đường xung quanh trường được đổ bê tông rộng, sạch đẹp thuận lợi cho việc đến trường của con em trong các xã lân cận.

- Cơ sở vật chất của trường được xây mới ở nhiều hạng mục mang tính hệ thống, đồng bộ, thiết kế khoa học, đẹp mắt, đúng quy chuẩn đáp ứng tốt và an toàn cho các hoạt động giáo dục.

- Khuôn viên trong nhà trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh đảm bảo xanh, sạch, đẹp mang tính thẩm mỹ cao.

- Cổng trường được xây đúng quy định theo điều lệ trường. Hệ thống tường bao kiên cố, chắc chắn khép kín toàn trường.

- Sân tập rộng rãi có đủ các trang thiết bị tập luyện, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy môn thể dục và các hoạt động giáo dục khác, cũng là nơi diễn ra hội thi TDTT cấp trường.

- Khu sân chơi có đủ các sân thi đấu: cầu lông, bóng bàn, đá cầu, bóng rổ, để học sinh và giáo viên lựa chọn giải trí sau các giờ học.

### 3. Điểm yếu:

- Nhà trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa có nhà đa năng;

- Thiếu bể bơi cho học sinh nên nhà trường chưa tổ chức dạy bơi cho học sinh.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản của lớp của trường. Ý thức vệ sinh, lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.

- Phối hợp lực lượng an ninh của thị trấn, bảo vệ nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của nhà trường.

- Tiếp tục rà soát bổ sung toàn bộ hệ thống cây bóng mát, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất duy trì trường chuẩn quốc gia:

Stt	Nội dung	Đơn vị	CSVC theo quy định	Thực trạng CSVC (đã có)	Nhu cầu còn thiếu		Các giải pháp thực hiện
					Xây, cấp, mua mới	Nâng cấp, sửa chữa	
1	Diện tích khuôn viên	m2	13200	14053	25000		Nhà trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mới có sơ đồ đất. Nhà trường đang làm Tờ trình để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
2	Phòng học văn hóa	Phòng	33	33		6	Nhà trường có 06 phòng học xây từ năm 2000 đề xuất cải tạo sửa chữa
3	Phòng chức năng						
-	Phòng học bộ môn	Phòng	9	15		3	Nhà trường có 02 phòng bộ môn xây từ năm 2000 đề xuất cải tạo sửa chữa
-	Phòng phục vụ học tập	Phòng	6	5	1		Nhà trường chưa có nhà đa chức năng Đề xuất xây nhà đa chức năng
-	Phòng hành chính quản trị	Phòng	20	20		20	Khu nhà Hiệu bộ xây dựng năm 2002 đã xuống cấp đề xuất cải tạo sửa chữa
-	Nhà đa năng	Nhà	1	0	1		

4	Công trình công cộng						
-	Nhà để xe cho GV	m2	150	258			
-	Nhà để xe cho hs	m2	700	912			còn chật chội đề xuất mở rộng
-	Khu vệ sinh cho GV	Khu	2	1		1	Còn chật đề nghị được mở rộng
-	Khu vệ sinh cho hs	Khu	2	1		1	Còn chật đề nghị được mở rộng
-	Sân chơi bãi tập	m2	4000	6777			Còn chật đề nghị được mở rộng
5	Trang thiết bị						
-	Máy tính phục vụ dạy học	Bộ	75	65	10	20	

<b>Giải pháp cụ thể / Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Làm bể bơi cho học sinh	Hội cha mẹ học sinh, cựu học sinh	Kêu gọi xã hội hóa	Đầu Năm học 2024-2025	2.000.000.000đ

### 5. Tự đánh giá:

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	
b	Đạt	-	-	*	
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Chưa Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

**Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống, phòng bộ môn,.

### **Mức 2:**

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

### **Mức 3:**

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

a) Nhà trường có đủ 33 phòng học cho 33 lớp học 01 ca, mỗi phòng học rộng 48m<sup>2</sup>. Có 33 phòng học bố trí bàn 04 chỗ ngồi. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng chống lóa Hàn Quốc với chất lượng tốt; 04 quạt trần, 01 quạt treo tường; 04 bộ bóng điện được lắp đặt chắc chắn, đảm bảo độ chiếu sáng và an toàn cho học sinh;. Hệ thống cửa trong mỗi phòng học gồm: 01- 02 cửa ra vào; 06 cửa sổ, mỗi cửa sổ rộng 1,2m, cao 1,5m đảm bảo độ thoáng mát và an toàn trong mùa mưa bão. [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có đủ các phòng bộ môn theo quy định kèm theo phòng kho gồm: 02 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học, 02 phòng Vật lí, 01 phòng học tiếng, 04 phòng máy chiếu. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hợp lí phục vụ cho từng bộ môn cụ thể như thước, bảng; ngoài ra còn có các tranh ảnh, dụng cụ khác dùng cho các môn học riêng. Nhà trường có 02 phòng Tin học trang bị 02 máy chiếu, 65 máy tính, bàn máy tính chuyên dụng, có đủ bàn ghế theo quy định dành cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Luyện âm được lắp đặt loa đài, máy tính, bóng điện, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Vật lý, phòng Hóa học và phòng Sinh học đều được trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy... [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có 01 văn phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng truyền thống và Thư viện thường xuyên hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực. [H3-3.2-03].

### **Mức 2:**

a) Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 33 lớp học với tổng số học sinh của nhà trường là 1502 học sinh, trung bình mỗi lớp có 45,52 học sinh. Mỗi khối có 11 lớp học,

mỗi lớp học được bố trí cố định một phòng để học chính khóa buổi sáng cũng như phụ đạo buổi chiều. Mỗi phòng học có diện tích khoảng 50m<sup>2</sup>.

Các phòng học bộ môn được xây dựng đạt chuẩn theo quy định, mỗi phòng đều có một kho đựng thiết bị có các tủ để chứa thiết bị, diện tích mỗi phòng gồm 63m<sup>2</sup> để học thực hành và 20m<sup>2</sup> nhà kho để chứa thiết bị. [H3-3.2-04].

b) Khối phục vụ học tập của nhà trường gồm có 12 kho đựng thiết bị học tập cho học sinh có diện tích 18m<sup>2</sup> một kho được bố trí để các thiết bị dạy học và các dụng cụ phục vụ cho nhà trường một cách khoa học. [H3-3.2-05].

### **Mức 3:**

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học. Nhà trường có 14 phòng đạt tiêu chuẩn theo quy định:

+ Phòng Tin học: 02 phòng, trang bị 32 máy vi tính/phòng. Phòng học có đủ bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng theo đúng quy định. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy.

+ Phòng Vật lý (bộ thiết bị chuẩn): Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng, nội quy và lịch đăng kí giảng dạy.

+ Phòng Hóa học (bộ thiết bị chuẩn): Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy.

+ Phòng Sinh học (bộ thiết bị chuẩn): Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy.

+ Phòng học tương tác gồm có 2 phòng: Trang bị đầy đủ thiết bị đảm bảo đúng quy định như bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng thông minh, máy chiếu, máy vi tính... phục vụ cho giảng dạy.

+ Phòng học Ngoại ngữ: Trang bị đầy đủ bàn điều khiển cho giáo viên, các cabin có cassette, tai nghe, có máy tính, máy chiếu, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt. Có đủ bảng, nội quy và lịch đăng kí giảng dạy.

+ Kho thiết bị tổng hợp.

Các phòng học bộ môn, kho thiết bị đều đảm bảo an toàn.

Nhà trường chưa có phòng để tổ chức hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Các phòng Vật lý, phòng Hóa học, phòng Sinh học đều được trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, tủ thuốc sơ cứu, bình chữa cháy, đăng ký giảng dạy... [H3-3.5-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn, phòng hoạt động đoàn, phòng thư viện, phòng truyền thống theo quy định được thiết kế đúng tiêu chuẩn và đảm bảo

quy định Điều lệ trường trung học phổ thông và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học, đảm bảo theo quy định. Có các thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm. Các phòng bộ môn được sử dụng thường xuyên góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học. Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn kiên cố với trang thiết bị hiện đại, có bảng, biểu đúng quy cách, đủ tiêu chuẩn phục vụ tốt cho việc dạy - học, đáp ứng xu thế chuẩn hóa, hiện đại hóa trường học trong giai đoạn hiện nay.

### 3. Điểm yếu

Đa số thiết bị dạy học của nhà trường đã cũ, có độ chính xác không cao, một số thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn đơn giản, chưa đa dạng, độ bền không cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả cao hơn nữa trong việc sử dụng các phòng chức năng và phòng bộ môn, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch gìn giữ và bảo dưỡng các trang thiết bị. Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với lãnh đạo cấp trên và Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục tu bổ cơ sở vật chất; mua bổ sung thêm trang thiết bị, thí nghiệm, máy chiếu đa năng, bàn ghế đảm bảo đúng quy định để thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy và học.

- Nhân viên thiết bị cần thường xuyên phụ giúp GV chuẩn bị cho các tiết thực hành. Lắp đặt máy chiếu trên các lớp học.

- Tiết kiệm ngân sách và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để có kinh phí nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục, mua sắm bổ sung thiết bị phòng y tế phòng thực hành theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa và mua sắm các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy. Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời .

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng bộ môn.	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	Không
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao và mua sắm mới thiết bị dạy học.	Nhân viên thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong tháng 2/2024	30 triệu đồng

Khi mua sắm thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hàng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hàng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hàng năm	10 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	-	-	-	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Chưa Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

### *Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - Quản trị*

#### **Mức 1:**

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

#### **Mức 2:**

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

#### **Mức 3:**

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng ban đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Hội đồng, 02 phòng họp, 01 phòng Điều hành, 01 phòng Văn thư, 01 phòng Y tế, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Bí thư đoàn trường, 01 phòng Tư vấn tâm lý, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Tiếp dân và 06 phòng cho các tổ chuyên môn sử dụng khi họp: tổ Toán - Tin học, tổ Lý - Công

nghệ, tổ Hóa - Sinh- Công nghệ, tổ Văn, tổ Sử - Địa - GDCD - Thể dục & QPAN, tổ Ngoại Ngữ. Các phòng tổ chuyên môn đều được trang trí và trang bị những đồ dùng theo quy định, phục vụ các hoạt động hành chính và quản trị của nhà trường. Hệ thống máy tính của các phòng thuộc khối hành chính - quản trị của nhà trường được kết nối Internet, hệ thống Wifi được phủ sóng toàn bộ nhà trường, các phòng làm việc đều có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy. **[H3-3.3-01]**.

b) Nhà trường có khu để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có 01 nhà xe diện tích 258m<sup>2</sup>; có 06 dãy nhà xe của học sinh được bố trí theo tường bao sau lớp học có đường ra vào rộng rãi, có diện tích 910m<sup>2</sup>, được phân chia theo các khối, theo lớp, đủ diện tích để xe cho các lớp. Xe của học sinh được để ngay ngắn theo hàng. **[H3-3.3-02]**.

c) Các phòng thuộc khối hành chính-quản lý đều được trang bị bàn ghế, máy tính kết nối Internet, tủ đựng hồ sơ... Các phòng được thường xuyên kiểm tra, thống kê, tu bổ, sửa chữa theo định kỳ, các phòng hành chính, quản trị còn được bổ sung các thiết bị hàng năm để phục vụ cho công tác chuyên môn. **[H3-3.3-03]**.

### **Mức 2:**

Khối hành chính - quản trị (văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Y tế, phòng Bảo vệ...) được trang bị các thiết bị phục vụ, đảm bảo an toàn, thuận tiện theo quy định. Các phòng đều có hệ thống máy tính được kết nối Internet (trong đó có 04 máy tính cho BGH, 01 máy tính cho Đoàn Thanh niên, 01 máy tính cho Công đoàn, 01 máy tính cho Văn thư, 01 máy tính cho Kế toán, 01 máy tính cho Thủ quỹ, 01 máy tính cho Văn phòng, 01 máy tính cho Y tế, 01 máy tính cho Giáo vụ, 8 laptop phục vụ chuyên môn); 11 máy in (3 máy cho BGH, 1 máy cho Kế toán, 1 máy cho BCH Công đoàn, 1 máy cho Đoàn thanh niên, 1 máy cho Văn thư, 1 máy cho Thư viện, 1 máy cho Thủ quỹ); 40 máy chiếu đa năng phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy. Phòng Y tế và công tác y tế trường học: Nhà trường có 01 nhân viên y tế đạt chuẩn, đã tham gia các lớp tập huấn về công tác y tế do ngành Giáo dục tổ chức, đủ năng lực về nghiệp vụ, khai thác tốt các thiết bị y tế sẵn có, xác lập danh mục về thuốc tối thiểu đúng chuyên môn. Hằng năm, nhân viên y tế thực hiện kế hoạch y tế do nhà trường đề ra, hoàn thành tốt các nghiệp vụ sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh và thực hiện nhiệm vụ cân đo định kỳ, theo dõi sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho học sinh.

Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, y bạ theo dõi sức khỏe cho học sinh, sổ nhập thuốc hằng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả. **[H3-3.3-01]**.

### **Mức 3:**

Phòng Hiệu trưởng có diện tích 18m<sup>2</sup>, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 01 bộ bàn ghế tiếp khách, 02 tủ đựng hồ sơ, 01 giá sách, 01 kệ để máy in, 01 tivi, 01 bộ máy tính, 01 máy in, ngoài ra còn có các thiết bị khác, các trang thiết bị được sắp xếp thuận tiện và khoa học. Ba phòng Phó Hiệu trưởng mỗi phòng có diện tích 23m<sup>2</sup> gồm 01 bộ bàn ghế tiếp khách, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in. Phòng Hội đồng có diện tích 101m<sup>2</sup> có 30 bàn và 110 ghế được kê khoa học, có bàn để nước uống, phong, rèm, bục, tượng Bác và các

khẩu hiệu về giáo dục, có 5 máy điều hòa. Phòng tổ chuyên môn có đủ bàn ghế cho giáo viên trao đổi chuyên môn, có đồ dùng, tranh ảnh phục vụ công tác hoạt động của tổ. Phòng Đoàn Thanh niên có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Đoàn. Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, sổ nhập thuốc hằng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Phòng Thư viện có số đầu sách phong phú, đa dạng, có phòng để kho sách với diện tích hơn 56m<sup>2</sup>, phòng đọc dành cho giáo viên và học sinh với diện tích hơn 56m<sup>2</sup>; phòng Tài vụ có 02 bộ bàn ghế để máy tính và 02 bộ bàn ghế để làm việc làm việc, 04 tủ đựng hồ sơ, 02 bộ máy tính, 02 máy in...được bố trí khoa học, đảm bảo tốt cho công việc. Các phòng khác trong khối quản trị-hành chính có đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho công việc... [H3-3.3-01].

## 2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính - quản lý, được khai thác sử dụng có hiệu quả các hoạt động của trường.

- Các khối phòng hành chính - quản lý với đầy đủ trang thiết bị, hệ thống máy tính văn phòng, chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý và giảng dạy.

- Nhà trường có phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng đầy đủ, 100% máy tính được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường nhà công vụ để phục vụ nhu cầu ở lại của một số giáo viên.

## 3. Điểm yếu

Thư viện chưa cập nhật đầy đủ phích tên sách được bổ sung hàng năm.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, các phòng bộ môn và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy - học.

- Có kế hoạch thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị trong từng năm từ nguồn phát động công tác xã hội hoá giáo dục; hàng năm bổ sung kịp thời các loại hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị khi cần thiết.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Tu sửa và bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho công tác dạy và học, tăng cường các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý.

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mức thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
--	---	-----------------------------------	--	-------------------------------------

Hàng năm có kế hoạch bổ sung, mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy - học theo chương trình mới.	Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn, thanh tra nhân dân, giáo viên	Tiết kiệm từ các nguồn, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục	Hàng năm	Theo thực tế hàng năm
--	--	---	----------	-----------------------

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	
b	Đạt	-	-	-	
c	Đạt	-	-	-	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Chưa Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

### *Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước*

#### **Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### **Mức 2:**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Nhà trường có khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên. Mỗi khu vệ sinh được chia thành 02 phòng riêng biệt (phòng dành cho giáo viên, nhân viên nam và phòng dành cho giáo viên, nhân viên nữ) diện tích mỗi phòng 15m<sup>2</sup>. Trong khu vệ sinh có đầy đủ các thiết bị vệ sinh hiện đại, có bệ rửa tay và có hệ thống nước xả rửa khép kín.

Nhà trường có 7 khu vệ sinh dành cho học sinh: Khu vệ sinh ở khu nhà học có 12 phòng vệ sinh, nhà chức năng có 06 phòng. Ở mỗi khu đều chia thành 2 phòng nam nữ

cách biệt và có hệ thống cửa thông gió, có hệ thống điện, nước đầy đủ. Khu vệ sinh ở khu nhà học, nhà chức năng có các thiết bị vệ sinh, có bồn nước rửa tay, có xà phòng khử trùng. **[H3-3.4-01]**.

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố có chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,8m, đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống cống thoát nước đều có nắp đậy kín có nhiều khe nhỏ để thoát nước.

Nhà trường trang bị hệ thống 05 máy bơm, hệ thống nước sạch qua lọc phục vụ nước sinh hoạt đầy đủ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Ngoài ra, nhà trường có máy lọc nước RO trong đó có 02 máy công nghiệp phục vụ cho học sinh, đảm bảo nước sạch đạt tiêu chuẩn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, mỗi khu vực nước uống có hệ thống điều chỉnh các mức nước nóng, ấm, lạnh phục vụ cho nhu cầu giáo viên, nhân viên và học sinh. **[H3-3.4-02]**

## **Mức 2:**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Đã kết nối, lắp đặt nguồn nước sạch sinh hoạt, hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn y tế đáp ứng đủ nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh. Hệ thống máy lọc nước của nhà trường cung cấp đủ nước uống cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Rác thải của nhà trường được thu gom đưa về khu vực xử lý rác, đảm bảo vệ sinh môi trường. **[H3-3.4-04]**.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế:

- Hệ thống cung cấp nước lọc cho học sinh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. Nhà trường đã trang bị được 15 cây nước (nóng và lạnh) lên hành lang các nhà học, phục vụ cho nhu cầu nước uống cho học sinh toàn trường. **[H3-3.4-05]**.

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

+ Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh...

+ Nhà trường có khu thu gom rác thải theo đúng quy định; có thùng đựng và phân loại rác thải.

+ Nhà trường có đủ các phương tiện, dụng cụ, có thùng đựng rác thải đúng quy chuẩn, có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác. Mỗi lớp học đều có dụng cụ thu gom rác thải đúng quy định như chổi, xô đựng rác, dụng cụ hót rác và được sắp xếp gọn gàng ở cuối các hành lang...**[H3-3.4-04]**.

## 2. Điểm mạnh

- Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ; cho giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường.
- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Nhà trường có đầy đủ dụng cụ thu gom rác thải, thực hiện tốt các tiêu chuẩn về xử lý rác thải.
- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công; có đầy đủ các khu công trình vệ sinh công cộng, bố trí hợp lý vị trí các thùng rác di động, khoa học, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn của công và giữ gìn vệ sinh chung.
- Khu nhà để xe rộng rãi, riêng biệt, học sinh mang xe đi đến trường thực hiện tốt các quy định của nhà trường các em đều có ý thức xếp xe ngăn nắp, trật tự khi ra vào trường, an ninh nhà trường được đảm bảo.
- Nhà trường còn thường xuyên tuyên truyền tới học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan nhà trường. Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công. Nhà trường có kế hoạch lao động và phân công cụ thể cho các khối lớp nên trong nhà trường lúc nào cũng xanh- sạch- đẹp.

## 3. Điểm yếu

Ý thức của một số ít học sinh chưa tốt trong việc bảo vệ và giữ gìn vệ sinh chung nên khu nhà vệ sinh dành cho học sinh đôi lúc chưa được sạch sẽ.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ tài sản tập thể, cá nhân, giữ gìn vệ sinh chung, đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ môi trường luôn xanh - sạch - đẹp và an toàn.
- Thường xuyên vệ sinh các khu vệ sinh, thau rửa các bồn nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường giữ gìn bảo vệ của công nhà trường.
- Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác xã hội hóa nâng cấp khu nhà vệ sinh cũ đảm bảo thoáng mát, sạch sẽ.
- Thường xuyên tuyên truyền, đẩy mạnh công tác giữ gìn vệ sinh, chăm sóc, bổ sung hệ thống cây bóng mát. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường, giữ gìn bảo vệ của công đảm bảo vệ sinh môi trường, làm cho cảnh quan nhà trường sạch đẹp, hợp lý hơn.
- Phối hợp với Đoàn thanh niên, y tế học đường... kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tạo bóng mát trong sân trường, nhất là khu vệ sinh học sinh thêm Xanh-Sạch-Đẹp.

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tu sửa thường xuyên các khu vệ sinh	Ban xây dựng, ban đại diện cha mẹ học sinh	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong năm học	5-10 triệu
Thau rửa các bồn nước	Nhân viên		2 tuần 1 lần	
Phân loại rác thải để xử lý phù hợp với từng loại	Đoàn thanh niên, học sinh		Hàng tuần	
Kiểm tra, tu sửa hệ thống cấp thoát nước, khu vệ sinh.	Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Đầu các năm học	15-20 triệu

### 5. Tự đánh giá:

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Kết luận: Đạt mức 2

#### *Tiêu chí 3.5: Thiết bị*

##### **Mức 1:**

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu, cùng với thiết bị hiện có của nhà trường, số thiết bị dạy học này được sắp xếp tương đối khoa học tại các phòng chuyên môn và phòng bộ môn, có ... kho chứa thiết bị của nhà trường.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê và có kế hoạch sửa chữa thiết bị hư hỏng.

##### **Mức 2:**

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

b) Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định và có các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.

c) Hằng năm, ngoài thiết bị được Sở GD&ĐT trang bị, nhà trường còn có kế mua sắm và bảo quản, tu sửa thiết bị đồ dùng bị hỏng và khuyến khích sử dụng thiết bị dạy học tự làm phù hợp.

### **Mức 3:**

Phòng thí nghiệm, khu vực thực hành (nếu có) có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

Nhà trường có các thiết bị văn phòng, các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường gồm phòng họp Hội đồng: 01 bục nói chuyện, 01 bục sân khấu, âm li, loa đài, máy chiếu, bàn ghế...; Phòng chờ giảng: Các bảng biểu, lịch công tác, bàn ghế, hệ thống internet, điều hòa, tivi,...; Phòng Hiệu trưởng: 01 bàn làm việc, 01 bàn để máy vi tính, tủ đựng tài liệu, 01 bộ bàn ghế uống nước, điều hòa, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in,...; Phòng Phó Hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc, 01 bàn để máy vi tính, 01 tủ đựng tài liệu, 01 quạt trần, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in, điều hòa,...; Các phòng (Kế toán, văn phòng) đều có đầy đủ bàn làm việc, máy tính, máy in, quạt trần, tủ lưu trữ tài liệu...; Phòng Tin học: các dãy bàn để máy tính, ghế ngồi cho HS, quạt trần, đèn chiếu sáng, mỗi phòng có 18 máy tính...; Phòng Thư viện: giá sách, quạt trần, đèn chiếu sáng, bàn đọc cho HS và GV, có các máy tính kết nối internet...; Các phòng tổ bộ môn đều có bàn làm việc, máy chiếu, mạng internet, các trang thiết bị cần thiết đều có đủ. **[H3-3.5-01]**.

### **Mức 2:**

a) Trong 5 năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Nhà trường có 3 phòng học tin học được nối internet tới tất cả các máy. Để phục vụ cho công tác giảng dạy được tốt hơn cũng như đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giảng dạy nhà trường đã lắp máy chiếu cố định ở khối 10,11 và khối 12 ; phòng thực hành vật lí, hóa học; phòng máy tính, phòng luyện âm môn Tiếng Anh. Nhà trường có 02 bảng tương tác thông minh. Tất cả các lớp học và khu nhà hiệu bộ, nhà thực hành đều được kết nối Internet **[H3-3.5-01]**.

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. **[H3-3.5-01]**.

c) Giáo viên đã khai thác triệt để các dụng cụ trang thiết bị của nhà trường nhằm tạo ra tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất, thực hiện đủ các tiết thực hành theo kế hoạch dạy học. Nhà trường có 02 nhân viên phụ trách thiết bị luôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu mượn thiết bị của giáo viên cũng như đảm bảo việc quản lý, sử dụng thiết bị, có sổ theo dõi hàng năm từ năm học 2019 - 2020 đến nay.

Hàng năm, nhà trường đều được bổ sung các thiết bị dạy học: như hóa chất cho môn Hóa học, thiết bị dạy học cho môn Vật lý, các dụng cụ thể dục thể thao cho môn Thể dục,... Nhà trường có kế hoạch khuyến khích giáo viên tự làm một số đồ dùng dạy học như cấp kinh phí nếu giáo viên đề nghị, thưởng điểm thi đua,... Do vậy một số bộ môn

như Vật lý, Toán học, Giáo dục quốc phòng an ninh... đã tự làm được đồ dùng dạy học. [H3-3.5-01].

Nhà trường có Website riêng, sử dụng thường xuyên, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu dạy và học.

### Mức 3:

Nhà trường có các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, mỗi phòng đều có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Các thiết bị đó cùng với các thiết bị tự làm được giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục. [H3-3.5-01].

### 2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, bảo quản, sửa chữa, bổ sung hàng năm.

- 100% máy tính của nhà trường được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định. Tất cả các lớp học và khu nhà hiệu bộ, nhà thực hành đều được kết nối Internet.

- Các phòng thí nghiệm được sử dụng tương đối thường xuyên và hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

### 3. Điểm yếu:

- Một số thiết bị dạy học do sử dụng lâu ngày nên độ chính xác không cao dẫn đến giáo viên gặp khó khăn khi làm thí nghiệm.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít, độ bền không cao.

- Một số thiết bị không thường xuyên sử dụng...

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên bộ môn, Nhân viên quản lý thiết bị thí nghiệm.	Hợp giữa Lãnh đạo nhà trường, giáo viên bộ môn và nhân viên thiết bị thí nghiệm để đề đạt những thiết bị thực hành, thí nghiệm còn thiếu... để nhà trường có kế hoạch mua sắm.	Trong các năm học	Không

Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao.	Nhân viên thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong năm 2024	5 triệu đồng
Khi mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hàng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hàng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên bộ môn	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Từ ngày 15 – 30 tháng 8 hàng năm	1 -3 triệu đồng/ đồ dùng

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	c	Đạt	-	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Chưa Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

### Tiêu chí 3.6: Thư viện

#### Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

#### Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

#### Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### Mức 4:

Thư viện có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây,

*đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Thư viện trường THPT Nam Trực được đặt ở vị trí thuận lợi, 01 phòng đọc có đủ bàn ghế đảm bảo số chỗ ngồi cho giáo viên và học sinh, ánh sáng, quạt mát, 01 phòng kho dùng để đựng các loại sách. Thư viện có hệ thống giá để sách báo, có đủ số lượng sách, chủng loại sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa tối thiểu để phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường theo quy định đạt chuẩn (tính đến cuối năm 2020: Thư viện có 2000 đầu sách với 6500 cuốn sách và 4 đầu bản tạp chí với 48 bản) và được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm, đáp ứng yêu cầu cho việc đọc và mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục. **[H3-3.6-01]**.

b) Thư viện với tổng diện tích 112 m<sup>2</sup> gồm 01 phòng đọc cho giáo viên và học sinh học sinh, 01 phòng kho sách. Cửa ra vào của phòng đọc và kho sách có hệ thống cánh cửa chắc chắn đảm bảo độ an toàn trong công tác bảo vệ. Cửa sổ phòng đọc và kho sách đều đảm bảo độ thoáng, mát, trang nhã lịch sự.

Công tác quản lý được quản lý theo tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông đạt chuẩn: có nội quy thư viện; có kết nối mạng Internet; có đủ sổ sách theo quy định như sổ mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hàng năm. Các cuốn sách đều được đóng dấu thư viện và đề mã số tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lý sách được tốt hơn. **[H3-3.6-01]**.

c) Nhân viên phụ trách thư viện kết hợp cùng nhà trường, Đoàn thanh niên, Công đoàn quyền góp sách cũ của giáo viên, học sinh vào đầu các năm học. Hướng dẫn, vận động giáo viên, học sinh giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa, sách tham khảo để dùng được nhiều năm. Khi có sách về, nhân viên thư viện giới thiệu sách mới tới giáo viên và học sinh. Sách cho mượn, trả có ghi chép vào sổ đầy đủ. Nhân viên phụ trách thư viện tự học hỏi thêm về trường bạn, tìm tòi thêm về sách báo để bổ sung cho nhà trường.

Hàng năm nhân viên phụ trách thư viện tiến hành kiểm kê, theo dõi để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và lên kế hoạch mua sắm thêm. Quy định giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính quy định trong nội quy thư viện. Nhà trường trang bị phòng thư viện 01 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách, sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý của nhân viên thư viện; 01 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu tài liệu và cập nhật thông tin dùng chung cho học sinh và giáo viên. **[H3-3.6-01]**.

### **Mức 2:**

Có đầy đủ hồ sơ kiểm tra và công nhận thư viện nhà trường đạt Tiên tiến. Nhà trường trang bị cho thư viện 01 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc giáo viên và học sinh tra cứu và quản lý. **[H3-3.6-01]**.

### **Mức 3:**

Thư viện được trang bị 01 máy tính kết nối Internet và thiết bị phát Wifi để giáo viên và học sinh có thể dùng laptop để tra cứu thông tin, đọc sách, vào trang web của nhà trường, truy cập trường học kết nối dễ dàng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### **Mức 4:**

Thư viện có kết nối Internet, không phải băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, tuy nhiên chưa có tài liệu số.

Thư viện đang trong giai đoạn hoàn thiện để được công nhận “Thư viện tiên tiến”

#### **2. Điểm mạnh:**

- Có phần mềm quản lý, giá sách thiết kế thuận tiện cho việc tra cứu lấy sách.
- Phòng đọc rộng rãi, thoáng mát đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ, thiết kế phù hợp với giáo viên, học sinh. Đa dạng, phong phú về các chủng loại sách báo, tạp chí... Sách báo, tài liệu... được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu.
- Thư viện làm tương đối tốt chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí. Thông qua việc học và đọc sách của giáo viên và học sinh thì sách, báo, tạp chí góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, tuyên truyền thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng môi trường làm việc khoa học, hiệu quả, hình thành nếp sống văn minh cho giáo viên và học sinh.

#### **3. Điểm yếu:**

- Tuy đã có gắn đầu tư và tu bổ cho Thư viện, song cơ sở vật chất của Thư viện vẫn còn nhiều thiếu thốn: tủ sách cũ, thiết kế đã lâu nên chưa khoa học, chưa đồng bộ gây khó khăn cho cán bộ thư viện mỗi lần lấy sách phục vụ bạn đọc. Tủ sách chưa được cập nhật các đầu sách mới thực sự phong phú, hấp dẫn, có tính cập nhật để đáp ứng nhu cầu của người đọc.
- Một số bạn đọc (học sinh) cũng chưa hiểu hết vai trò và tầm quan trọng của thư viện, trong việc nâng cao chất lượng học tập của bản thân, nên còn chưa quan tâm nhiều tới việc đọc sách.
- Kinh phí cấp cho Thư viện bổ sung sách báo hàng năm còn hạn chế.
- Do lịch học còn khá dày, học sinh phải học 06 buổi sáng chính khóa và 03-04 buổi chiều củng cố thêm kiến thức, giờ ra chơi ít nên thời gian đọc sách còn hạn chế.
- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng chuẩn quốc tế, chưa có băng thông rộng, tài liệu số còn ít.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>

Hàng năm có kế hoạch tăng cường bổ sung số lượng đầu sách để đảm bảo phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Bổ sung kết nối Internet băng thông rộng, tài liệu số, máy tính hiện đại...	Lãnh đạo nhà trường, nhân viên Thư viện	Huy động cán bộ giáo viên, và học sinh ủng hộ sách, vận động quyên góp, trích quỹ chi thường xuyên của nhà trường.	Trong năm học	10 triệu đồng  50 triệu đồng
Thay thế, sửa chữa hệ thống giá sách, bàn đọc sách, tủ mục lục, bổ sung thêm máy tính.	Ban giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nguồn kinh phí và huy động tài trợ.	2024	50 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*		*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-			
c	Đạt	-	-	-			
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Chưa Đạt</b>		<b>Chưa đạt</b>	

### Kết luận: Đạt mức 2

Kết luận Tiêu chuẩn 3:

- Nhà trường có đủ các phòng và trang thiết bị phù hợp với từng phòng theo đúng quy định của trường Trung học phổ thông. Có khuôn viên trường rộng rãi, có sân chơi, bãi tập ngoài trời và trong nhà cho học sinh hoạt động đảm bảo an toàn phù hợp. Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn. Tham mưu tốt với lãnh đạo các cấp cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường .

- Hàng năm nhà trường có kiểm kê tài sản định kỳ, thanh lý những đồ dùng không sử dụng được, riêng các trang thiết bị dạy học bị hư hỏng nhẹ luôn được sửa chữa kịp thời.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý phòng nghe nhìn, thiết bị, thư viện và y tế, có nội quy hoạt động rõ ràng.

### Điểm mạnh:

- Có sự đồng lòng của tập thể giáo viên, công nhân viên và hội cha mẹ học sinh trong việc tu bổ cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang, đủ phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn có trang thiết bị đạt chuẩn, khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Cảnh quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

#### **Điểm yếu:**

Một số thiết bị được cấp đã hư hỏng. Các phòng chức năng mới hoàn thiện nên việc bố trí các trang thiết bị và bảng biểu chưa thật khoa học.

*\* Số tiêu chí đạt yêu cầu là:*

*6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%*

*\* Tự đánh giá: Đạt mức 2*

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

#### **Mở đầu**

Để hoàn thành mục tiêu giáo dục đào tạo học sinh thì cần thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cả ba môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội. Sự nghiệp giáo dục cần đến sự tổng lực của cả ba nhân tố trên. Mỗi nhân tố có vai trò trọng yếu khác nhau nhưng quan hệ mật thiết tạo nên một thống nhất cho mục tiêu giáo dục học sinh.

Trong những năm qua, trường THPT Nam Trực luôn giữ vững và phát huy truyền thống Dạy tốt- Học tốt, cơ sở vật chất ngày một khang trang hơn, là nhờ có sự đóng góp rất lớn từ công tác xã hội hóa giáo dục. Nhà trường đã chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương về kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường. Cùng với sự quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương và kết quả phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và Ban Đại diện CMHS, không những chỉ có tác dụng trong việc giáo dục, hỗ trợ học sinh đến trường, mà nhà trường còn huy động được một nguồn lực rất lớn về tinh thần, vật chất góp phần xây dựng nhà trường luôn “Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn”, tạo điều kiện để trang bị thêm về phương tiện, thiết bị CNTT ứng dụng vào công tác dạy học và quản lý, tạo nguồn kinh phí khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh khó khăn, đồng thời xây dựng được môi trường giáo dục văn hóa, truyền thống lịch sử cách mạng cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đáp ứng các tiêu chí của trường học thân thiện, học sinh tích cực.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

##### **Mức 1**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

##### **Mức 2**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh muốn bỏ học trở lại lớp.*

### **Mức 3**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường THPT Nam Trực năm học 2018 - 2019 được thành lập theo quyết định số 12/QĐ - THPT NT ngày 17/09/2018; năm học 2020 - 2021 được thành lập theo quyết định số 65 /QĐ - THPT NT ngày 20/09/2020; năm học 2021-2022 được thành lập theo quyết định số 38/QĐ - THPT NT ngày 28/09/2021; năm học 2023 - 2024 được thành lập theo quyết định số 34/QĐ - THPT NT ngày 26/09/2023... Trong mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm 5 thành viên được bầu trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó ban, 03 ủy viên cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của ban, các thành viên đại diện cho các lớp được bầu thường kỳ trong Hội nghị cha mẹ học sinh đầu mỗi năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp được bầu gồm 3 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và một ủy viên. **[H4-4.1-01]**.

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Trước khi giáo viên chủ nhiệm triển khai họp cha mẹ học sinh theo đơn vị lớp, nhà trường triệu tập một cuộc họp với đại diện cha mẹ học sinh của các lớp, mỗi lớp ba người dự họp. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp. **[H4-4.1-02]**.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Nhà trường kết hợp với Ban đại diện cha mẹ tuyên truyền sâu rộng đến từng cha mẹ học sinh về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm. **[H4-4.1-02]**.

Hàng năm, nhà trường kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường 03 lần/năm để kiện toàn tổ chức, thông báo kết quả học tập của con em, phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động theo kế hoạch của Ban thường trực cha mẹ học sinh trường, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích, tạo điều kiện trong công tác bồi

dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. [H4-4.1-03].

Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. [H4-4.1-02].

### Mức 2

Sau khi kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch chi tiết phối kết hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Trong trường hợp có lịch đột xuất (phòng chống dịch, học sinh đau ốm,...), Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường chủ động liên lạc với cha mẹ học sinh qua hệ thống Sổ liên lạc điện tử của nhà trường, qua điện thoại, qua các nhóm Zalo hoặc Messenger để cha mẹ học sinh quản lý học sinh và động viên con em bổ sung kiến thức kịp thời, đảm bảo học sinh không bị mất, hỏng kiến thức.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên được ghi rõ trong kế hoạch hoạt động, chủ trì các cuộc họp cha mẹ học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng đề xuất phương thức liên lạc thường xuyên giữa các bậc phụ huynh đi làm ăn xa với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm.

Hàng năm nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với công an thị trấn Nam Giang, công an huyện Nam Trực cùng với đội thanh niên xung kích nhà trường làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn giao thông khu vực trước cổng trường; kết hợp với công an huyện phổ biến, tuyên truyền về an ninh trật tự, an toàn giao thông vào dịp đầu năm học. [H4-4.2-02].

### Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, cụ thể: phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học; chuẩn bị các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh và cuộc họp cha mẹ học sinh các lớp, tập hợp nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ học sinh; tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh mồ côi, học sinh và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. [H5-5.2-02].

## 2. Điểm mạnh

- Các bậc cha mẹ học sinh tin tưởng vào chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, nên đã luôn đồng hành, quan tâm chăm lo và ủng hộ nhiệt tình các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và đại diện cha mẹ học sinh các lớp quan tâm, trách nhiệm và nhiệt tình trong các phong trào của nhà trường, nắm bắt tốt kịp thời thực trạng tâm lý của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với mọi hoàn cảnh học sinh, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

### 3. Điểm yếu

- Một số bậc cha mẹ học sinh do điều kiện công tác, làm việc ở xa phải để con cái ở với ông bà hoặc người thân, thậm chí có em ở một mình, có em phải vừa đi học vừa chăm sóc các em của mình. Hàng năm theo thống kê ở các lớp toàn trường có khoảng hàng trăm học sinh có hoàn cảnh như trên. Như năm học 2023 - 2024 toàn trường có 78 học sinh không sống cùng bố mẹ, 109 học sinh có bố hoặc mẹ đi làm ăn xa. Chính vì vậy việc giáo dục các em học sinh đó gần như giao phó hết cho nhà trường, việc trao đổi thường xuyên của phụ huynh với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế, gây khó khăn cho công tác giáo dục học sinh của nhà trường.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các nguồn xã hội hóa cho công tác của Ban đại diện học sinh trường còn hạn chế.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
- Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để quản lý học sinh trong công tác nề nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học.				
- Nhà trường trao đổi với phụ huynh học sinh làm việc xa nhà thông qua điện thoại, qua các nhóm Zalo hoặc messenger để phối hợp giáo dục học sinh. - Nhà trường hướng dẫn cho cha mẹ học sinh huy động kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Thông tư 55 của Bộ Giáo dục đào tạo.	Lãnh đạo nhà trường; giáo viên chủ nhiệm; Đoàn thanh niên; cha mẹ học sinh	Thực hiện liên lạc qua điện thoại, qua các nhóm Zalo hoặc Messenger	Thường xuyên trong các tuần của năm học.	Không

### 5. Tự đánh giá:

<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
--------------	--------------	--------------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt	-	-
c	Đạt	*	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### **Kết luận: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

#### **Mức 1**

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### **Mức 2**

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

#### **Mức 3**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Chi bộ đảng và Hội đồng sư phạm nhà trường tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cho các dự thảo, văn kiện của Đảng và Nhà nước cũng như các văn bản, Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Huyện ủy Nam Trực, cụ thể: đóng góp ý kiến về sửa đổi Luật Giáo dục; xử phạt hành chính trong ngành Giáo dục; Ý kiến tham gia đóng góp dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng luật Nhà giáo; Ý kiến đóng góp dự thảo Quy chế thi đua khen thưởng; Đóng góp ý kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, về Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS nâng cao nhận thức về chính trị, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành giáo dục, cụ thể: nhà trường mời chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nam Trực tuyên truyền và quán triệt các Nghị quyết của Đảng, tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, nhà trường còn lồng ghép việc tuyên truyền trong các cuộc họp cơ quan, các buổi sinh hoạt chuyên môn và trong các cuộc thi như: Cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhân các ngày kỷ niệm trong năm. Đối với học sinh, nhà trường tổ chức tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hàng tuần, qua các hoạt động ngoại khóa. Chỉ đạo Đoàn trường tổ chức thành công các cuộc thi tìm hiểu, mỗi cuộc thi đều thu hút hàng nghìn lượt học sinh tham gia. Trong các năm học đã tổ chức triển khai kế hoạch hưởng ứng các cuộc thi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh: Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến” và Cuộc thi viết: “Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường mến yêu”; Cuộc thi “Sáng tác lời mới cho làn điệu dân ca và nhạc cổ truyền về phong chống thiên tai”; Cuộc thi "Tôn vinh những nỗ lực, cố gắng của các tập thể, cá nhân trong phòng, chống Covid 19"; Cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc”; Cuộc thi “Em yêu môi trường” trường do Sở GD&ĐT Nam Định tổ chức. Kết quả các cuộc thi do Sở GD&ĐT tổ chức: Năm 2019, nhà trường có 01 giáo viên đạt giải Khuyến khích cuộc thi viết về “Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường mến yêu”. Năm 2020, nhà trường có 01 giáo viên đạt giải Nhì cuộc thi "Tôn vinh những nỗ lực, cố gắng của các tập thể, cá nhân trong phòng, chống Covid 19", toàn đoàn đạt giải Ba. Năm 2022, nhà trường có 02 học sinh đạt giải Ba trong Hội thi “Kể chuyện về Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”, toàn đoàn đạt giải Ba; có 05 học sinh đạt giải Ba trong cuộc thi “Em yêu môi trường”, toàn đoàn đạt giải Ba; có 01 học sinh đạt giải Ba, 02 học sinh đạt giải Khuyến khích cấp Bộ trong cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” do Bộ GD&ĐT tổ chức; 01 học sinh đạt giải Nhì cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc” do Sở VHTT&DL tỉnh Nam Định tổ chức; 01 học sinh đạt giải Khuyến khích cuộc thi “Sách – Khát vọng cống hiến” do Bộ Văn hóa thể thao và du lịch tổ chức.

Đối với CMHS, nhà trường trao đổi các công tác giáo dục HS thông qua các cuộc họp CMHS đầu năm, giữa năm và cuối năm; tuyên truyền thông qua các tin nhắn chung của nhà trường tới các bậc CMHS tạo nên sự phối hợp nhịp nhàng giữa CMHS và nhà trường để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục. [H1-1.1-01].

c) Bên cạnh nguồn lực sẵn có của nhà trường cả về vật chất lẫn tinh thần, Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường luôn tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường phối kết hợp để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục; cụ thể nhà trường đã tư vấn cho BĐDCMHS trường làm tốt công tác huy động nguồn lực theo đúng quy định, đã kêu gọi cựu học sinh ủng hộ cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học của thầy và trò, nhất là chuẩn bị điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018. Bên cạnh đó BĐDCMHS trường, lớp cũng tham gia tích cực, tự nguyện cùng với nhà trường và học sinh để hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động chào mừng ngày thành lập đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12. [H5 – 5.5- 01].

## Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; cơ sở vật chất hướng tới mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc khu nghĩa trang anh hùng liệt sỹ các xã nơi các em đang cư trú; tổ chức cho đoàn viên thanh niên thăm viếng Đền Liệt sỹ, Nghĩa trang Liệt sỹ nhân các ngày lễ; tổ chức cho đoàn viên thanh niên tham gia lao động tình nguyện chăm sóc, vệ sinh khuôn viên Đền liệt sỹ huyện Nam Trực, Bảo tàng văn hoá huyện, khu vực UBND huyện; đường vàng B. **[H4 - 4.2- 01]**.

Nhà trường đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội tạo môi liên thông, liên kết làm tốt việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cùng tham gia tích cực vào việc giáo dục rèn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Nhà trường kết hợp với hội Khuyến học, hội Chữ thập đỏ huyện Nam Trực, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác để thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### **Mức 3**

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương và đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện để nhà trường phát triển. Nhà trường thường xuyên kết nối, giữ liên lạc và tham mưu cho Ban đại diện cựu học sinh Nam Trực ở khắp mọi miền đất nước. Trong những năm gần đây Trường THPT Nam Trực đã nhận được rất nhiều sự ủng hộ cả về tinh thần lẫn vật chất từ các anh chị Cựu học sinh. Năm học 2019-2020, 02 cựu học sinh Đoàn Văn Tiềm và Đoàn Đức Năng tặng nhà trường hệ thống thiết bị tập thể thao ngoài trời trị giá 50 triệu đồng, cựu học sinh khóa 1997-2000 tặng nhà trường biển chữ led “THPT Nam Trực” trị giá khoảng 40 triệu đồng, cựu học sinh khóa 1987-1990 tặng nhà trường khung sân khấu trị giá khoảng 100 triệu đồng. Năm học 2021-2022, cựu học sinh khóa 1993-1996 tặng nhà trường biển mang tên trường trị giá khoảng 80 triệu đồng, cựu học sinh lớp B khóa 1994-1997 tặng nhà trường 12 bộ bàn ghế trị giá khoảng 40 triệu đồng, cựu học sinh khóa 1989-1992 tặng nhà trường 10 bộ bàn ghế trị giá khoảng 35 triệu đồng, cựu học sinh khóa 1999-2002 tặng nhà trường 12 bộ bàn ghế trị giá khoảng 40 triệu đồng. Hàng năm Cựu học sinh các khóa tổ chức lễ kỉ niệm 15 năm, 20 năm, 25 năm...ngày ra trường đều dành nhiều suất học bổng tặng cho các em học sinh giỏi vượt khó, tặng cây xanh cho nhà trường ...Bên cạnh đó công tác xã hội hóa giáo dục được các bậc phụ huynh nhà trường rất ủng hộ. Trong năm học 2019-2020 khi dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, phụ huynh tất cả các lớp đều trang bị cho lớp học của con em mình hệ thống camera, bộ phát wifi hỗ trợ việc dạy học trực tuyến, phụ huynh Vũ Huy Oánh lớp 10A7 tặng học sinh 03 bộ máy vi tính đã qua sử dụng...chính vì vậy các học sinh, các lớp học sinh bị cách li sẽ không bị gián đoạn.

Nhà trường có quy chế phối hợp với Công an, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hàng năm nhà

trường có tổ chức hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học.[H4-4.2-02].

## 2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

- Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử địa phương.

## 3. Điểm yếu

- Việc huy động nguồn lực xã hội hóa từ cha mẹ học sinh vẫn còn gặp khó khăn.

- Việc phối hợp với các Đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đôi lúc chưa thật sự hiệu quả.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định từ các tổ chức, cá nhân để góp phần xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày phát triển hơn.	Lãnh đạo nhà trường, GVCN.	Không	Trong các năm học	Không
Nhà trường tiếp tục phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành,				
đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử.	Lãnh đạo nhà trường, GVCN, Đoàn thanh niên	Không	Trong các năm học	Không
Nhà trường triển khai đến giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền về đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và các biện pháp của cha mẹ học sinh cần làm để cùng với nhà trường giáo dục học sinh trong các lần họp cha mẹ học sinh định kỳ.	Lãnh đạo nhà trường.	Không	Trong các năm học	Không

## 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2			Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo (néucó)	Đạt/ Không đạt	Chi báo (néucó)	Đạt/ Không đạt	
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt	
b	Đạt	b	Đạt	-	-	
c	Đạt	-	-	-	-	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			<b>Đạt</b>	

### **Kết luận: Đạt mức 3**

\* Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

#### **- Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của Nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, nhiệt tình và luôn đồng hành cùng với nhà trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục đạo đức học sinh.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử.

#### **- Điểm yếu**

Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

#### **- Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

*2/2 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%*

*2/2 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%*

*2/2 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%*

**- Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**\* Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

#### **Mở đầu**

Trường THPT Nam Trực tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Công tác giáo dục địa phương của nhà trường được lồng ghép trong các bài dạy của một số môn học đã có hiệu quả và đi vào nề nếp. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được nhà trường chú trọng thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải

nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong các tiết học bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

### ***Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông***

#### ***Mức 1:***

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

#### ***Mức 2:***

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học phù hợp, hiệu quả với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đạt kết quả tốt.*

#### ***Mức 3:***

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục Nhà trường xây dựng quy chế hoạt động chuyên môn, kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, Phó hiệu trưởng xây dựng các kế hoạch theo lĩnh vực mình được phân công phụ trách như kế hoạch chuyên môn, pháp chế, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, dạy nghề,... một cách cụ thể theo tháng, tuần để thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, nhà trường luôn thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học. Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ với các nội dung giáo dục cụ thể như thực hiện kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ,... theo đặc trưng bộ môn ngay từ đầu năm học. Tất cả giáo viên đều xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy đã được Ban Giám hiệu phê duyệt theo quy định. **[H5-5-1-01]; [H5-5-1-02];**

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới để thực hiện kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động dạy học trên lớp đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; luôn có ý thức bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Hàng tháng, hàng tuần nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy thông qua việc họp Liên tịch mở rộng, họp Hội đồng giáo dục và họp tổ chuyên môn. Từ đó có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch hoạt động chuyên môn. **[[H5-5-1-02]; [H5-5-1-03].**

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong nhà trường được thực hiện đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. **[H5-5-1-03].**

## **Mức 2**

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy và học phù hợp, thực hiện chương trình hiệu quả. Thời khóa biểu khoa học được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Các kế hoạch dạy học của giáo viên, các giờ lên lớp thể hiện rõ phương pháp, kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học, có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, điều kiện của nhà trường. Chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn Cán bộ quản lý thông qua các hình thức kiểm tra toàn diện, chuyên đề, định kì và đột xuất kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, kế hoạch bài học, dự giờ và qua kiểm tra vở của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. **[H5-5-1-01]; [H5-5-1-02]; [H5-5-1-03].**

b) Sổ trực của Lãnh đạo nhà trường thể hiện rõ việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường. Thông qua dạy học, các kì khảo sát giáo viên phát hiện kịp thời học sinh có tố chất và năng khiếu để bồi dưỡng, đồng thời xác định các em học sinh gặp khó khăn trong học tập để phụ đạo thêm nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà. **[H5-5-1-03]**

## **Mức 3**

Kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra của cấp trên được nhà trường tiếp thu và có giải pháp trong việc phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm còn thiếu sót. Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên, Công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường diễn ra thường xuyên, nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, hiệu quả

đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kết thúc năm học, nhà trường triển khai việc báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, từng cá nhân, tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường và đánh giá, xếp loại kết quả các hoạt động giáo dục, của các tổ chức, cá nhân. Có các hình thức thi đua, khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề để nâng cao tay nghề, lan truyền việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá tích cực. Thông qua các kì thi, hội thi phát hiện ra học sinh có năng khiếu, nhà trường thành lập các đội tuyển học sinh giỏi tổ chức ôn luyện cho các em để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh đoạt thành tích cao. Thành lập các câu lạc bộ môn học, văn nghệ, thể thao,... để các em hoạt động thể hiện năng lực bản thân. Có rà soát kiểm tra rút kinh nghiệm cho các đợt tiếp theo. [H5-5-1-01]; [H5-5-1-02]; [H5-5-1-03].

## 2. Điểm mạnh

- Các loại kế hoạch được nhà trường xây dựng có hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, có sự thống nhất từ Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, các đoàn thể và cán bộ, giáo viên, nhân viên; kế hoạch sát với thực tế và được thực hiện đúng thời gian quy định.

- Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. Nề nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả cao.

## 3. Điểm yếu

Hình thức kiểm tra đánh giá chưa thật đa dạng, chưa đưa được nhiều giờ học ra ngoài không gian lớp học, dạy học theo dự án.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Quy chế thi đua nội bộ để phát huy tích cực của giáo viên	BCH Công đoàn tham mưu	Thảo luận trong Hội đồng. Ban hành Quy chế	Đầu năm học
2	Xây dựng Kế hoạch giáo dục hòa nhập	Phó Hiệu trưởng chuyên môn, GV CN có HS diện hòa	Nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn; Phối hợp CMHS để	Đầu năm học

		nhập	xây dựng kế hoạch	
3	Đánh giá, chia sẻ, rút kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng HSG	Phó Hiệu trưởng chuyên môn, GV BDHSG	Tổ chức Hội nghị	Tháng 9/2024

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Khôngđạt	Chỉ báo (nếucó)	Đạt/ Khôngđạt	Chỉ báo (nếucó)	Đạt/ Khôngđạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

#### Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

#### Mức 2:

Công tác giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

#### Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, khoa học kỹ thuật, nghệ thuật, hùng biện tiếng Anh đạt giải cao trong các kì thi, hội thi cấp Tỉnh..

### 1. Mô tả hiện trạng

**Mức 1:**

a) Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Hàng năm, bước vào năm học mới, nhà trường đều tổ chức rà soát để tìm hiểu đối tượng học sinh, tình hình học tập và rèn luyện của từng đối tượng học sinh từ đó có kế hoạch cụ thể để giúp các em đạt được kết quả giáo dục tốt nhất.

Trong Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn và của GV đều thể hiện sự quan tâm, phân loại đối tượng HS để chọn nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Đối với những HS gặp hoàn cảnh khó khăn trong học tập, mỗi GV đều có phương pháp giảng dạy phù hợp thể hiện trong kế hoạch dạy học bộ môn. **[H5-5-2-01].**

b) Nhà trường quan tâm nhiều đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Tạo điều kiện, hỗ trợ học sinh thông qua hoạt động trợ cấp cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; tuyên góp ủng hộ, trao thưởng, tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, những em có hoàn cảnh đặc biệt có cố gắng vươn lên trong học tập. Đối với những học sinh có năng khiếu, nhà trường đã giao cho giáo viên bộ môn phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho các em tham dự các kì thi dành cho học sinh năng khiếu cấp trường, cấp tỉnh thuộc các môn văn hóa, thể dục thể thao, khoa học kĩ thuật. **[H5-5-2-01]; [H5-5-2-03].**

c) Định kì rà soát kết quả học tập của học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập để có các biện pháp giúp đỡ các em. Nhà trường, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã gây dựng một số quỹ để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mỗi năm, miễn giảm học thêm như Quỹ CLB Sức sống xanh, Quỹ khuyến học, tài trợ từ các thế hệ cựu học sinh, các mạnh thường quân... Định kỳ, nhà trường tổ chức khen thưởng, biểu dương các em học sinh có năng khiếu đạt giải cao trong các kì thi học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. **[H5-5-2-01].**

**Mức 2:**

Hàng năm, nhà trường đều quan tâm, bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, TDTT, khoa học kĩ thuật, hùng biện tiếng Anh, tham gia các kì thi, hội thi các cấp đạt được mục tiêu theo kế hoạch giáo dục. Tất cả các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các mức độ khác nhau đều được nhà trường và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ để các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của năm học. Những em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, đạt thành tích cao được lập danh sách để nhận học bổng, các phần thưởng từ nhà trường, các tổ chức, cá nhân tài trợ. **[H5-5-2-01];[H5-5-2-02];[H5-5-2-03].**

**Mức 3:**

Nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở Giáo dục&Đào tạo và các ban ngành đoàn thể tổ chức. Các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, hùng biện tiếng Anh, khoa học kĩ thuật, Stem, thể dục thể thao dự thi cấp tỉnh hàng năm đều đứng trong top 20 của Sở, được nhận Cờ thi đua, nhiều giấy khen, bằng khen. Nhiều cá nhân học sinh đạt thành tích xuất sắc, nhận được huy chương, giấy khen, giấy chứng nhận ở các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao, trong các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh. **[H5-5-2-01];[H5-5-2-02];[H5-5-2-03].**

Năm học	Kết quả toàn đoàn thi HSG	Kết quả HSG TDTT cấp Tỉnh	Kết quả hùng biện tiếng	KHKT và STEM
---------	---------------------------	---------------------------	-------------------------	--------------

	<b>cấp Tỉnh</b>		<b>Anh cấp Tỉnh</b>	
2020-2021	Xét thứ 21, KK	Không tổ chức	Xét thứ 8, Nhi	Xếp thứ 5, Nhi
2021-2022	Xét thứ 22, KK	Không tổ chức	Xét thứ 10, Ba	Không tổ chức
2022-2023	Xét thứ 20, KK	Xét thứ 17, Ba	Xét thứ 28	Xếp thứ 23, KK
2023-2024	Xét thứ 20, Ba	Xét thứ 16, Nhi		Xếp thứ 9, Ba
2024-2025	Xét thứ 24, KK	Xét thứ 14, Nhi		Xếp thứ 15, Ba

## 2. Điểm mạnh:

- Việc tạo điều kiện cho học sinh nghèo vượt khó nhận được sự ủng hộ tuyệt đối và đồng lòng của tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường;

- Hoạt động của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đặc biệt Câu lạc bộ “Sức sống xanh” rất tích cực, đóng góp vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó về mặt tinh thần và vật chất;

- Đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật, stem, Hùng biện tiếng Anh nhiều năm liền đứng top 20 của tỉnh.

## 3. Điểm yếu:

- Trường học ở địa bàn thị trấn và gần một số làng nghề truyền thống nên tỉ lệ học sinh có cha mẹ đi làm xa, hoàn cảnh khó khăn còn nhiều.

- Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường còn hạn chế. Nguồn gây quỹ chủ yếu là do giáo viên, học sinh tự nguyện đóng góp.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>STT</b>	<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
1	Tiếp tục duy trì các câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ năng khiếu cho HS	Lãnh đạo nhà trường; GV phụ trách các câu lạc bộ	Sự ủng hộ đồng tình của CMHS, các doanh nghiệp, các trường đại học, cựu học sinh	Hàng năm	
2	Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng phù hợp	Lãnh đạo nhà trường; hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường	Rà soát, bổ sung các quy định về thi đua khen thưởng trên cơ sở đồng thuận của hội đồng sư phạm nhà trường sau mỗi năm học cho phù hợp	Đầu năm học, hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động	
3	Thực hiện công tác truyền thông	Ban truyền thông của nhà trường	Viết bài về các hoạt động của nhà trường, các thành tích đạt được để khuyến	Hàng năm	

			khích động viên HS, làm cơ sở để kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân		
4	Phát hiện và bồi dưỡng các HS có năng khiếu	Lãnh đạo nhà trường; GV phụ trách các lĩnh vực	Tổ chức các cuộc thi cấp trường nhằm phát hiện và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS	Hàng năm	
5	Làm tốt công tác huy động tài trợ	Lãnh đạo nhà trường; Đoàn TN; giáo viên	Sự ủng hộ của GV, cựu HS, các doanh nghiệp	Hàng năm	

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 3**

### *Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định*

#### **Mức 1:**

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

**Mức 2:** Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, học sinh có những tri thức cần thiết về văn hóa địa phương...

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

a) Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí được nhà trường xây dựng cụ thể trong kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tổ và được phê duyệt; thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch dạy học bộ môn, qua việc soạn kế hoạch bài học, thực hiện được mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu, sinh hoạt câu lạc bộ... [H5-5-3-01].

b) Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua các tiết kiểm tra định kỳ các môn Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử theo quy định của Bộ GDĐT. Năm 2021-2022, Đoàn trường tổ chức cho học sinh tham gia “Cuộc thi tìm hiểu 75 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Nam Định”. Năm học 2022-2023, Đoàn trường tổ chức cho học sinh tham gia Cuộc thi tìm hiểu “Bác Hồ với Nam Định, Nam Định với Bác Hồ” [H5-5-3-01].

c) Mỗi năm học, theo chỉ đạo của BGH, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy thực hiện được mục tiêu môn học. [H5-5-3-01].

Từ năm 2022- 2023 hoạt động giáo dục địa phương trong chương trình được thực hiện theo CT GDPT 2018. Nhà trường chỉ đạo giáo viên tham gia tập huấn theo hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo; phân công nhiệm vụ cho các giáo viên thuộc các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý phụ trách bộ môn giáo dục địa phương. [H5-5.3-01][H5-5.3-02]

**Mức 2:** Cùng với nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được trải nghiệm thực tế thông qua các buổi trải nghiệm do nhà trường hướng dẫn, các lớp được tham gia trải nghiệm thực tế tại một số di tích lịch sử, văn hóa, các vùng sản xuất, thương mại, dịch vụ,... của địa phương. Ngày 27/7 hàng năm, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia lễ thắp hương tri ân các Anh hùng liệt sĩ theo từng địa phương các em đang sinh sống; Đoàn trường chịu trách nhiệm thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sĩ tại Đền thờ liệt sĩ huyện Nam Trực và nghĩa trang thị trấn Nam Giang.

Học sinh tham gia hiệu quả các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương. Các hoạt động kỉ niệm ngày Quốc khánh 2-9 hàng năm do huyện tổ chức đều có sự tham gia của học sinh nhà trường, nhiều tiết mục văn nghệ, thể thao của nhà trường được đánh giá cao, được nhận cờ, giấy khen. Đoàn trường đã tổ chức cho học sinh thăm quan học tập tại triển lãm các học cụ quân đội tại Lễ huấn luyện quân do Huyện đội tổ chức hàng năm. Học sinh nhà trường tham gia tích cực, hiệu quả các phong trào phòng chống tệ nạn xã hội ở địa phương, đặc biệt là giữ gìn trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương do nhà trường, các tổ chức xã hội phát động như: Ngày hội hiến máu nhân đạo, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp 27/7. [H5-5-3-02]

## **2. Điểm mạnh:**

- Các bộ môn theo yêu cầu đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử Đảng bộ địa phương làm

phong phú thêm nội dung bài dạy, góp phần thực hiện mục tiêu môn học. Việc lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương trong các giờ lên lớp đã được các giáo viên quan tâm thực hiện.

- Tài liệu về giáo dục địa phương của tỉnh Nam Định đã được cập nhật. Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, giáo án dùng chung thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương tích cực, đạt được hiệu quả giáo dục và hiệu quả thực tế cao.

### 3. Điểm yếu:

- Hình thức các tiết dạy giáo dục địa phương chưa thật đa dạng.

- Số lần đi trải nghiệm thực tế, đặc biệt là tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm thực tế địa phương mình sinh sống còn ít.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
1	Cập nhật thường xuyên nội dung và tài liệu giáo dục địa phương; tổ chức thảo luận, rà soát việc thực hiện chương trình	Tổ chuyên môn, GV bộ môn	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề	Thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ	
1	Đổi mới hình thức tổ chức dạy học GDĐP: Xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề	Lãnh đạo nhà trường; Đoàn TN và các lớp học	Tổ chức tọa đàm, giao lưu nhân chứng lịch sử	Theo chủ đề hàng tháng	

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-

c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp***

***Mức 1:***

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

***Mức 2:***

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

*b) Có các sản phẩm trải nghiệm và hướng nghiệp. Học sinh sau trải nghiệm có thu hoạch từ thực tế học tập, trải nghiệm của bản thân.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Hàng năm, căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và kinh tế địa phương. Nhà trường đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. **[H5-5-4-01].**

b) Nhà trường tổ chức thực hiện được các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch, lồng ghép việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp và thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ và các lớp tập huấn kỹ năng công tác Đoàn; xây dựng nội dung về ứng xử văn hoá trong 10 điều văn minh giao tiếp, phổ biến giáo dục tới từng học sinh vào đầu khóa học. Các buổi hướng nghiệp được thực hiện theo đúng kế hoạch, kết hợp lồng ghép trong các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp, phối hợp với Huyện đoàn Nam Trực, một số trường Đại học để tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. **[H5-5-4-01].**

c) Nhà trường đã phân công đoàn viên thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tham gia và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Nhà trường phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác hướng nghiệp, dạy nghề. Phân công các đồng chí giáo viên có năng lực phù hợp để tổ chức các buổi học tập hướng nghiệp cho học sinh đạt hiệu quả thiết thực. **[H5-5-4-01].**

Các hoạt động trải nghiệm bao gồm cả ở trên lớp học, ngoài không gian lớp học, hoạt động hướng nghiệp nghề được tổ chức thường xuyên hiệu quả. Công tác dạy nghề được nhà trường triển khai phù hợp với tình hình thực tế.

Nhà trường đã phân công nhiệm vụ và thành lập Tổ Trải nghiệm hướng nghiệp để thực hiện CTGDPT 2018. Nhà trường thường xuyên mời chuyên gia tư vấn hướng nghiệp; Phối hợp với các trường đại học để hướng nghiệp nghề cho HS. Trong năm học 2023 - 2024, ngoài các hoạt động như trên, Ban tư vấn hướng nghiệp của nhà trường còn tổ chức xây dựng và triển khai chương trình tư vấn hướng nghiệp cho HS đã nhận được phản hồi tích cực từ phụ huynh, CMHS và bản thân các em HS. **[H5-5.4-01] [H5-5.4-02].**

## **Mức 2:**

a) Các môn học đều thực hiện các hoạt động trải nghiệm theo đúng kế hoạch, nội dung đã được xây dựng. Các buổi trải nghiệm đảm bảo thiết thực, hiệu quả, an toàn, học sinh nhiệt tình hưởng ứng. Hàng năm, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh như: mời công an huyện nói chuyện về an toàn giao thông; mời chuyên gia tư vấn về tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường, thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học. Nhà trường đã xây dựng đủ các nội quy, quy định và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp. Trong các tiết sinh hoạt sáng thứ hai hàng tuần nhà trường đã tổ chức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian để các em sinh hoạt các hoạt động văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ. Vào các dịp Tết Nguyên đán, nhà trường tổ chức cho học sinh học tập, trải nghiệm các hoạt động văn hóa cổ truyền dân tộc, giáo dục truyền thống dân tộc như chương trình gói bánh chưng tặng người già neo đơn của học sinh CLB Sức sống xanh. Hoạt động trải nghiệm gắn liền với từng đối tượng khối học sinh, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, logic bài học gắn với trải nghiệm thực tế. Đoàn trường tổ chức nhiều hoạt động ngoài không gian lớp học để học sinh được phát triển năng khiếu, rèn luyện một số kỹ năng mềm như các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao dịp 20/11, thi cắm hoa, nấu ăn vào dịp 8/3, thi Nét đẹp đoàn viên, Cán bộ đoàn giỏi vào dịp 26/3...

Nhà trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh cả 3 khối theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục đào tạo cụ thể như sau: Lớp 10 thực hiện theo CT GDPT 2018; lớp 11, 12 học sinh được học 9 tiết/năm/1 lớp vào tháng 2, 3, 4. Học sinh được tổ chức học theo từng khối, kết hợp trong tiết chào cờ, tiết dạy riêng cũng như đi tham quan, hướng nghiệp. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được học xuyên suốt trong năm học và lồng ghép trong các môn học Công nghệ, Sinh học, Hóa học, Vật lý, GDCD, Ngữ văn. **[H5-5-4-02].**

b) Nhà trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh cả 3 khối và có các sản phẩm hướng nghiệp. Các sản phẩm hướng nghiệp cụ thể như bài khảo sát, các sản phẩm tư vấn chọn ngành, nghề,...

Các môn học đều tổ chức tốt các tiết học, các hoạt động trải nghiệm gắn với đặc trưng bộ môn đặc biệt là trải nghiệm các hoạt động văn hóa lịch sử để được tích lũy kiến thức thực tế. Các buổi học trải nghiệm có sự phối kết hợp giữa nhà trường, các thầy cô bộ môn và phụ huynh học sinh, sự hỗ trợ của các cá nhân và tổ chức xã hội nên đều đạt kết

quả tốt. Học sinh hứng thú, tích cực tham gia HS có được những trải nghiệm thực tế bổ ích. Sau mỗi buổi trải nghiệm, nhà trường đều rà soát đánh giá kết quả đạt được, cho học sinh viết bài thu hoạch và có kế hoạch hợp lí hơn cho đợt sau. [H5-5-4-02]

## 2. Điểm mạnh

- Nhà trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động; nhiều giáo viên tham gia nhiệt tình với tinh thần tự giác, trách nhiệm cao.

- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, nhân cách, các năng lực tâm lí - xã hội, ... đã giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, làm tiền đề cho mỗi cá nhân tạo dựng được tương lai nghề nghiệp của mình.

- Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29 của TW. Căn cứ vào khả năng, điều kiện của học sinh, của trường, của cộng đồng địa phương để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo sao cho học sinh được chủ động, phấn khởi, tích cực tham gia.

- Giáo dục hướng nghiệp góp phần quan trọng giúp học sinh định hướng nghề nghiệp tương lai, các em có thể lựa chọn nghề phù hợp với sở trường và năng lực của mình. Học sinh đã biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và khu vực, thế giới.

## 3. Điểm yếu

- Kinh phí tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh còn hạn chế.

- Một số giáo viên chưa thực sát sao với các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp học sinh; một số tiết dạy chưa sát với thực tế, chưa gắn với các giá trị truyền thống của địa phương; một số học sinh thờ ơ, chưa thật quan tâm đến hoạt động này, đặc biệt các học sinh khối 11.

- Việc xây dựng chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp với các doanh nghiệp, làng nghề còn ít.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành
1	Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho CB, GV, NV về khả năng giáo dục trải nghiệm; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch trải nghiệm hiệu quả. Giao nhiệm vụ cụ thể cho GV và HS, đưa các hoạt động trải nghiệm vào tiêu	Lãnh đạo nhà trường; GV CN; GV BM; Đoàn TN.	Hướng dẫn của	Tháng 9 hàng năm

	chỉ xếp loại thi đua kết quả giảng dạy để động viên hoạt động dạy và học của GV và HS			
2	Đa dạng hoá các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khoá để thu hút HS tham gia.	Lãnh đạo nhà trường; GV BM; GV và HS chủ nhiệm các CLB	Tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.	

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận: Đạt mức 2**

#### *Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh*

##### **Mức 1:**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

##### **Mức 2:**

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển hơn nữa.

##### **Mức 3:**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương; khi xây dựng kế hoạch nhà trường căn cứ vào Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Nghị quyết Đảng bộ huyện Nam Trực, kế hoạch hoạt động, điều kiện thực tế trường THPT Nam Trực. Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương diễn ra thường xuyên. Các kế hoạch thể hiện ở sự lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn như Văn, Sử, Địa, GDCD,... vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, lao động với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, và hướng nghiệp cho học sinh. [H5-5-5-01]; [H5-5-3-01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục đã tổ chức được các hoạt động rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống và hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật thông qua nhiều hình thức như tích hợp vào các môn học, công tác chủ nhiệm, hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngày lễ, các buổi tuyên truyền, hoạt động chăm sóc cây xanh, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường,... giúp cho học sinh có chuyển biến tích cực về nhận thức.

Nhà trường luôn xây dựng truyền thống về tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua khó khăn. Trong các năm học qua, nhà trường đã phát động HS quyên góp, ủng hộ những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mua tấm tình thương ủng hộ Hội người mù huyện Nam Trực; trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. [H5-5-2-02];[H5-5-5-01].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [H5-5-3-01].

**Mức 2**

a) Trong các tiết dạy, kiểm tra, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Ban nề nếp nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm. Ban chấp hành Đoàn trường giao nhiệm vụ cho các Chi đoàn, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho học sinh, đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực và xếp loại đạo đức cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân.[H5-5-5-02].

b) Các em học sinh có cơ hội được thể hiện bản thân thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, các em được trải nghiệm. Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống như: giải thích hiện tượng trong tự nhiên, kỹ thuật; chế tạo đồ dùng học tập trong các môn Vật

lí, Hóa học, Sinh học, Toán học; tổ chức các sự kiện, tham gia dẫn chương trình, tham gia tổ chức các câu lạc bộ. [H5-5-5-01]; [H5-5-5-02].

### Mức 3:

Học sinh nhà trường tích cực tham gia thi sáng tạo khoa học kỹ thuật do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức mang lại kết quả xuất sắc cho nhà trường. Nhiều sản phẩm khoa học kỹ thuật của học sinh đoạt được giải cao, đặc biệt ở lĩnh vực khoa học xã hội. Nhà trường nhiều năm được nhận cờ thi đua, nhiều cá nhân học sinh nhận được giấy khen của các cấp. [H5-5-5-02].

Năm học	Sản phẩm	Giải Toàn đoàn
2020-2021	STEM và KHKT	Đạt giải Nhì
2021-2022	KHKT	Không thi
2022-2023	KHKT và STEM	Đạt giải Nhì
2023-2024	STEM và KHKT	Đạt giải Ba
2024-2025	STEM và KHKT	Đạt giải Ba

### 2. Điểm mạnh:

- Lãnh đạo nhà trường quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống với nhiều hình thức, đa dạng, có hình thức sáng tạo như trò chơi, các hoạt động tập thể...

- Nhiều giáo viên lồng ghép rất hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong tiết học giúp cho học sinh dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ.

- Nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

- Thông qua giáo dục kỹ năng sống, nhiều học sinh đã thay đổi được các thói quen không lành mạnh như nghiện game, chửi tục...

- Nhiều học sinh đã biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.

- Các tổ nhóm chuyên môn, ban nề nếp, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

- Học sinh nhiệt tình, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

- Nhà trường đã có bề dày thành tích trong các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật.

### 3. Điểm yếu:

- Việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn gặp khó khăn ở một số bộ môn, nguyên nhân chính là do việc thu thập tài liệu còn hạn chế.

- Còn dành ít thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đặc biệt là các chủ đề liên quan đến trải nghiệm.

- Việc tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế do các chủ đề chưa phong phú, đôi khi nội dung tuyên truyền chưa hấp dẫn nên việc tiếp thu và ứng dụng trong thực tế của học sinh còn chưa đạt kết quả cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Tăng cường lồng ghép giáo dục kỹ năng để giáo dục HS tinh thần ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng thông qua các tiết học, giờ học	Lãnh đạo nhà trường; GV BM	Ở địa phương	Hàng năm
2	Giao cho Đoàn thanh niên xây dựng các Kế hoạch và thực hiện đúng, đủ theo yêu cầu, sáng tạo phù hợp với năng lực của HS; Sau các hoạt động trải nghiệm HS phải viết thu hoạch và ứng dụng vào trong thực tế.	GV BM; Đoàn TN	HS	Sau kỳ trải nghiệm; giáo dục kỹ năng sống
3	Xây dựng kế hoạch hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học kỹ thuật có sự tiếp nối và kế thừa từ các năm học trước. Duy trì Ban cố vấn giúp đỡ HS nghiên cứu khoa học	Lãnh đạo nhà trường; Đoàn thanh niên; GVBM có năng lực về KHKT	HS	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

**Kết luận: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

**Mức 1:**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

**Mức 2:**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

**Mức 3:**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp Trung học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Trung học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Trung học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

a) Trong 5 năm gần đây chất lượng học tập và tu dưỡng đạo đức của học sinh nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm luôn đạt mức theo kế hoạch đề ra của các năm học. **[H5-5-6-01]**.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường: Tỷ lệ học sinh lên lớp trong các năm gần đây đều đạt trên 99%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các năm đều đạt 100%. **[H5-5-6-01]**.

c) Nhà trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh thông qua các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp và thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ đạt mức theo kế hoạch đề ra. **[H5-5-4-03]**.

### Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020 - 2021 kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh nhà trường có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm năm sau cao hơn năm trước.

- Kết quả hạnh kiểm: Từ năm học 2019 - 2020 tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 95%.

LỚP	Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		TB/đạt		Yếu/chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	1,348	1,288	95.62	57	4.23	2	0.15	0	0.00
2021-2022	1,320	1279	96.89	41	3.11%	0	0	0	0
2022-2023	1,378	1,333	96.73	44	3.20	1	0.07	0	0.00

2023-2024	1,443	1,412	97.85	28	1.94	3	0.21	0	0.00
2024-2025	1,502	1,481	98.60	20	1.33	1	0.07		

- Kết quả học lực:

LỚP	Tổng số HS	Kết quả học tập							
		Giỏi/Tốt		Khá		TB/đạt		Yếu/chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	1,348	338	25.02	718	53.30	277	20.56	15	1.11
2021-2022	1,320	496	37.58	658	49.85	154	11.67	12	0.91
2022-2023	1,378	569	41.29	606	43.98	198	14.37	5	0.36
2023-2024	1,443	662	45.88	697	48.30	84	5.82	0	0.00
2024-2025	1,502	644	42.88	745	49.60	111	7.39	2	0.13

**[H5-5-6-01].**

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đều đạt trên 99%, cao hơn trung bình chung của Sở. **[H5-5-6-01].**

Năm học	Tổng số HS	Đỗ tốt nghiệp	
		T.Số	%
2020-2021	470	470	100%
2021-2022	441	441	100%
2022-2023	435	435	100%
2023-2024	444	444	100%
2024-2025	499	499	100%

**Mức 3:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi và hạnh kiểm khá, tốt ngày càng tăng. Kết quả từ năm học 2020 - 2021 tỉ lệ học sinh xếp loại khá giỏi luôn đạt trên 60%, tỉ lệ học sinh xếp loại yếu dưới 1,2%, học sinh xếp loại yếu kém dưới 0,5%. **[H5-5-6-01]**

b) Nhà trường luôn tích cực rà soát động viên học sinh trong việc đổi mới phương pháp học tập, rèn luyện kỹ năng, đồng thời tạo các phong trào thi đua sôi nổi vào các ngày lễ lớn tạo được hứng thú cho học sinh đến trường nên trong 5 năm nhà trường có 14 học sinh bỏ học, có 07 học sinh lưu ban **[H5-5-6-01]**

Năm học	Tổng số HS	Lưu ban	Bỏ học
2020-2021	1348	4	1
2021-2022	1320	0	7
2022-2023	1378	0	0
2023-2024	1443	0	0
2024-2025	1502	0	0

## 2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có truyền thống dạy tốt, học tốt.
- Đa số giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp đánh giá; đoàn kết, thống nhất trong công tác và trách nhiệm cao trong công việc.
- Học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, biết đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.
- Kết quả giáo dục trí dục năm sau cao hơn năm trước, thể hiện ở kết quả thi đại trà, tỉ lệ học sinh giỏi, kết quả thi vào đại học, cao đẳng. Học sinh tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh nhiều em đạt giải cao
- Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào dạy và học. Tổ chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.
- Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

## 3. Điểm yếu:

- Một số ít học sinh còn nhận thức chậm so với nhận thức của học sinh toàn trường.
- Một số học sinh chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn nên chưa có ý thức cố gắng, nỗ lực trong học tập.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

<p>- Nâng cao tính kỉ cương nề nếp trong dạy và học; nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn theo Điều lệ trường trung học.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi, thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục</p>	<p>Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.</p>	<p>Lập kế hoạch triển khai thực hiện có đổi mới đánh giá</p>	<p>- Thường xuyên, liên tục</p> <p>- Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian</p>	<p>Không</p>
<p>Tổ chức các buổi nói chuyện, tuyên truyền về ý nghĩa của việc học tập để học sinh xác định đúng dẫn động cơ học tập</p>	<p>Lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, đoàn trường, các học sinh thành đạt</p>	<p>Tổ chức tuyên truyền trong các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp, ngoại khóa</p>	<p>Trong năm học</p>	<p>Không</p>
<p>Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá; phân công giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn vững vàng dạy các lớp cuối cấp.</p>	<p>Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.</p>	<p>Tự bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức các cuộc thi hội thi.</p>	<p>Trong năm học</p>	<p>Không</p>

### 5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

**Kết luận: Đạt mức 3**

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

\* Điểm mạnh nổi bật:

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh kiên cố, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Nhà trường có bề dày truyền thống dạy tốt-học tốt, có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của BGH nhiệt huyết, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản làm nên những thành tích nổi bật, xuất sắc, tạo thương hiệu chất lượng, niềm tin cho nhà trường trong những năm qua.

- Học sinh của trường hầu hết chăm ngoan, học tốt, năng động, sáng tạo, đoàn kết giành nhiều giải cao trong các kì thi, hội thi, góp phần xây dựng truyền thống của nhà trường.

- Các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện đúng, đủ kế hoạch, chương trình giáo dục.

- Kết quả giáo dục có những chuyển biến tích cực: kết quả giáo dục trí dục của nhà trường năm sau cao hơn năm trước; các đội tuyển học sinh năng khiếu các môn đạt được thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Đã chú trọng giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu khoa học và đã có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi khoa học kĩ thuật, làm sản phẩm STEM cấp tỉnh.

\* Điểm yếu nổi bật:

- Một vài giáo viên còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Một số ít giáo viên còn chưa thuần thục trong các tiết dạy khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh.

\* Số tiêu chí đạt yêu cầu là:

**6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%**

**6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%**

**4/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%**

**\* Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **C. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.**

#### **1.1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt trong công tác chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học, Hiệu trưởng đã trực tiếp chỉ đạo và giới thiệu đường link tài liệu đến cho giáo viên tham khảo. Trong việc dạy các môn khoa học bằng tiếng và hướng dẫn HS thi các môn khoa học bằng tiếng Anh, giáo viên trường THPT Nam Trực đã tìm hiểu nghiên cứu khá nhiều giáo trình, phương pháp dạy học, tham khảo các đề thi của nước ngoài để đạt được các thành tích nhất định.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường được triển khai sâu rộng. 100% giáo viên trong nhà trường sử dụng và ứng dụng tương đối hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học, đạt được một số thành tựu nhất định. [H6-6.1-01] [H6-6.1-02]

### 1.2. Điểm mạnh

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường trẻ, năng động luôn có tinh thần cầu thị và học hỏi kinh nghiệm quản lý đặc biệt là các tài liệu của các nước trong khu vực tương đương với nền giáo dục Việt Nam. Một số giáo viên dạy môn Toán, Lý, Hóa... có tinh thần cầu thị, thường xuyên tham khảo các tài liệu để ứng dụng vào giờ dạy của mình.

### 1.3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của hầu hết giáo viên (Trừ môn tiếng Anh) còn hạn chế do không được sử dụng thường xuyên nên việc tham khảo tài liệu còn gặp nhiều khó khăn.

### 1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Động viên GV học tập bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ	GV toàn trường	Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng	Trong các năm học
2	Chỉ đạo các đồng chí lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng CM và GV khi lập kế hoạch chuyên môn và kế hoạch dạy học nên tham khảo một số tài liệu của các nước tiên tiến về ngành giáo dục của nước mình để hiểu sâu sắc vấn đề khi cần triển khai cho phù hợp	Lãnh đạo nhà trường; TTCM, GV BM	Tùy từng nội dung có cách lựa chọn và tham khảo khác nhau	Trong cả năm học.

### 1.5. Tự đánh giá: Chưa đạt

2. Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

## 2.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thường xuyên chỉ đạo GV chủ nhiệm, GV bộ môn quan tâm động viên kịp thời các em HS có hoàn cảnh khó khăn về vật chất và tinh thần như việc hỗ trợ các em tiền học phí. Trong các năm học, nhà trường và câu lạc bộ Sức sống xanh đã hỗ trợ các em HS nghèo vươn lên trong học tập bằng nhiều hình thức (miễn chi phí học tập cho 20 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn/năm học; tặng quà và sách vở, đồ dùng học tập dịp khai giảng; tặng quà Tết...) với tổng số tiền lên tới cả trăm triệu đồng. Ngoài ra nhà trường còn kêu gọi các cựu học sinh của nhà trường tài trợ cho các HS có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

Đối với học sinh có năng khiếu, nhà trường đã thành lập, duy trì và phát triển một số câu lạc bộ năng khiếu của học sinh như: Câu lạc bộ Văn nghệ, Truyền thông, Stem, Tiếng Anh...[H6-6.2-01] [H6-6.2-02] [H6-6.2-03]

## 2.2. Điểm mạnh

- Lãnh đạo nhà trường tâm huyết, đội ngũ giáo viên đa số nhiệt tình, yêu quý học sinh.

- Nhà trường đã kêu gọi các cá nhân và tổ chức trao nhiều phần quà, học bổng cho HS nghèo vượt khó.

## 2.3. Điểm yếu

- Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng đủ nhu cầu giáo dục toàn diện kỹ năng cho HS.

- Việc duy trì, hình thành các câu lạc bộ để đáp ứng cho hoạt động phát huy năng khiếu chuyên biệt cá nhân cho HS còn hạn chế.

## 2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục phát huy khả năng huy động kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể, của cựu học sinh để tạo điều kiện tốt hơn nữa HS nghèo yên tâm học tập.	Tập thể CB, GV, NV trong nhà trường	GVCN nhiệt tình tâm huyết; Đoàn trường vững mạnh, các tổ chức đoàn thể nhiệt tình...	

## 2.5. Tự đánh giá: Không đạt

**3. Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công**

**nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.**

### **3.1. Mô tả hiện trạng**

Trong nhiều năm nhà trường đều có HS đạt giải nhì, ba cuộc thi sáng tạo khoa học kĩ thuật cấp tỉnh và đạt giải xuất sắc STEM trong hội thi KHKT và ngày hội STEM.

Đặc biệt, năm học 2020-2021 nhà trường có 01 dự án KHKT của HS đạt giải Nhất cấp tỉnh và đạt giải Triển vọng. [H6-6.3-01] [H6-6.3-02] [H6-6.3-03]

### **3.2. Điểm mạnh**

- HS năng động nhiệt tình, thích hoạt động để nâng cao năng lực bản thân và rèn kĩ năng sống; thích khám phá.

Đội ngũ GV hướng dẫn tận tâm, khơi gợi được ước mơ và hỗ trợ các em hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **3.3. Điểm yếu**

Một số HS chưa tham gia nhiệt tình công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

### **3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>STT</b>	<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>
1	Tạo sân chơi lành mạnh, thu hút số lượng HS tham gia nhiều trên diện rộng để tìm kiếm nhân tố bồi dưỡng	Lãnh đạo nhà trường; GV CN; GCBM	Tổ chức các cuộc thi, chọn sản phẩm đi thi cấp tỉnh	Tháng 8,9 hàng năm.

### **3.5. Tự đánh giá: Đạt**

**4. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.**

#### **4.1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng được nhu cầu tra cứu thông tin cấp tung bình, có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường;

Có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. [H6-6.4-01] [H6-6.4-02] [H6-6.4-03]

#### **4.2. Điểm mạnh**

Nguồn tài liệu phong phú, có nơi đọc và tra cứu thông tin, tài liệu được sắp xếp một cách khoa học, dễ tìm kiếm và sử dụng.

### 4.3. Điểm yếu

Hệ thống mạng đã cũ cần được nâng cấp. Tài liệu số còn hạn chế.

### 4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
1	Lắp đặt hệ thống mạng không dây tại thư viện để phục vụ công tác tra cứu tài liệu cho cả GV và HS.	Lãnh đạo nhà trường	Ngân sách, huy động tài trợ giáo dục	Từ năm 2024	10 triệu
2	Xây nguồn nguồn học liệu điện tử: thiết kế bài giảng điện tử, số hóa thiết bị dạy học.	GV cốt cán	Phát động phong trào thi đua, tổ chức các cuộc thi	Từ năm 2024	10 triệu/năm

### 4.5. Tự đánh giá: Chưa đạt

**5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.**

#### 5.1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành một số chỉ tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. [H6-6.5-01] [H6-6.5-02] [H6-6.5-03]

#### 5.2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV trẻ, năng động, nhiệt tình, tinh thần thi đua cao, thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trên mọi phương diện.

Nhà trường nhận được sự quan tâm của cấp trên, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy và học đặc biệt là với việc đầu tư các phòng chức năng nghe nhìn và sự đầu tư công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

#### 5.3. Điểm yếu

Còn một vài GV thiếu khả năng sáng tạo, khai thác chưa tốt công nghệ thông tin trong dạy học.

### 5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục công tác chỉ đạo kiểm tra toàn diện, chuyên đề, tổ chức các cuộc thi kì thi cho giáo viên.	Lãnh đạo nhà trường; TTCM, GV BM	Tổ chức các cuộc thi có tổng kết đánh giá, xếp loại theo tổ nhóm	Định kì các tháng trong năm học. Cụ thể là 02 đợt

			chuyên môn	trong học kỳ I và kỳ II
--	--	--	------------	-------------------------

### 5.5. Tự đánh giá: Đạt

**6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.**

#### 6.1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 03 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Cụ thể chất lượng giáo dục của nhà trường luôn giữ vững mục tiêu. Kết quả tuyển sinh đầu vào luôn trong top 15 toàn tỉnh; Thi Hùng biện tiếng Anh và sáng tạo KHKT 03 năm nằm trong top 10; kết quả thi tốt nghiệp THPT một số môn nằm trong top 15 của tỉnh, tuy nhiên kết quả xếp loại chung của nhà trường chưa đáp ứng mục tiêu đề ra.

Việc đầu tư xây dựng và phát triển toàn diện trong những năm qua đã được Tỉnh Nam Định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2017. [H6-6.6-01].

#### 6.2. Điểm mạnh

Chất lượng dạy và học của GV cùng HS ngày càng được nâng cao. GV có tinh thần trách nhiệm và ý thức trong công việc. Tất cả đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### 6.3. Điểm yếu

CSVC phục vụ cho công tác hoạt động ngoại khóa còn gặp nhiều khó khăn do thiếu diện tích mặt bằng để xây dựng nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động tập thể.

#### 6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với Cấp trên làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường	Lãnh đạo nhà trường	Sự ủng hộ của UBND huyện Nam Trực; Sở GD tỉnh ND	2024	

### 6.5. Tự đánh giá: Chưa Đạt

## KẾT LUẬN

### **\* Điểm mạnh:**

- Việc tham khảo các chương trình giáo dục tiên tiến trên thế giới và trong khu vực đã góp phần quan trọng vào việc cải tiến chất lượng quản lý nhà trường và nâng cao chất lượng dạy học đặc biệt là với các môn Toán và các môn KHKT bằng tiếng Anh.

- Các HS có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường thường xuyên nhận được sự hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần nên các em yên tâm học tập. Nhiều em đã được vào các trường đại học theo nguyện vọng.

- Việc nghiên cứu Khoa học ứng dụng, vận dụng kiến thức liên môn được HS trong nhà trường tham gia nhiệt tình và có kết quả cao.

### **\* Điểm yếu**

- Việc liên kết với một số trường học các nước trên khu vực và trên thế giới còn hạn chế, nguyên nhân chủ yếu là do trình độ ngoại ngữ của GV trong trường còn hạn chế.

- Việc sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến mới chỉ ở một số giáo viên và mới chỉ tập trung được vào một số giờ hội giảng hoặc kiểm tra chuyên đề.

- Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường, đặc biệt khối phòng thư viện còn hạn chế trong công tác khai thác thư viện điện tử. Nhân viên phục vụ thư viện còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

### **\* 02/06 tiêu chí đạt**

### **\* Trường chưa đạt mức 4.**

## Phần III

### KẾT LUẬN CHUNG

#### **1. Những điểm mạnh**

- Trường THPT Nam Trục là một cơ sở giáo dục công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học phổ thông. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến; các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và được cấp trên công nhận tặng Bằng khen, Cờ thi đua các cấp.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường nhiệt tình, năng động, có khả năng quản lý và quy tụ quần chúng tốt. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều giáo viên đạt các danh hiệu cao quý; học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, chủ động, sáng tạo, đoàn kết, kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao.

- Khuôn viên nhà trường rộng, thoáng mát có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt, ... với đầy đủ trang thiết bị hiện đại theo quy định của Điều lệ trường trung học phổ thông và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Ban Lãnh đạo nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục.

- Những cơ hội mà nhà trường có được là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, thương hiệu nhà trường được nâng cao.

## **2. Những tồn tại**

- Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và Ngoại ngữ của một số ít giáo viên còn hạn chế.

- Về học sinh: Do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường nên một số ít học sinh vẫn còn ham chơi phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập. Nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên việc phối hợp với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh chưa thường xuyên, hiệu quả.

- Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện theo yêu cầu của trường trung học phổ thông chất lượng cao.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục**

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, về giáo dục đạo đức, có trình độ về tư vấn và tham vấn học đường cho học sinh, là mô hình cho đổi mới giáo dục hiện nay của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, là một trong những trường trọng điểm chất lượng cao của tỉnh Nam Định mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng nâng cao chất lượng của một trường mang bề dày thành tích.

Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường THPT Nam Trực đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và dự thảo Báo cáo. Cho đến thời điểm này, Báo cáo đã hoàn thiện, nhà trường tự đánh giá:

### **Nhà trường tự đánh giá:**

- *Mức 1: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%*

- *Mức 2: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%*

*- Mức 3: 15/20 tiêu chí đạt yêu cầu = 75%*

*Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.*

Trường THPT Nam Trực xin trân trọng báo cáo, cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.

*Nam Trực, ngày 28 tháng 5 năm 2025*

**Nơi nhận:**

- Website của nhà trường;
- Các TCM, ĐT, CĐ;
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Nam**